

Wilson

35531

1121

#38

Mar, 1964

RA NGÀY

1 và 15

HỘP THƯ : 1004

ĐIỆN THOẠI : 20040



38

KINH BIỂU

BỘ MỚI

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY:

HOÀNG MINH, TUYNH * CHÂU QUANG *
NGUYỄN HỮU THAI * BÙI GIẢNG * DẶNG
TIẾN * VĨNH LONG * CHIÊM THANH * VŨ
DÌNH LƯU * NGUYỄN PHÚC LIÊN * NGUYỄN
PHƯỚC * TRẦN THỨC VŨ * BỬU UYÊN



— QUÝ ÔNG,
— THƯƠNG - GIA,
— KỸ - NGHỆ - GIA,
— NHÀ VẬN - TÀI.

XIN LƯU Ý !!!

«LE SECOURS»

CÔNG-TY NẶC DANH BẢO-HIỂM VÀ TÀI BẢO-HIỂM

VỐN HỘI : 15.194.000

CHI CUỘC ĐẶT TẠI TÒA NHÀ CỦA CÔNG-TY

Số 16, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện Thoại : 20.461

Có Đại-lý và Đại-diện khắp các tỉnh ở Việt-Nam

Nếu quý ông chưa bao giờ bảo-hiểm nơi Công-Ty này, xin mời ông hãy đến bảo-hiểm thử một lần.

Quý ông sẽ được hài lòng như tất cả những người đã bảo-hiểm nơi Công-Ty này rồi.

Quý ông sẽ gặp nơi đó những chuyên-viên bảo-hiểm có kinh nghiệm và rất tận tâm. Vì Công-Ty này không khi nào chịu hợp-tác với những cộng sự-viên liêu-linh.

Công-Ty LE SECOURS không cần phải đưa ra những hứa-hẹn phi-thường và không thể thực-hiện (như chia lời) để làm vừa lòng khách bảo-hiểm của Công-Ty.

Nhưng ai cũng tin nhiệm Công-Ty này vì Công-Ty này biết dùng tiền thầu vào để bảo-vệ khách bảo-hiểm và đền bồi tai-nạn mau-lẹ và thỏa-đáng.

Bảo-hiểm nơi Công-Ty LE SECOURS là bảo-đảm sự YÊN-LÀNH cho mình.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, NGUYỄN - CÔNG - TRƯ 44,

SAIGON



HEAD OFFICE : PLAPPLACHAI BANGKOK

FOREIGN BRANCHES : LONDON — TOKYO

HONGKONG — SINGAPORE

KUALA LUMPUR — SAIGON

All banking business transacted

BANQUE FRANCO CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE
AU CAPITAL de 10.600.000 F.

SIÈGE SOCIAL : PARIS 74, rue SAINT-LAZARE

VIET-NAM

SAIGON

AGENCE : 32 Đại-lộ Hàm-Nghi — Tél : 20.065

20.066 20.067

BUREAUX : 178, 180 đường Lê-thành-Tôn

(Marché central) — Tél : 22.142

— : 415-417, đường Hai-Bà-Trung

(Tân-Định) — Tél : 25.172

CHOLON : AGENCE : 386, Đại-lộ Đồng-Khánh

(Cholon) — Tél : 36.105

KHANH-HUNG : AGENCE : 23, đường Hoàng-Diệu

FRANCE : PARIS — LYON — MARSEILLE —
MONTPELLIER

CAMBODGE : PHNOM - PENH — BATTAMBANG
KOMPONG - CHAM

MADAGASCAR : TANANARIVE — TAMATAVE

Correspondants dans le MONDE ENTIER
Location de Compartiments de Coffre-Forts
par l'agence de Saigon

LIÊN-HIỆP BẢO-HIỂM C^{TY} LÃNH BẢO-HIỂM TẤT CẢ CÁC LOẠI XE



○ ĐÚNG ĐẮN NHÚT.
○ ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHÚT.
○ MỖI NĂM ĐƯỢC CHIA
TIỀN TRỢI THẬU.

TRỤ SỞ 335-337, TRẦN-HƯNG-ĐẠO SAIGON Đ.T. 23.274

CON NGƯỜI, MỘT NGHỊCH LÝ...

Tặng cha Định

VŨ ĐÌNH LƯU

Ý nghĩa một thắc mắc

NGƯỜI là con vật biết suy tưởng. Vậy người ta không khỏi thắc mắc khi nhận thấy mình vừa là thể xác, vừa là tinh thần, hai thành phần vô cùng dị biệt, nhưng đã kết hợp với nhau theo những nguyên tắc huyền diệu để hoàn thành một hiện tượng sinh hoạt và suy tưởng.

Trên con đường tìm hiểu chính mình, giòng suy tưởng của người ta đã hướng theo hai chiều: duy tâm và duy vật.

Tư tưởng duy tâm thoát khỏi từ khi người ta chú ý đến khả năng tinh thần của con người biết ý thức sự thật, khoa học, tư tưởng. Đó là những ý thức có tính chất trường cửu « vĩnh viễn », khác hẳn những ý thức và cảm giác thường tình. Người ta nhận thấy sự liên lạc giữa tư tưởng và linh hồn bởi lẽ ý niệm tư tưởng liên hệ tới ý niệm vĩnh viễn, « cái gì thông cảm được với vĩnh viễn cũng là vĩnh viễn ». Linh hồn người ta thông cảm được với vĩnh viễn, người ta có một phần là vĩnh viễn. Vấn đề là làm sao biết được linh hồn, một thực thể tinh thần lại lồng được vào trong một thể xác một thực thể vật chất.

Tư tưởng duy vật không thừa nhận hai thực thể cá biệt trong con người. Họ tìm một thực thể duy nhất chi phối toàn thể « hiện tượng người ». Con người đồng nhất với bản thể vật chất của con người, bởi lẽ những hoạt

động tinh thần liên hệ tới cảm giác ngũ quan, tới các bộ máy hợp thành cơ thể người ta.

Hai hướng nhận định đã làm nguồn cảm hứng cho các nhà tư tưởng xây dựng những triết thuyết sâu sắc về người, nhưng, không phải là triết gia chúng ta cũng có thể nhận thấy một vài sự thực không thể giải thích bằng một thái độ suy tưởng cực đoan. Như ta không thể cho rằng những ý tưởng bác ái, công bình chỉ là một loại « épiphénomène » chỉ là phản ánh lý tưởng và phụ thuộc của cái thân xác nó cử động và xúc động. Trái lại, trong những hành động máy móc rất thông thường của ta, ta có thể tìm ra một ý nghĩa huyền diệu nhưng ẩn giấu, như làm cử chỉ ăn uống ta vâng theo một tiếng gọi sâu xa nào, bản năng bảo tồn biểu hiện tiếng gọi ấy, những cảm giác « thấy đói », « thấy khát » chỉ là biểu hiện của bản năng bảo tồn trong thân xác ta mà thôi.

Vấn đề tìm sự thực cuối cùng về con người không phải chỉ là vấn đề riêng của triết gia và không phải chỉ dành riêng cho những lúc ta suy tưởng. Trong cuộc sống thường ngày, dù muốn hay không, ta bắt buộc phải quyết định lấy một thái độ để đối phó với mọi người, với ta nữa. Ta phải uốn mình vào toàn thể thói tục xã hội ước lệ xã giao hay chỉ theo những lẽ phải chính lương tâm ta định đoạt để tránh những sự bó buộc nhiều khi vô lý và phỉnh phờ? Bản chất con người không phải đã cấu

tạo thành toàn ngay, mà con người phải cấu tạo lần hồi suốt một đời người. Như vậy sự quyết định lấy một con đường hành động, một thái độ đối phó quan trọng biết bao? Và trong sự lựa chọn ấy con người đã biểu lộ bản chất của mình lường đoan: một phần siêu việt hướng lên chân lý, và một phần thể tục gò bó con người trong nhu cầu vật chất, thỏa mãn bản năng. Sự tranh chấp giữa siêu việt và thể tục là nguồn gốc mọi thảm họa.

Phần siêu việt làm cho con người biết hướng hướng liên hệ tới tôn giáo nhưng nhiều khi khuynh hướng ấy không thể hiện thành một hệ thống triết lý hay giáo lý cụ thể, để người ta có một quan niệm rõ ràng chân xác về thể xác và linh hồn, về tính chất siêu việt, tính chất thiêng liêng trong con người phản chiếu sự toàn năng của Thượng Đế. Người Do-Thái theo Cựu ước là dân tộc tin đạo, nhưng hình như họ không có một lý thuyết về siêu việt, về linh hồn. Họ quan niệm Thượng Đế là một vị thánh, là một đấng tạo hóa chủ tể, loài người phải yêu mến và trung thành. Họ không hề giảng dạy rằng « Thượng Đế là tinh thần thuần túy » (pur esprit).

Người ta còn nhận thấy chủ nghĩa khắc kỷ của Zénon tuy có cạnh khía phiếm thần, tuy chỉ là kết quả của những tư tưởng ngoại đạo, nhưng biểu lộ một tinh thần tôn giáo mãnh liệt.

Nhiều tư tưởng duy vật có thể đi đôi với một đức tin và một ý

thức tôn giáo chính xác. Trái lại tư tưởng duy tâm thuần khiết quá có thể không xuất phát từ một nguồn gốc siêu việt chính xác. Giáo hội không tin tưởng những hệ thống duy tâm cho lắm. Brunschvicg tuyên bố rằng « Thượng đế chỉ có trong tinh thần và trong chân lý ». Ông đã bị công kích là vô thần. Freud tỏ ra chống đối tôn giáo, ông cho tôn giáo là một ảo tưởng nguy hại, nhưng thuyết psychogénèse của ông giải thích một vài loại bệnh thần kinh chỉ có những nguyên nhân tinh thần chứ không hề có một nguyên nhân vật chất nào cả. Thái độ duy linh khá rõ nhưng không đem lại ý thức tôn giáo.

Như vậy một thái độ suy tưởng duy tâm thích hợp, một mặt phải tránh những quan niệm sai lầm hay vụng về có thể ảnh hưởng đến thái độ chung; mặt khác phải kiểm điểm lại những giá trị gọi là « duy vật khoa học » không thể dung hòa được với quan niệm siêu việt tinh và sự tin tưởng có một đấng Thượng Đế. Hơn bao giờ hết người ta phải suy tưởng về con người, con người mà Pascal đã phải nói rằng : « Vậy con người quái dị thế nào ? con quái vật hay cái gì mới mẻ hỗn loạn, một đầu mối của mọi mâu thuẫn hay một phép lạ ? Loại sinh vật có khả năng xét định mọi sự việc, con run đất ngu dốt, nơi ở ứ chứa chất bất trắc và sai lầm, vinh quang và cận kề của vũ trụ ». Đó, hình ảnh con người, con người vừa nhất trí vừa phức tạp, vừa hữu lý vừa nghịch lý, hòa hợp một cách vô cùng huyền diệu hai yếu tố tinh thần và vật chất, gọi lên quan niệm linh hồn và thể xác, psyché và soma, nguồn cảm hứng cho phân tâm học (Jung) và y học (khoa psychosomatique).

Duy tâm và duy vật

Tùy theo tâm trạng, cách nhìn sự vật, người ta có những quan niệm khác nhau, những quan niệm đã khơi ra những cuộc tranh luận khôn cùng giữa hai chủ trương duy tâm và duy vật.

Học thuyết Mác-Xít chủ trương duy vật, cái gì « có » là có hình tướng nhưng họ không cắt nghĩa được đích xác thế nào là hình tướng. Chính Pascal đã nói : « Nói rằng linh hồn có hình tướng thì không rõ lắm » (Il n'est

pas clair que l'âme soit matérielle).

Hắn là Các-Mác đưa ra cách nhìn duy vật chỉ để chống đối Hegel. Chống đối Hegel nhưng ông mượn phương pháp suy luận của Hegel — một phương pháp để liên kết ý tưởng thuần lý — nhưng ông phóng đại ra thành phương pháp cắt nghĩa tiến trình sự việc cụ thể. Nói theo tiến trình của ông để khuôn sử hành động cho nó ra vẻ biến chứng, ra vẻ khoa học, xã hội đã giờ năm dăm, giờ sáng ông ra để bênh vực « biện chứng ». Như vậy duy vật có nghĩa « duy thực tế ».

Ông căn cứ vào một kinh nghiệm thực tế : « Bao giờ ta cũng chỉ thấy linh hồn biểu lộ khi có một thân xác », để xây dựng một lý thuyết có tính cách tổng quát, như vậy quan niệm duy vật của ông nhuốm sắc thái siêu hình mà ông không dè.

Đối với ông tư tưởng và siêu việt tính chỉ là những « hiện tượng bị phủ », nghĩa là phản ảnh phụ thuộc và không đáng kể của những hiện tượng sinh vật học.

J.P. Sartre đã vạch rõ những điểm tối tăm, những điểm mâu thuẫn trong hệ thống suy luận duy vật ấy. Căn bản suy luận bất hợp lý vì vừa dùng một phân tích vừa dùng những yếu tố mà sự phân tích ấy đã khước từ. Thí dụ nói đến « vật chất » nhưng lại hiểu nghĩa vật chất theo cách phân tích phải dùng đến trí khôn (tinh thần). Tinh thần là cái ông đã tiên tượng khước từ, chối bỏ. Trong muôn vật thì vật chất là « vật liệu » tương phản với ý nghĩa, hình thù, công dụng của nó ; như đất sét là vật liệu, cái ấm là đồ dùng tượng trưng cho hình thù, công dụng ý nghĩa. Vật chất tượng trưng cho noại tính, tương phản với hoạt động. Ta chỉ hiểu được « vật liệu » noại tính, nhờ có cái tương phản với vật liệu, với noại tính. Nói chung, ta hiểu sự vật vì có sự tương phản đó.

Nói tất cả chỉ là vật chất tức là coi vật chất là một tuyệt đối. Nhưng ta chỉ khám phá ra vật chất vì đem đối chiếu với tinh thần, vì phải đối chiếu với tinh thần, vì phải đối chiếu như thế mới hiểu được, nên vật chất chỉ là một tương đối.

Khái niệm tinh thần thường thường

còn mờ昧 và tối tăm. Khi nghĩ đến tinh thần, chúng ta rất dễ mắc vào lối lầm mà cho rằng tinh thần là một « chất » gì khác với vật chất : Tinh thần làm bằng gì, hình tướng nó thế nào ? Đặt câu hỏi thế là đặt chân vào bước đi sai lạc đầu tiên. Có thể có người muốn có thái độ duy tâm, tưởng tượng ra tinh thần là một thể hơi, là khí, ở cả vũ trụ ở trong cũng như ngoài vật chất hữu hình hữu thể. Saint Augustin đã có một quan niệm tương tự về Thượng Đế, ông cho rằng Thượng Đế là một biển hào quang bao bọc vũ trụ. Nhưng 15 năm sau ông biết đó là một ảo tưởng, ông biết rằng mình đã vô hình trung theo duy vật, nhờ sự tỉnh ngộ ấy ông đạt tới quan niệm duy linh chân xác. Thực ra tinh thần không phải làm bằng cái gì như chiếc ly làm bằng pha lê. Tinh thần không phải cái để cho ta trông thấy nhưng chính là sự trông của ta đó. Triết lý Phật giáo cũng có một đường lối suy luận tương tự để trình bày thuyết hư vô. Triết lý Phật giáo phản biệt hư không với ngoan không, cái « không » đối chiếu với cái « có » chỉ là ngoan không. Hư không đồng nghĩa với hư vô tượng trưng cho cái viển vông tịch tịch, cho Niết Bàn, ta không thể lý hội được nếu ta còn có thái độ « có » và « không » của trần tục. Có lẽ cơ cấu trí óc của người Việt Nam rất quen với thái độ suy tưởng này sẽ thuận lợi để lý hội ý thức về tinh thần hơn cả. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhấn mạnh rằng trên đây chỉ nói đến thái độ suy tư của Phật học chứ không đề cập đến nội dung vấn đề đem ra suy tưởng, cũng không đề cập đến phương pháp suy tưởng.

Thánh Thomas d'Aquin đã từng nhắc đi nhắc lại rằng chúng ta có thể không cần suy nghĩ mà nói ngay rằng chúng ta có một linh hồn, nhưng muốn biết thể chất của linh hồn cần phải để tâm suy tưởng. Tinh thần và linh hồn không thể lý hội qua những kinh nghiệm đời sống hàng ngày, nó phải là kết quả của một công trình phân tích và tổng hợp những kinh nghiệm ấy.

● Linh hồn

Triết gia Ki Tô giáo trước đây đã lấy quan niệm linh hồn của Aristotle.

Triết gia Hy Lạp không có quan niệm duy linh khi xây dựng triết thuyết. Đó chỉ là một công trình suy tưởng về cuộc sống, có thể dùng làm nhập đề cho môn sinh vật học. Điểm chủ yếu là: trong một sinh vật cần phân biệt nguyên lý của sự sống là linh hồn, với các cơ quan của thể xác; những hiện tượng của sự sống tác động qua các cơ quan của thể xác. Sự khác biệt giữa một bàn tay sinh sống và một bàn tay điêu khắc là bàn tay điêu khắc không biết cầm nắm không có linh hồn. Trái lại, nếu mắt là vật sinh sống riêng biệt thì thị giác sẽ là linh hồn của mắt. Aristote cho là linh hồn tập trung tất cả mọi cơ năng sinh động của sinh vật và làm chủ động cho những cơ năng ấy. Theo quan niệm ấy thì mọi sinh vật đều có linh hồn, loài vật có linh hồn, cây cối cũng vậy. Một quan niệm minh xác sự khác biệt giữa sinh vật có đời sống và tinh vật vô tri vô giác. Hồn đã không biểu lộ ra nó có cái gì ở bên trong nó, không biểu lộ tính chất độc lập của nó đối với mọi vật khác xung quanh. Trái lại một cái cây đã có tính chất độc lập đối với vật khác (kể là ngoại giới) hoa, lá, cành, rễ đã có chức vụ riêng, dinh dưỡng, phát triển và sinh sản, và đều theo một nguyên tắc nhất trí để tổ chức thành cái cây. Đến loài vật thì tính chất độc lập tiến lên nấc trên, con vật biết đi lại, khả năng ấy phức tạp bước đầu của tính chất tự do. Con vật lại biết cảm xúc (đau đớn, giận, mừng) như những tiềm năng bên trong nó đã bộc lộ thành ý thức.

Triết học cổ điển đã dùng những quan niệm về tính chất độc lập, nội tại, nhất trí, của thực vật và cảm thụ để dựng lên khái niệm linh hồn.

Khái niệm linh hồn áp dụng với người bao gồm thêm những biểu hiện trí thức như tự do, tiếng nói, khoa học, luân lý, trách nhiệm. Thực ra Aristote không tránh khỏi lúng túng. Thiên suy luận về tinh thần kém sáng sủa, không bằng thiên suy luận về sinh vật học. Ông có công minh định sự khác biệt giữa đời sống con vật chỉ biết có xúc động và đời sống con người biết đến tinh thần; nhưng ông chưa xác định được tinh thần đó riêng biệt cho mỗi người, hay không riêng biệt cho mỗi người — mọi người đều dự phần vào

một tinh thần « vô cá tính ».

Triết học Ki-Tô giáo nhắc lại khái niệm linh hồn của Aristote và nhấn mạnh về tính chất siêu việt, một cá tính của sinh hoạt tinh thần. Thomas d'Aquin căn cứ vào siêu việt tính để cắt nghĩa linh hồn người ta tuy ở trong một thân xác, nhưng vượt khỏi thân xác.

Sinh vật càng tiến lên mức cao càng côi bỏ được nhiều trói buộc của vật chất, càng được tự do hơn. Một chất hữu cơ hoàn toàn vật chất, cây cối bót « vật chất » hơn, loài động vật lại cao hơn nấc nữa. Đến người thì đạt được giới hạn tối thiểu vì những điều kiện vật chất trói buộc. Qua quan niệm ấy không xa tư tưởng hiện đại về thuyết tiến hóa. Sinh vật tiến triển từ con a-míp đến con hầu qua biết bao hình thức, nhưng đều giữ ít nhiều tính chất chung có liên lạc với nhau. Qua các giai đoạn tiến triển, sự sống đi từ chỗ đơn sơ đến chỗ phức tạp, từ chỗ tản mát đến chỗ tập trung, từ khái niệm nội tại của cây cối đến khái niệm ý thức thô sơ của động vật, đến một tính chất tự do sơ thủy. Quan niệm ấy cũng chấp nhận loài vật có một loại trí thông minh sơ thiểu — như thông minh « hình học » của loài nhện — loại trí thông minh « vô cá tính » con vật theo nó mà hành động như một cái máy nhưng không hiểu được nó.

Người đại diện cho giai đoạn cao độ của tiến hóa ấy. Người đã qua được một ngưỡng cửa bên kia ngưỡng cửa loài vật không biết suy nghĩ, từ ngưỡng cửa ấy trở đi người biết suy nghĩ. Cha Teilhard de Chardin gọi là « ngưỡng cửa suy tưởng ». Qua được ngưỡng cửa sinh vật có ý thức về bản thân, biết tách mình ra khỏi thiên nhiên, có tiếng nói, biết tự do, không phải chỉ là tự do đi lại mà thôi, còn là tự do chấp nhận hay thoái thác ý nghĩa sự sống, tự do nhận trách nhiệm tăng tiến bản thân.

Sự tiến hóa của sinh vật từ con a-míp đến con hầu diễn biến xung quanh một trọng tâm; từ khi xuất hiện loài người trọng tâm ấy muốn như thay đổi. Theo Teilhard de Chardin thì cơ thể người ta không thay đổi bao nhiêu từ lúc thành hình giống homo

sapiens. Sự biến chuyển xuất hiện trên một bình diện khác, bình diện trí thức phát hiện ra những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, xã hội. Tìm hiểu thuyết tiến hóa không có thành kiến tiền nghiệm, người ta tất phải nghiêng về một khái niệm siêu việt phân biệt loài người với những sinh vật khác. Đứng trước giả thuyết « giống hầu là nguồn gốc loài người » của thuyết duy vật người ta đã phải xúc động vì nghĩ rằng « người chỉ là con vật ». Nhưng với những tư tưởng triết lý tân tiến ngày nay, người ta mới rõ người không phải chỉ là con vật, vì đã vượt qua được « ngưỡng cửa suy tưởng »; sự tiến hóa trên bình diện người không còn là tiến hóa về cơ thể, về vật chất, mà tiến hóa về tinh thần.

Một nhược điểm của tư tưởng hiện đại, từ Descartes đến Kant là chỉ chú trọng đến những yếu tố khoa học, toán lý hóa, mà không dành cho những yếu tố sinh sống, những yếu tố người, một tầm quan trọng xứng đáng. Họ đi đến chỗ phân biệt cứng ngắc và triệt để giữa lãnh vực thiên nhiên tuyệt đối hay vật chất và tinh thần hay tự do.

Lãnh vực thiên nhiên chỉ phối bởi nguyên tắc định mệnh tuyệt đối, ngăn cách hẳn với lãnh vực tự do tinh khiết quá đến thành phi phạm, thần thánh, thành ra không thể nghĩ rằng có một vấn đề tiến hóa của sinh vật từ hình thức hoàn toàn lệ thuộc vật chất đến hình thức tự do tinh thần. Bao nhiêu hình thức sinh sống trung gian giữa sự lệ thuộc hoàn toàn vào vật chất đến sự thanh thoát của tinh thần đã bị hy sinh để xây dựng một khái niệm tinh thần tinh khiết, nhưng ốm-o và không bền vững thực tế.

Những triết thuyết như vậy duy tâm triệt để, nhưng lại mở đường cho thuyết duy vật bành trướng nhân những khuyết điểm của chúng. Thuyết duy vật trước tiên là một hệ thống phủ nhận những mâu thuẫn và khuyết điểm của thuyết duy tâm. Về quyền rũ của nó ở phía tiêu cực chứ không ở phía tích cực. Khuyết điểm lớn lao của nó là suy luận về người mà chỉ nhận định có con người vật chất mà không

(Xem tiếp trang 35)

GÓP Ý XÂY DỰNG HỘI SINH VIÊN SAIGON VÀ THỬ ĐẶT LẠI MỘT SỐ VẤN ĐỀ SINH VIÊN – GIÁO SƯ – ĐẠI HỌC

BỬU UYÊN

Sau đây là một vài ý kiến về Tổng hội Sinh viên Saigon tương lai một nỗ lực đặt những vấn đề sinh viên, giáo sư và Đại học, những nhận định về LÁ THƯ CỦA SINH VIÊN gửi toàn thể giáo sư Đại học Saigon, lá thư trả lời của G.s. NGUYỄN VĂN TRUNG và lá thư trả lời của ông THẾ UYÊN.

Kể từ khoảng tháng 5-1963 cho đến nay, sinh viên Đại học Saigon và Huế hoạt động tích cực hơn bao giờ hết, những hoạt động phức tạp đến nỗi khó lòng tóm lược. Những ai đứng ngoài nhìn vào, đứng trên nhìn xuống sinh viên mới chỉ bắt gặp được cái hình thức quay cuồng của bọn thanh niên đó nhưng không thể nào đi vào cái nhân hoạt động ở bên trong,— đây mới là phần hồn, phong phú và kỳ diệu đã quy kết không biết bao nhiêu sinh viên hy sinh cả công việc học hành và tư lợi khác để cùng nhau xây dựng một cơ sở vững chãi, một khối lực lượng tinh thần cho mình.

Sinh viên đã làm được những gì?

Có nên kể ra đây tất cả những cuộc biểu tình do sinh viên tổ chức, biểu tình phản đối, biểu tình ủng hộ, những tổ chức nghị hội, những thành lập sinh viên đại diện phân khoa liên khoa, những thành lập Tổng hội sinh viên Huế vận động thành lập Tổng hội sinh viên Saigon, vân vân? Chúng ta đã nói ở trên, không thể tóm lược những sinh

hoạt đó và cũng không thể căn cứ vào một số hoạt động biểu hiện nào đó mà hình dung nổi con người sinh viên hôm nay. Nó đang tiến, đang dừng lại, đang lùi, đột ngột hôm nay, từ chối hôm qua, sinh viên xuống đường dò hỏi hoàn cảnh nhưng sau đó thu thân vào góc hẹp để vuốt ve một hai giấc mơ nhỏ bé...

Sinh viên đã làm được những gì? Một số người theo dõi hoạt động sinh viên trong vòng hơn nửa năm nay có nhận định bệ quan. Chắc hẳn vì họ đã nghĩ đến những bất đồng ý kiến ở nội bộ sinh viên, sự tách rời của một hai phân khoa ra khỏi đại hội, một vài lời đại ngôn chưa được thi hành, một số hoạt động lẻ tẻ chết non ngày tháng... Những ghi nhận đó đều được căn cứ vào sự kiện nhưng chúng vẫn không phản ảnh toàn diện sinh hoạt sinh viên, chúng mách bảo với mọi chứng nhân một sự kiện mới là số di sinh hoạt động sinh viên ngày nay phức tạp chạp xát nhau là vì chúng sinh sôi trong một môi trường thuận lợi từ trước tới giờ chưa thấy có,

một môi trường có thể dung nạp từ những ý kiến xây dựng nhất đến những ý kiến tiêu cực nhất, từ những đầu óc làm văn học đến những thanh niên làm chính trị, không còn sai nha, không còn thanh toán viên, sinh viên có thể an tâm chọn cách thể hành động.

Một môi trường tự do.

Một môi trường mới mẻ mở ra mọi mọc, ngay từ phút đầu thu hút một số lớn thanh niên. Những người nào có chứng kiến hay tham dự những buổi tổ chức công tác xã hội hay những buổi nghị hội mới thấu hiểu sức sống mãnh liệt tiềm tàng trong con người sinh viên. Không còn khối óc nào vi đại bằng khối óc của bao nhiêu sinh viên họp lại, bao nhiêu sinh viên đó không đợi ai mời mọc, không bị ai thúc đẩy mà cùng chung sức làm việc, một công việc trường kỳ hứa hẹn nhiều khó khăn, nhiều hy sinh mới. Họ là những người hiện sống trong gia đình và trong Đại học nhưng đến giai đoạn này có thể tạm gác hết sang bên để khởi công xây đắp một cái

gi lớn hơn. Những hãng báo, nỗ lực ngay lúc ban đầu đã chứng tỏ sinh viên chưa sẵn cơ hội này và phong trào hoạt động bây giờ mới hiển thế. Đã chấp nhận có một phong trào thì không thể coi đây là một hoạt động vì tư lợi bề ngoài. Và đường hướng hoạt động sinh viên lại phù hợp với chủ trương cách mạng, vì thế không một ai còn nghi ngờ thiện chí của sinh viên. Chưa bao giờ ý thức quốc gia của sinh viên sống dậy mãnh liệt và tích cực như bây giờ. Phải là một chánh phủ thân giặc mới chống đối sinh viên. Nhưng cũng nên nhìn nhận điều này: từ xưa nay chưa hề được hưởng tự do nên sinh viên đang say với không khí mới, vì thế mà ý kiến, hoạt động nảy nở dọc ngang chưa thành hàng lối, chính quang cảnh này làm cho nhiều người bàng quan ngộ nhận, kết luận vội vàng và bất lợi cho sinh viên.

Tuy nhiên chúng ta không phải nhọc công biện hộ cho sinh viên. Hiện giờ họ không sợ những người buộc tội, họ sợ không đủ nhân lực để thực hiện hoài bão.

Sinh viên đã làm được những gì?

Thiết tưởng chưa có người sinh viên mãn nguyện với những thành tích hoạt động của sinh viên nói chung mà giá trị của họ sẽ được xác định do những gì họ sẽ làm. Chúng ta hãy xem tất cả những gì sinh viên đã và đang làm như những công việc đồ đảm cần thiết trong giai đoạn khuấy động lúc đầu. Sau đó phải đến thời kỳ chấn chỉnh lại hàng ngũ. Cuộc bầu cử Tổng hội Sinh viên Saigon trong hai tuần lễ sắp đến là một ngày trọng đại trong lịch sử sinh viên. Tổng hội này phải không là Tổng hội ngày trước. Những sinh viên đi bầu cũng ý thức việc làm mình khác hẳn đi. Không phải chỉ vì giữ lại hình thức tổ chức cũ mà bảo rằng chúng ta đang tiếp tục truyền thống tổ chức trong phạm vi Đại học. Chúng ta sẽ xây đắp lại — vâng, lại một vấn đề « làm lại », đau thương thay là lịch sử Việt Nam nhưng gan lì thay là dân tộc Việt Nam — xây đắp lại khởi từ Tổng hội, một nền tảng thiết yếu, chính thức, được nâng lên bình diện quốc tế. Phải làm sao xem Tổng hội như

từ trường duy nhất kết nạp sinh viên thành một khối lực lượng tinh thần. Tổng hội sẽ nghiên cứu lại cách tổ chức lại hàng ngũ sinh viên để tránh những hoạt động riêng rẽ, hồ đồ. Trước đây và ngay bây giờ, vẫn có những sinh viên thật và sinh viên giả, những tổ chức chính thức nhưng tổ chức ngụy trang. Chúng tôi nghĩ một ngày nào đó tổng hội vững mạnh, sẽ không còn tồn tại nhóm nhỏ sinh viên xuống đường ủng hộ ông này mai phản đối người kia. Không, chúng tôi xin nói ngay, lẽ dĩ nhiên không có một ai nghi ngờ can đảm và thiện chí của những người đó. Nhưng chúng tôi không khỏi nghi thêm rằng can đảm đó, thiện chí đó, đáng ra phải có hiệu quả hơn. Không phải mỗi mình chúng tôi nói lên điều này, sự kiện đã chứng tỏ điều này hùng hồn lắm: ngày hôm nay bao nhiêu cuộc biểu tình đã bị rơi vào quên lãng, tan đi và chìm sâu. Giá như ngày hôm nay chính quyền còn cho phép những cuộc biểu tình và giá như ngày hôm nay sinh viên còn tiếp tục mở những cuộc biểu tình, vẫn còn những người đáng được ủng hộ bên cạnh những người đáng bị phản đối thì sẽ có một số sinh viên khác đứng bên đường tiếc rẻ cho cái nhiệt huyết quý báu kia đặt không đúng chỗ. Đời này rất cần nhiệt huyết và công việc nào có thành quả mỹ mãn là cũng nhờ có nhiệt huyết, do đó có sự chọn lựa, chọn lựa thời gian và không gian. Chứng nào chúng ta hành động vì ảnh hưởng của thời cuộc và ảnh hưởng người của thời cuộc, chứng đó chúng ta còn xoay như vù, còn nghiêng ngả như cành cây còn ngược xuôi, bồi xỏa, mâu thuẫn; nhất là khi hoạt động mà không dựa vào một căn bản tổ chức hợp pháp thì hoạt động còn tính cách hàm hồ không thể tránh. Cho nên những tổ chức đó đáng ra không nên lấy danh nghĩa sinh viên hay đại diện cho sinh viên, mà chỉ là « một nhóm người » hay « một nhóm sinh viên » là cùng. Trước đây có một nhóm sinh viên tổ chức phản đối một tờ báo vì cho rằng tờ báo này mạ lỵ một giáo sư của họ. Chúng tôi nghĩ họ có thể phản út nhưng họ không nên tổ chức biểu tình phản đối, nhất là khi vấn đề đó chưa được ánh sáng công lý soi vào. Vụ đó xảy ra và kết thúc trong vòng tình cảm « cho nó xong đi »

Lẽ dĩ nhiên bao nhiêu hoạt động của sinh viên trong nửa năm qua không phải là vô bổ. Hoàn toàn trái lại. Bên dưới tất cả những hoạt động đó có một cái nhân vô cùng quý báu: tâm huyết của người sinh viên. Điều này không thể chối cãi. Ngoài một số sinh viên đứng vững với biển cả không kể, có biết bao nhiêu sinh viên đang xa kỹ hoạt động cho đoàn thể, cho tương lai quốc gia. Những người đó tạo được một thành tích rất lớn: gây phong trào sinh viên. Đến nay mới thấy ý thức sinh viên sống dậy mãnh liệt. Tiếng nói, việc làm của sinh viên được nghe, biết. Báo chí, kể cả tờ hạ cấp nhất, cũng phải nhắc đến sinh viên. Sinh viên đối thoại với giáo sư, chính quyền. Nhưng cũng nên biết tất cả những người đang nghe, đang biết chúng ta hoàn toàn là vì tình cảm. Và một mai đây, cũng chính những người đó, họ có thể không còn muốn nghe chúng ta nữa và khóa những cái miệng hay nói lại, như thế cũng hoàn toàn là vì tình cảm. Hai thứ tình cảm trong hai hoàn cảnh. Hãy đừng để chúng ta lệ thuộc vào những thứ tình cảm đó của người khác, những thứ này bốc đồng cũng như chính họ. Muốn thế — chúng ta trở lại vấn đề then chốt — phải có thể đứng vững một căn bản pháp lý, chứng đó mới nói đến « tiếng nói », « đối thoại », « đề nghị », « cộng tác ». Căn bản đó có được là do ở một bản nội quy soạn thảo theo một tinh thần mới, nhấn mạnh ở chỗ sinh viên luôn luôn sẵn sàng phục vụ cho quốc gia chứ không phải chính thể. Sinh viên sẽ không biểu lộ một thái độ chính trị nhưng vẫn bao hàm thái độ chính trị. Theo nghĩa đó, cuộc biểu tình chống đối sự đàn áp Phật giáo và cuộc biểu tình yêu cầu một nhân vật nào đó ra chấp chính là hoàn toàn khác nhau. Cuộc biểu tình sau chỉ có tính cách chính trị mà là một thứ chính trị hoàn cảnh, chẳng đi đến đâu. Cuộc biểu tình trước nếu có tính cách tôn giáo đi nữa vẫn không có giá trị, nhưng đáng này nó mang một tính cách luân lý, nhân bản đáng được đề cao: biểu tình không phải là để đã đạo ông Ngô-dinh-Diệm độc-tài nhưng chính là để đã đạo ông Ngô-dinh-Diệm — giết — người. Và phải đoàn Liên Hiệp Quốc sang Việt Nam cũng không phải để can thiệp vào chính (Xem tiếp trang 34)

KIỂM ĐIỂM

SINH - HOẠT SINH - VIÊN SAIGON

★ VINH - LONG

NHỮNG ngày Tết đã qua, không còn dư vị nào nữa. Sinh hoạt Sinh-viên Sài Gòn như lắng xuống sau những ngày dài mãi vui chơi — dù muốn dù không cũng phải chơi trong ba ngày Tết — Những người vẫn mong sinh hoạt Sinh-viên có nhiều khởi sắc, vịn vào lý do e dè chuẩn bị cho những công việc mới trong năm mới. Đó là một cơ để người ta còn hy vọng được đề mà chờ đợi. Cũng may, họ không phải chờ đợi lâu.

★ Ngày mồng năm Tết một nhóm người trong « Phong trào thanh niên dân tộc vận động » đã biểu tình tuần hành bằng xe ngựa đề cổ súy tinh thần thanh niên nhân ngày kỷ niệm Đống-Đa. Thế rồi bị giải tán và bị bắt giữ. Trong số 7 người bỏ giữ lại có ít ra đến 3 S.V. và mãi đến ngày 22-2-64 vừa qua mới được trả tự do khi có sự bảo đảm của đại-diện Hội-Đồng chủ tịch Sinh-viên Sài Gòn.

Nhiều nhật-bản lên tiếng về vụ bắt bớ này. « Thanh dân » : không đồng ý ; « Tin Sáng » : đòi trả tự do ngay, không nên làm xẹp khí hăng say của thanh niên. Và còn cho rằng bên trong có nhiều ân tình chi đây. Cho nên họ đặt vấn đề tìm hiểu phản ứng của dân chúng, họ mở cuộc phỏng vấn các cơ quan liên hệ và đòi đưa ra trước các nhà thức giả.

Có một lời giải thích xem chừng đáng chú ý, những người bị giữ lại vì tổ chức biểu tình mà không xin phép. Và « Phong trào thanh niên dân tộc vận động » chưa được chính thức hoạt động mà không lưu-ý sự lưu-ý của chính quyền.

Thế rồi cũng qua đi. S.V. không có thái độ gì cả.

★ Ban vận động thành lập Tổng hội Sinh viên Sài Gòn lập xong danh sách ngày 20-2-64, với thành phần chấp hành ủy ban gồm 1 chủ tịch, 3 phó chủ tịch, 1 thư ký và 1 thủ quỹ và 10 nhân viên thuộc các phân khoa.

Thật cũng khó khăn lắm mới lập được 1 danh sách các nhân viên của ủy ban vận động này. Có những buổi họp chỉ có một chủ tọa và một thư ký để bàn cãi, đề thảo luận và đề kêu gọi S.V. Thế rồi cũng xong ! Một dự án điều lệ được chuyển qua Hội đồng Chủ tịch ngày 22/2/64 với 8 chương và 29 điều. Và, hôm sau thêm một bản tu chỉnh điều lệ nữa gồm 45 điều. Hội đồng Chủ tịch đã bàn cãi sôi nổi trong hai ngày các bản dự thảo nói trên. Trong ngày đầu có 8 trong 15 vị hiện diện và hôm sau còn lại một nửa ! Thế mà công việc cũng vẫn xong. Bản điều lệ được chấp thuận sẽ được in và phổ biến rộng rãi trong sinh viên trước ngày bầu cử ban thường vụ chính thức vào ngày 12-3-64 sắp đến.

Nhìn những buổi họp của ban vận động, không nhiều

thì ít người ta cũng có cảm tưởng là nên dẹp lại tất cả đi. Bày biện ra làm gì cho thêm phiền phức. Nhưng khi nhớ lại cảm thấy dễ chịu. Và nhất là công việc chạy đua và nhanh mới cảm thấy cái ý nghĩa thâm thúy của câu cổ ngữ : « Nhiều thầy thái ma, nhiều người ta thái... »

★ Ngoại trừ một tuần 112 giờ phát thanh, S.V hiện nay chưa có tiếng nói nào chính thức nữa cả. Trong tuần qua ban thông tin và báo chí đã cố gắng làm việc để thành lập một ban biên tập cho tuần San « SINH VIÊN » để đáp ứng phần nào đòi hỏi nói trên. Lại cũng những buổi họp bàn cãi, thảo luận diễn diễn diễn óc đề rồi sau hai ba lần dời ngày phát hành, Sinh Viên số đầu tiên sẽ ra ngày 5-3-64 sắp tới. Số đầu tiên sẽ xoay quanh nhiều đề tài mà một trong những đề tài đó là sự thành lập Tổng hội S.V. Saigon. Những người ham thích báo chí sẽ có dịp viết nhiều. Tuy nhiên, làm sao đừng đề ham hố, đừng câu nệ đến nỗi công việc thêm chậm chạp trái với bản tính hăng say, nhậm lẹ của tuổi trẻ. Có như thế mới nuôi dưỡng được sự sống còn trên những khó khăn sẽ vấp phải.

★ Một Công tác không ồ ạt lắm nhưng có lẽ có nhiều kết quả, những lớp miễn phí luyện thi TH đệ nhất cấp đã liên tiếp khai giảng. Và ngày 24-2-64 lúc 19 giờ 30, tại trường tiểu học Trần quý Cáp Sài Gòn, 6 lớp luyện thi Tú Tài I các ban A, B và C đã bắt đầu học. Số học sinh theo học có gần 250 cả Nam lẫn Nữ.

Tinh thần các lớp luyện thi này cũng chẳng khác các lớp luyện thi ở các tư thực Thủ đô là bao nhiêu. Khác là một bên lấy tiền và một bên không, thế thôi. Trước những biến đổi trong tâm lý con người, công tác đó không thêm một ấn tượng đẹp đẽ nào cả. Và nhất là, chạy đua theo những hình thức như người ta đã làm, quả thật không nên. Hơn nữa, S.V đang phải nghĩ đến cách cải đổi một lề lối làm việc và phải làm thế nào cho lớp đàn em sau được chuẩn bị đi vào nếp sống Đại-học. Như thế không thể kéo dài những sự vô ích đã có.

★ Sự trầm lặng của S.V. trong những ngày trước và sau Tết càng như trầm lặng thêm kể từ ngày Hội-đồng chủ tịch đại diện S.V. Sài Gòn quyết định cho Học-sinh đoàn Thủ-đô ngưng hoạt động. (Bắt đầu 20-2-64) — Học-sinh đoàn Thủ-đô đã được khai sinh và bảo trợ của Đại-hội đại diện S.V. Sài Gòn, đã phải ngưng hoạt động vì lý do chuẩn bị thi cử. Và có lẽ cũng còn có nhiều lý do khác nữa mà rõ ràng nhất là Đại-hội đại diện S.V. Sài Gòn sẽ được giải tán sau khi bầu xong ban thường vụ của Tổng Hội S.V. Sài Gòn.

Dù với lý do gì, quyết định cho Học-sinh đoàn Thứ Đệ ngưng hoạt động thật là thất sách. Trong khi S.V. đòi hỏi được tự do sinh-hoạt, được tự do tổ hợp, được tự do tổ chức, thì S.V. lại hạn chế những điều chính mình đòi hỏi ở người khác. Học-sinh đoàn có thể sai lầm, có thể không làm được gì có kết quả tốt đẹp, nhưng không thể vì thế mà họ không được tiếp tục hoạt động.

Tổng hội tương lai phải nghĩ đến việc tái lập sinh hoạt bình thường cho Học-sinh đoàn, đó là một điều cần thiết và là bắt buộc nữa. ☺

* Trong những ngày cuối tháng những nhân-vật sinh-viên đã cố gắng gạt bỏ quan điểm riêng tư của mình để đi tìm... liên danh. Try số SV lại bắt đầu ồn ào. Những « quan SV » đã đề nghị này nọ. Vẫn chưa thấy ai có đủ uy tín định đoạt.

Cái hiện tượng ở đây sao mà giống ở trong chính phủ thế không biết! Không biết nên hy vọng chờ đợi hay buông xuôi rút lui. Đó là một trong những tâm trạng của những người SV có theo dõi hoạt động tập thể.

✧ Hình như SV văn khoa có thắc mắc về việc ông Nguyễn Đăng Thục trở lại chức vụ Khoa-Trưởng ở giữa niên khoá này. Ban đại-viện SV đã họp bàn và như muốn

trình bày những điều gì liên hệ đến SV văn khoa.

Trong khi đó, một số văn chuẩn bị gây quỹ xã hội cho sinh-viên đoàn VK bằng ba đêm hát tại rạp olympic do đoàn Kim Chung trình diễn.

* Sinh viên khoa học đang chuẩn bị lên tiếng đòi hỏi chuyển ngữ ở các chứng chỉ chuyên khoa. Những giáo sư phụ trách, có người đã nói rằng rất sẵn sàng giảng dạy bằng tiếng Việt ngay niên khóa 63-64. Trong khi đó có nhiều vị trong ban giảng huấn đã xin có rằng chưa có sự dứt khoát trên danh từ nên chưa thể chuyển ngữ bằng tiếng Việt được.

* Liên hội công tác nông thôn dự định tổ chức một trại công tác Phước Tuy với số trại sinh viên dưới 45 người. Mục đích tập sinh viên. Một trại huấn luyện trại trưởng đã tham gia các công tác địa phương vạch kế hoạch theo công tác của Liên hội.

Nhìn chung, những việc đã xảy ra trong mấy ngày qua như cầm chừng tình hoạt của SV để chuẩn bị cho những ngày sắp tới. Và người viết bài này cũng hy vọng chừng ấy để trông đợi.

VĨNH LONG

SỎ TAY MAI

(tiếp theo trang 5)

có người đàn ông nào đối xử với tôi như ông Khánh.» và chính tôi có lúc cũng đã suýt dùng vũ lực với bà ta, một chuyện mà trong đời tôi chưa hề làm được với đàn bà.» Lại hơn thế nữa, hiện nay Trung tướng lại còn là nhân vật độc lập đối với các nhóm chính trị, các đảng phái VN. Ông Bộ Trưởng Nghiêm Xuân Hồng đã minh chứng điều này bằng lời tuyên bố hôm họp báo ngày 19-2 rằng : « Trong buổi họp của Hội đồng chánh phủ vừa rồi tại bộ Tổng tham mưu, Trung Tướng Nguyễn Khánh đã cương quyết tuyên bố rằng ông không thuộc đảng phái nào hết và ông chỉ có một đảng là Quốc gia mà thôi ».

Vì tính cách độc lập đó, một khi muốn thực hành một điều gì có tính cách cách mạng và vượt lên khỏi quyền lợi đảng phái, Trung Tướng Nguyễn Khánh ít ra phải được sự ủng hộ triệt để của quân đội và của chính phủ Hoa Kỳ. Còn các đảng phái có ủng hộ ông hay không thì tùy thuộc vào sự ủng hộ của phía kia.

1) Để có sự ủng hộ triệt để của toàn quân, ít nhất trong bước đầu phải có sự thưởng phạt công minh trong hàng ngũ quân đội, phải phân phối chức vụ một cách hợp lý trong hàng ngũ các tướng lĩnh và các cấp sĩ quan, phải chú ý đến đời sống vật chất của binh sĩ.

Về vấn đề thưởng phạt công minh, vụ các tướng lĩnh bị bắt trong ngày 30-1-64 là đáng để lên hàng đầu. Trung Tướng Nguyễn Khánh có nói « các tướng ấy có bị trục xuất hoặc đưa ra tòa án thì tùy theo lời của họ mà hiện chúng tôi đang gập rút điều tra ». Phải xử một cách minh bạch và công khai mới có thể đánh tan mọi nghi ngờ đang làm thương tổn đến sự đoàn kết. Về việc thưởng thì trong những ngày gần đây, nhiều sĩ quan đã được ban huy chương, trong đó có nhiều sĩ quan thuộc quân đoàn III.

Về vấn đề phân phối chức vụ trong hàng ngũ tướng lĩnh và sĩ quan thì hiện nay đang thấy tiến hành... Đặc biệt là có nhiều tướng lĩnh, sĩ quan bị bực đãi trong thời kỳ tướng Đôn tướng Đình, nay được cử giữ những chức vụ quan trọng. Ngoài ra, đầu năm Giáp Thìn, Trung Tướng Nguyễn Khánh đã tuyên bố một quyết định quan trọng : Cải tổ toàn thể Hội đồng Quân nhân Cách mạng để toàn thể quân nhân, nhứt là các đơn vị chiến đấu, được vinh dự cử người đại diện vào Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng.

Về vấn đề chú ý đến đời sống vật chất của binh sĩ, cũng trong dịp đầu năm, một quyết định thứ 2 được tuyên bố là tăng lương 20% cho anh em binh sĩ từ binh nhì đến Hạ sĩ phó.

2) Trung Tướng Nguyễn Khánh cần phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc chống cộng và chống âm mưu Trung lập Hoá miền Nam...

Với những sự kiện « tối thiểu » vừa nêu, nhân vật Nguyễn Khánh đã nổi bật sau ngày 30-1-64 cùng với vài tân tướng lĩnh đã tham gia vào cuộc thanh trừng nội bộ.

Nhưng ông đã chia sẻ một ít sự nổi bật ấy với Trung Tướng Dương văn Minh để một mặt giữ lại tinh thần 1:1 trong dân chúng và mặt khác, giữ sự thuần nhất trong quân đội (bằng cách cử Trung tướng Minh làm cố vấn, rồi hai Trung tướng cùng đi chùa, cùng dạo phố Catinat, sau cùng cử Trung Tướng Minh vào chức vụ Quốc trưởng).

Ngoài ra, với sự thành lập « chánh phủ cách mạng » ông cũng đã chia sẻ sự nổi bật của mình với vài nhân vật khác không phải là quân nhân. Có thể nghĩ rằng trong khi chia sẻ sự nổi bật đó, Trung Tướng Nguyễn Khánh đã sang bớt tránh nhiệm lịch sử qua các nhân vật vừa nói. Trách nhiệm lịch sử ấy thật quá khó khăn với giai đoạn nghiêm trọng hiện tại, mà sau này lịch sử có thể phê phán bằng những lời dù có thiện cảm, nhưng cũng nên nghĩ rằng có thể không thiếu nghiêm khắc.

CHÂU QUANG

KIỀM ĐIỀM TÌNH HÌNH VĂN NGHỆ TRONG NĂM QUA

ĐẶNG TIỀN

NHÌN chung tình hình Việt Nam, có thể nói năm vừa qua là một năm rối ren và bế tắc về đủ mọi phương diện.

Thật ra, chúng ta đã đi vào con đường rối ren và bế tắc từ bảy tám năm nay, nhưng chưa đến bước đường cùng như năm vừa qua.

Phải đợi đến năm rồi, dân chúng Việt Nam mới nhận thấy mình sống trong một tình trạng cần giải quyết gấp rút trong một hoàn cảnh bi thảm như thế, nên văn nghệ chịu ít nhiều ảnh hưởng; chúng ta tìm xem hoàn cảnh nước nhà đã được phản chiếu ra sao qua sinh hoạt văn nghệ năm vừa qua. Hay nói cho đúng hơn, chúng ta thử đi tìm đặc tính của sinh hoạt văn nghệ trong giai đoạn suy tàn của một chế độ.

Về số lượng, sách xuất bản không kém những năm trước. Có thể nói là nhiều hơn về bộ môn tiểu thuyết. Ngoài những nhà xuất bản hoạt động từ trước như *Quan Điểm, Phù Sa, Sáng Tạo, Cơ Sở Tự Do*, v.v... Người đọc đã thấy các cơ quan mới là *Giao Điểm, Thời Mới, Đường Sáng*... rất sung sức và hăng hái; nguyệt san *Văn nghệ* « tiền đồn đấu tranh văn hóa nghệ thuật » cũng xoay sang in sách rất bề bộn, nhưng có lẽ không ăn khách bằng những tuần báo như *Điện Ảnh, Tiểu Thuyết Tuần San*...

Về lượng, tác phẩm bề bộn như thế, về phẩm có gì đặc biệt?...

Trước hết là thơ. Thế giới của thi ca là một thế giới biệt lập với hiện tại, bay ít ra, không bắt buộc phải là thế giới của hiện tại. Thơ là vũ trụ của âm thanh, của ngôn ngữ, của mộng mị. Thi sĩ mang một tâm tình riêng, thường là ngược lại tâm tình thời đại. Trên lưng chừng khống khí, tiếng hát xa xôi cuộn mình trong lời thơ lục bát của Hoàng Trúc Ly :

Từ em tiếng hát lên trời

Tay xao dòng tóc, tay mời âm thanh...

(trích *Trong cơn yêu dấu*)

Thi nhân lạc loài trên một vùng « cô đơn đỉnh núi gần trời » và ở đó, tiếng động hạ giới cơ hồ không xao xuyến nổi vùng hư vô của tâm linh.

Trong vũ trụ đó, bốn mùa vẫn đều đều luân chuyển, và *Trần Tuấn Kiệt* vẫn trầm tĩnh gửi hồn theo sự tuần hoàn nhẹ nhõm của thiên nhiên :

Con chuồn chuồn lá mạ

Từ đông cỏ mùa đông

Bay suốt qua mùa hạ

Rồi trở về mùa xuân

(trích *Thơ Trần Tuấn Kiệt*)

Giữa muôn dòng nước đục chảy cuộn cuộn cuốn theo cả xã hội đen ngầu, *Những dòng nước trong* của *Hoàng Bảo Việt* vẫn xanh suốt một màu, mang theo nụ cười của trẻ thơ chấp chờn đáy nước róc rách bờ lau; giữa bao nhiêu rung chuyển của không gian, thơ *Hoàng Bảo Việt* vẫn là dòng suối trong xanh mang cả trời sao trong tiếng hát, thăm lặng tìm đường trở về biển cả.

Ba thi phẩm kể trên đại diện được cho thi ca Việt Nam trong năm qua. Kỹ thuật vững chắc, tư tưởng tươi mát, những vần thơ ấy đọc xong, thanh âm vẫn còn lưu luyến trong tâm tư; đó là những tiếng thầm giải thoát linh hồn ra khỏi hiện tại, đó là một vùng sương khói mênh mông bên kia bờ thực tại, luôn luôn mời gọi, quyến rũ tâm linh vào chốn lãng quên.

Ngoài ra, còn một tập thơ làm nhiều người đợi chờ và làm nhiều người thất vọng là tập *Giữa Lòng Cuộc Đai* của cố thi sĩ *Quách Thoại*. Cái chết bi đát đã tạo một hư danh trên nấm mồ *Quách Thoại*; bây giờ đọc lại thơ ông càng đọc càng thấy dở.

Trên chiếc chiếu thi ca, phải kể thêm những tài hoa son trẻ như *Nguyễn Đình Toàn, Hoài Lữ, Lâm vỹ Thủy, Trần Văn Nam, Hải Phương, Trần Đại, Lý Minh*, v.v... cho ra mắt những thi phẩm chưa được đặc sắc, nhưng cũng nói lên được cái khát vọng nghệ thuật của một thế hệ thanh niên đi tìm ánh sáng.

Vũ trụ thi ca huyền hoặc ấy nằm giữa hai khuynh hướng thi ca khác, yếu ớt nhưng đáng kể.

Trước tiên là khuynh hướng thi ca vị tình cảm độc giả kiểu *Chuyện Chúng Mình* của *Nhất Tuấn* và *Người Yêu Áo Tím* của *Vũ Thành*. Khuynh hướng này vẫn thịnh hành và được độc giả bình dân ưa chuộng. Bình dân

đây hiểu theo nghĩa bình dân trí thức : những người ưa đọc tiểu thuyết trên báo hằng ngày, ưa nghe nhạc lãng mạn Việt Nam qua lời ca Lê Thanh hay Thanh Thúy, thỉnh thoảng gửi thư đến các tòa soạn yêu cầu "gõ rối tơ lòng".

Trên các nhật báo, người ta vẫn thường thấy một bài thơ tình mỗi ngày đăng ở trang ba. Cứ đều đều như thế, báo nào cũng có, ngày nào cũng có, khiến chúng ta không khỏi nghĩ tới một đường lối thi ca phục vụ đại chúng.

Bên cạnh khuynh hướng uớt át nhem nhẹp như thế, có những nhà thơ hồ hào tranh đấu rất nhiệt thành. Chưa ai quên được một Đỗ Tấn tác giả tập thơ tranh đấu *Mùa Hoa Sim Nữ* năm xưa năm xưa, năm nay tái ngộ độc giả với tập *Thơ Trống*.

Mười lăm năm chinh chiến

Mùa xuân như mùa đông

Cỏ không buồn trở giấc

Lúa không buồn trở bông.

Và Hà huyền Chi, người lính chiến mũ đỏ vừa hào hùng vừa đa cảm :

... những Em thơ cài hoa trên mũ sắt

Bàn chân non nhịp mãi điệu quân hành

... Chờ đêm tối anh linh ngồi nương nhẹ

Tay vung vờ khâu miếng rách sau lưng.

Tuy nhiên hai khuynh hướng tình cảm và tranh đấu vừa kể trên rất yếu ớt ; trong hiện tình thi ca, đó là những cảm xúc đã bị vượt qua từ lâu, những cảm xúc trẻ nãi ấy không cần đòi hỏi một kỹ thuật thi ca tân tiến, kết luận là không gây ảnh hưởng lớn.

Tóm lại thế giới thi ca vẫn là thế giới điệu vợ, xa xăm; thơ, nói theo Lưu Trọng Lư vẫn là con thuyền cảm sào ngoài vòng thời đại. Dư âm của thời đại không gọn sóng trong vùng im lặng trên con sông lạ mà thi sĩ cảm thuyền. Thi ca là thế giới của ngôn ngữ, của mộng mị, của lãng quên, nhất là vào một giai đoạn lịch sử mà con người cần mộng mị và lãng quên như giai đoạn suy tàn của chế độ vừa qua. Như thế thái độ ngoạn mục đi của thi ca trong giai đoạn vừa qua cũng là một lối phản ứng của thi nhân trước giai đoạn.

Thái độ ngoạn mục đi cũng là thái độ của kịch giới! Ngoảnh mặt và im lặng. Năm vừa qua chỉ có một vở kịch là *Người Viễn Khách Thứ Mười* của Nghiêm Xuân Hồng. Một lần nữa, độc giả lại gửi hồn về một vùng Trung Á xa xăm ; về một thôn Đào Nguyên có rượu nồng và tuyết phủ. Đây là thế giới của ảo tưởng, của mộng mị, từ động tác đến không khí vở kịch đều chơi với giữa hai miền hư thực mộng lung. Như thế, là một bài thơ, một cuốn truyện hơn là một vở kịch. Tác giả chưa nắm vững kỹ thuật dựng nhân vật tạo động tác nên vở kịch chưa xoay vào được chiều sâu của lòng người và cuộc sống. Một tác phẩm rất bề thế công phu nhưng chỉ mới gợi được một ít gió tuyết lạnh lùng bên ngoài cửa sổ.

Kịch sáng tác hiếm hoi như thế, một số nhà văn có lòng với nghệ thuật xoay sang dịch các kịch bản ngoại quốc. Người đọc đã được thưởng thức vở *Lại Putain Respectueuse* và *Mort Sans Sépulture* của J.P. Sartre qua dịch văn của hai ông Nguyễn Minh Hoàng và Trần Phong Giao. Hai bản dịch *Ái Giang Hồ* và *Không Một Năm Mổ* khá trung thành với nguyên tác, tuy nhiên dịch giả chưa tạo lại được không khí sôi nổi qua những lời đối thoại tự nhiên. Dịch kịch rất khó vì không phải chỉ dịch ý mà còn phải chuyển ý từ lối nói người Pháp sang lối nói người Việt.

Phải là một kẻ chuyên viết kịch thì dịch kịch mới hay, đó chưa phải là trường hợp hai dịch giả kể trên.

Trần Phong Giao còn dịch chuyện phim *L'Engrenage* cũng của J.P. Sartre và tập *Discours de Suède* của cố văn hào A. Camus, cuốn trước dịch ra là *Giường Máy*, cuốn sau ra là *Sứ Mệnh Văn Nghệ* ; có lẽ sách Camus bán chạy nên thấy tái bản ; ấn bản thứ nhì, dịch giả sửa chữa cần nhận rất trung thành và trôi chảy. Những tác phẩm ngoại quốc kể trên giúp rất nhiều bạn trẻ hiểu thêm các tác giả mới của tây phương và có một ý niệm cụ thể về nguồn ý thức mới trước thời đại. Các nhà xuất bản Thời Mới và Giao Điểm làm một việc có ích ấy được đền bù xứng đáng.

Thời Mới còn xuất bản cuốn *Hăm bốn giờ trong đời người đàn bà* của Stefan Zweig, do Tràng Thi dịch và *Cái chết của I Văng I Lich* của Tolstol bản dịch của Vũ Đình Lưu. Cũng là những danh tác quốc tế, dịch cần thận từ dịch bản Pháp văn. Độc giả còn được thưởng thức danh tác *Amok* cũng của Stefan Zweig qua dịch báo *Một thien tình hận* của bà Thiều Mai, và nhiều chuyện ngắn quốc tế trong tuyển tập *Hải Đảo Thần Tiên* của Đặng Trần Huân. Hai dịch phẩm sau này không trung thành lắm, ở chừng cùng thoắt ý. Nhà văn kỳ cựu Nguyễn Hiến Lê lại cho xuất bản cuốn *Một kiếp Người* dịch từ danh tác *Of Human Bondage* của Somerset Maugham; dường như học giả họ Nguyễn dựa theo ấn bản rút gọn nhưng dịch phẩm rất nghiêm chỉnh. giới yêu thơ đã lưu ý đến tập *Mát Tóc* của Hoa Tường Dung, dịch những thi phẩm Pháp phần nhiều thuộc thế kỷ XIX. Dịch bản không đặc sắc nhưng công phu, tiếc là sự lựa chọn của Hoa Tường Dung có hơi chậm trễ so với thời đại, vì ngay ở Pháp bây giờ văn giới vẫn ít đọc thơ Lamartine, Musset hay Hugo.

Làm một bản kiểm điểm ta thấy sách dịch tuy còn hiếm nhưng khá hơn năm ngoái. Nhà Ziên Hồng xuất bản những tác phẩm dịch ngay từ nguyên bản Anh văn ; không hiểu sao thấy sách Ziên Hồng dường như không phổ biến và ít được nhắc nhở trong giới văn nghệ thủ đô.

Dịch phẩm dài văn còn hiếm ; chỉ có một cuốn khá bề thế là *Một kiếp Người* của Nguyễn Hiến Lê. Có lẽ người mình thiếu kiên nhẫn hay thiếu phương tiện làm một việc dài hạn.

Địa hạt sáng tác văn xuôi càng chứng minh điều đó một cách hùng hồn hơn : truyện ngắn dỗi dào, nghiêm trang bao nhiêu thì truyện dài nghèo nàn, hơi hợt bấy nhiêu.

Hai tập truyện ngắn được độc giả chờ đợi và tiếp đón niềm nở là tập *Chờ sáng* của nhà văn đứng tuổi Nguyễn

Sự Tể và tập *Thử lửa* của cây bút trẻ *Thao Trường*. Hai thể hệ có hai lối cảm xúc riêng, hai phản ứng riêng. Một thể hệ ngẩn ngại, e dè, chờ đợi một buổi sáng không biết bao giờ mới đến. Một bên nóng nảy muốn thử nghiệm ngay sự hăng hái của mình với cuộc sống. Nhưng cả hai nhà văn đều cố gắng phơi bày một ít tâm trạng trước thời gian. Hành văn và cảm xúc Nguyễn Sự Tể hơi cũ; *Thao Trường* lý luận một cách tham lam dài dòng; vài truyện thành công, nhưng nhìn chung *Chờ Sáng* và *Thử Lửa* còn phải. « thử lửa » và « chờ sáng » lâu hơn nữa.

Hai tập truyện đi cùng một khuynh hướng lãng mạn xã hội là cuốn *Hoa Thiên Lý* của *Duyên Anh* và *Ánh Sáng Công Viên* của *Nhật Tiến*. Cả hai tâm hồn đều giàu lòng nhân đạo. *Duyên Anh* còn cầu kỳ, suốt suốt, *Nhật Tiến* thì đã già dặn và chừng mực, nhưng cả hai chưa khám phá được giá trị nào mới trong khuynh hướng văn nghệ khá cũ của mình. Đọc *Nhật Tiến*, người ta vẫn nhớ mãi một *Thềm Hoang* gợi cảm và quyến rũ.

Cuối năm độc giả được đọc tập *Thức Gác Nửa Khuya* của *Song Linh*. Ông cầu kỳ hơn cả *Duyên Anh*, lý luận tham lam không kém *Thao Trường*. Truyện *Song Linh* do đó nặng nề tâm lý, nhưng cũng gây được một không khí âm thanh đậm đặc.

Trong những ngôi bút trẻ ấy, có lẽ chỉ có *Dương Nghiễm Mậu* là tạo được một địa vị vững vàng với tập truyện *Cung Đàn*. *Dương Nghiễm Mậu* trình bày một cách sôi nổi và chua xót thân phận bị đày, phi lý của người thanh niên sống khác khỏi chết dở dang trong một xã hội thiếu ánh sáng và sinh khí.

Thái độ *Dương Nghiễm Mậu* là một thái độ bi quan, yếm thế; ông chấp nhận thực tại phi lý một cách cay đắng; từ những phần uất này đến những phần uất nọ, con người đi đến cái độ tuyệt vọng, «cung đàn» nghĩa là không còn từ chối nữa, vì không còn hy vọng nào khác cuộc đời đáng sống hay không đáng sống đó là vấn đề triết học hiện đại. *Dương Nghiễm Mậu* trả lời: cuộc đời không đáng sống nhưng cũng đáng sống. Cung đàn là tâm trạng của một lớp thanh niên, chán chường, bất động, khinh miệt cuộc đời và khinh miệt bản thân.

Thể hệ thanh niên hôm nay khác với thể hệ đi trước ở chỗ đó. Để tượng trưng cho thể hệ đi trước, tôi lấy ba nhà văn kỳ cựu để đại diện; *Mai Thảo*, *Vũ Hạnh* và *Võ Phiến*.

Tập truyện ngắn *Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đình Trời* của *Mai Thảo* xuất bản sau hết, nhưng tôi nói đến trước vì *Mai Thảo* gần với thể hệ trẻ hơn. *Mai Thảo* cũng dùng văn nghệ làm phương tiện đi sâu vào thời đại, nghĩa là đi sâu vào những cùng khổ, những bi thảm của thời đại. Nhưng *Mai Thảo* vẫn còn giữ được đôi mắt trong xanh nhìn hun hút về một ngọn đình trời xa thẳm, *Mai Thảo* vẫn còn thêm khát vọng đổi, vẫn còn mong mỏi vươn lên; trở về với lòng mình *Mai Thảo* vẫn còn những thiết tha, đắm say của tuổi thơ tuổi mộng; cho đến lời văn, cho đến hình ảnh, cho đến nhạc điệu, *Mai Thảo* đều xem như những vuốt ve triu mến của tâm hồn. *Mai Thảo* vẫn còn đợi chờ hạnh phúc, tuy

đợi chờ một cách tiêu cực.

Và *Vũ Hạnh* hăng hái, tích cực hơn nhiều. *Vũ Hạnh* không mong mỏi như *Mai Thảo*, và dĩ nhiên là không buồn xuôi như *Dương Nghiễm Mậu*. *Vũ Hạnh* tin tưởng mãnh liệt, biết mình tin tưởng như thế và thành thật cho mình có lý trong niềm tin đó. *Vũ Hạnh* hăng hái đi tìm hạnh phúc; *Vũ Hạnh* là hình ảnh một ông *Tư Mã* trong tập *Vượt Thác* cố gắng đến kỳ cùng tận dụng toàn gân cốt để lái chiếc bè mong manh lên thác xuống ghềnh để tạo trục giao thông từ đồng bằng lên mạn ngược, từ một vùng nhân loại này đến một vùng nhân loại khác.

Truyện ngắn của *Vũ Hạnh* là tiếng hét của đoàn người vỡ òa phá rừng, là giọng hò của những thể hệ vỡ đất gieo nương, là bài thơ của những bàn tay « đem cây sương trắng, ngày cây mưa trắng ».

Mai Thảo là nhà văn đô thị. *Vũ Hạnh* là một tâm hồn hướng về nông thôn. Lòng thiết tha của họ có những màu sắc khác nhau, nhưng họ đều đồng ý rằng cuộc đời này vẫn còn một cái gì để họ chờ đợi, cuộc đời vẫn còn một cái thác nào đó phải vượt qua, nhưng họ sẽ đến một ngọn đình trời nào đó. Chúng ta thấy rằng thể hệ *Mai Thảo*, *Vũ Hạnh* có những phản ứng tâm lý không giống thể hệ hôm nay trước cuộc sống.

Dù có bi quan như *Võ Phiến*, thể hệ ấy cũng bi quan một cách khác. Tác phẩm *Từ Nhà* của *Võ Phiến* thật ra, không phải là truyện ngắn, mà là tiểu truyện, hoặc tùy bút theo sự ghi chú của tác giả. *Võ Phiến* sử dụng một hành văn cay chua, độc ác, để day nghiến số mệnh của con người trong thời đại, những kẻ phải luôn luôn « né viên đạn của bên nọ, tránh viên đạn của bên kia, đỡ ngọn roi của bên nọ... » những kẻ luôn luôn phải « rầu rầu làm ra lịch sử với một vẻ hững hờ, nhẩn nại ». *Võ Phiến* bi quan, nhưng thần nhiên, hờ hững: trước cuộc sống ông tươi cười chấp nhận, nhưng chỉ chấp nhận những cạnh khía khôi hài phi lý của số phận, ông chấp nhận để mỉa mai, nhạo báng một cách tàn nhẫn. Nhưng ít ra *Võ Phiến* cũng còn cái thanh thoi, bình tĩnh để phản ứng như thế, cảm xúc của ông, qua những thăng trầm, đã già bớt. Một lần nữa, giữa hai thể hệ văn chương, thái độ đối với cuộc đời vẫn khác nhau.

Những truyện ngắn của họ đều mang một mẫu số chung là hình ảnh của thời đại. Hình ảnh gián tiếp, xa xôi như trong *Vũ Hạnh* hay trực tiếp, nóng bỏng như trong *Võ Phiến* hay *Mai Thảo* nhất là *Dương Nghiễm Mậu*, nhưng hình ảnh ấy khá trung thực. Vì kỹ thuật chuyện ngắn rất đặc biệt: đó là những công trình vừa nghệ thuật vừa mỹ thuật nhỏ nhắn, rời rạc với nhau, lược lật khuôn mẫu từ xã hội. Có truyện viết cách đây nhiều năm. Cho nên tác giả có đủ thanh thoi để nói lên một ít tâm tình nhỏ nhỏ trong giai đoạn. Do đó hoàn cảnh chính trị rối ren bề bộn vẫn không bóp chết được chuyện ngắn các tác giả dù hơn đời chế độ đến đâu cũng không ngại viết một truyện « cho vui » hoặc cho in truyện viết năm ba năm về trước cho có một sự góp mặt. Dù sao, truyện ngắn cũng chỉ là những suy tư vụn vặt. Nếu chế độ là một hang tối cần cố, nhưng đại thọ không vươn nổi cành lên ánh sáng, thì truyện ngắn là một loài rêu cỏ mỹ miều hướng chút sinh khí tối thiểu còn sót lại. (Xem tiếp trang 27)

N G O C ngồi dựa lưng vào tường, trên chiếc giường sắt trần chỉ giải bằng một tấm drap mỏng. Những tấm tranh được gỡ xuống bỏ vào một thùng lớn và để lại những khoảng vuông trắng nhợt trên tường. Gian phòng bây giờ trống và lạnh lẽo; và hơi nước như bốc ra từ bốn mặt tường. Cả đồng chân gối ở trong góc phòng cũng có mùi ẩm mốc như đồ dùng của một người đã chết. Không một vật gì ở đây còn vương vãi dấu tích của một đời sống, của một người đã sống suốt bốn năm giữa những đồ vật này, và hân hoi lạ về điều đó. Chỉ còn lại tấm chân dung của Hương vẽ bằng sơn dầu, mớ tóc đen dài rủ xuống thành vết sẫm choáng gần hết cả bức tranh và đôi mắt tối đen. Ngọn nến trắng cháy chập chờn phía trước tấm tranh, một vết sáng nhợt lay động trên khuôn mặt người con gái làm nụ cười nàng trở nên huyền hoặc như ở trong mộng. Một nỗi đau đón chờt buốt lên trong thân thể hân, hình như từ quả tim và hân đưa tay trái lên ôm lồng ngực, cúi gập người xuống trên hai đầu gối « Quả tim này là thứ trái cây chín muộn và cuộc sống là loài dơi dơi. Loài dơi bay tìm thức ăn trong đêm tối và mỗi lần bóng đen liệng qua, anh thót người vì nghe những răng nhọn cắn ở trong lồng ngực. Tháng ngày qua cuộc đã tàn phá những giấc ngủ của anh. Chính em cũng là loài dơi đó em biết không » Ngọc nói thầm với người yêu như thể khi cơn đau đã dịu bớt, giọng hân như muốn khóc.

Ngọc thấy thêm khát một cái gì mát dịu, một cốc nước là. Hân tắt ngọn nến và mở cửa sổ. Khu vườn ngủ yên dưới ánh trăng lạnh lẽo của mùa đông. Có tiếng chim đập cánh trong những vòm lá tối đen. Mùi hương gây gây của thảo mộc bay vào phòng, Ngọc

vươn vai hít đầy lồng ngực. Hân trở lại chỗ cũ, ngồi yên lặng. Ánh trăng chiếu vào phòng thành một vùng sáng trắng nhợt, chia thân thể hân thành hai miền : một nửa chìm hân vào bóng tối nửa kia với cánh tay cụt bày ra dưới ánh trăng. Hân chăm chỉ nhìn chỗ khuyết của thân thể. Ở đầu vết thương làn da teo lại và nhàn nhàn trông thực dễ sợ. Tự nhiên, cánh tay cụt chợt trở nên xa lạ như không thuộc bản thân của Ngọc nữa mà là một đồ vật, một khúc tay của ai đó đã được gắn thêm vào cơ thể hân. Ý nghĩ đó làm hân ghê tởm. Nhưng sự thực là vậy, bây giờ hân trở thành người tàn phế. Một nửa cuộc sống đã ra ngoài tầm của hân và nửa còn lại cũng trở nên thừa thãi vô ích. Hân đưa tay trái về vu vơ vào khoảng không. Thấy gương ngấp vụng về. Không chắc có thể vẽ được bằng cánh tay còn lại. Nếu thể thì thực là bất hạnh. Cuộc sống này là một sự chiếm hữu. Bằng cách nào đó, phải dành lấy một phần thể giới trong tay những người khác hoặc trong tay cả đảng Thượng Đế nữa nếu quả thực vũ trụ này là sở hữu của Thượng Đế. Phải chiếm cứ một khoảng nào đó để dung dưỡng cái bản ngã phù phiếm của mày, Ngọc nghĩ thế.

Ngọc nhớ lại buổi chiều cuối cùng đi chơi với Hương trên đồi. Hai đứa ngồi bệt xuống trên nền đất sỏi đỏ và Hương cắn từng mảnh lá cỏ hoang. Khi nhìn Hương, Ngọc sững sờ thấy mặt người yêu trong suốt một cách kỳ lạ, trong đó in cả vùng trời xanh thẳm như một nỗi đam mê, và những đám mây trắng bay lang thang. Ngọc kêu lớn :

— Hương ơi, có bóng mây bay đầy trong mắt em.

Hương cười

— Bóng mây hay chính là

bóng của anh.

Ngừng một lát :

— Nhiều khi yêu anh em thấy như yêu một bóng mây. Nhiều lúc đang nói chuyện với em anh chợt im lặng như mất cái bóng em cứ tưởng anh đã vượt khỏi vòng tay em. Anh phù du, em yêu anh hết cả tâm hồn nhưng lắm lúc thấy không níu giữ được gì... » Ý tưởng của Hương làm Ngọc nhớ đến những đêm khuya ở trong trại giam. Mọi người đều ngủ yên, cả những người lính canh cũng thu mình vào một góc tối. Ngọc ra ngoài hiên nhìn trời. Trên vùng cao rộng đó mây vẫn lữ lượt bay đi. Từng đàn từng đàn, như một bầy cừu trong cánh đồng mênh mông. Ngọc thấy mây giống lũ hân, những đứa trẻ phung phá đàn đúm suốt ngày đêm trong những cuộc lang thang không bao giờ mỏi. Mây làm cho Ngọc nghĩ đến những nỗ lực vô ích của loài người. Với Ngọc mây có chứa đựng một thứ métaphysique riêng, rất buồn, phát biểu đúng bản chất của cuộc đời này.

Tiếng nói của Hương làm Ngọc chợt tỉnh khỏi những trầm tư của hân :

Anh vẫn bảo anh ghét tôn giáo ghét xã hội, và sợ hãi đám đông. Thế sao anh tham dự vào đó, tham dự một cách hăng say như một người cuồng tín. Anh bỏ em bơ vơ trong nỗi tuyệt vọng không thể than van với ai được để nằm khèo trong nhà giam với một cánh tay gãy. Thân thể anh là của em, anh đã để cho xã hội phá hủy nó. Anh độc ác em không hiểu nổi anh... Giọng Hương đầy nước mắt.

Làm thế nào để giải thích cho Hương điều đó. Những mùa hè Ngọc thường về Saigon, qua hẻm Cá Hấp viếng lại khu phố làm Đại học xá cho sinh viên miền Trung ngày trước. Ngọc gọi là cuộc hành hương về

VƯỜN CỎ NGỦ YÊN

Cho Moira yêu kinh
CHIÊM THANH

tuổi trẻ của mình. Căn gác hẹp và tối vẫn còn nguyên, và chiếc giường Ngọc ngủ vẫn còn để chỗ cũ, bụi bám đầy mặt gỗ. Hình như sau Ngọc không còn cậu nào chịu lên ở trên mansarde này nữa, nóng và sát mái nhà. Ngọc thấy vui thích vì những dấu vết kỷ niệm bây giờ vẫn còn nguyên. Trên tường chỗ đầu giường ngủ, giòng chữ đen vẫn còn đầy « ci-git ma vie de garçon » Trên căn gác này thỉnh thoảng chỉ có một con mèo hoang lạc loài đến và một tuổi trẻ ngủ yên. Mùa hè vừa rồi Ngọc về học xá buổi chiều Saigon ẩm ướt vì những cơn mưa nhẹ. Hân cúi đầu đi qua hè phố và khi ngẩng lên nhìn trên khung cửa sổ trên cao của học xá, Ngọc bồi hồi thấy một người cúi mặt nhìn xuống đường phố. Đúng rồi, chính nó, khuôn mặt khác khổ và buồn rầu và cái nhìn biếu lộ một niềm tin tha thiết đối với cuộc đời. Nó

nhìn Ngọc như tra hỏi. « Trời ơi : có thể nào sống tủi nhục như mày. Đi làm, lĩnh tiền cuối tháng và những cuộc lang thang vào các quán cà phê, và đóng cửa phòng để làm văn, nghệ Văn-nghệ phù phiếm nói dối. Existence inauthentique. Những cuộc tàn sát diễn ra trong thành phố người yêu mày đang sống. Ngọc ơi, đừng giết chết tuổi trẻ. Hãy nuôi nấng niềm tin của mày, tin tưởng vô điều kiện vào cuộc đời, dù mày kẻ đầu lên khoảng trống... »

— Đừng giận anh Hương ơi. Biếm cổ đã xảy ra trong thành phố này và anh đã lỡ có mặt ở đó. Không thể làm khác hơn, không thể xử sự như một người đi vắng.

— Anh vẫn tin rằng chỉ tình yêu là ý nghĩa sau cùng của sự sống, tất cả những lý tưởng đều là phụ thuộc, chỉ nhận để cuộc sống có vẻ hào hoa mà thôi. Anh làm em cũng tin như thế. Trong những ngày vừa qua, em thấy em không có nghĩa lý gì đối với anh hết. Em được anh chọn cuối cùng, sau tất cả mọi người.

Ngọc vuốt tóc Hương, dịu dàng :

— Đừng nói thế Hương ạ. Bao giờ Hương cũng là sự lựa chọn của anh và là sự lựa chọn độc nhất trong đời anh. Nhưng Hương biết, nhiều khi người ta không có quyền chỉ sống và chết cho cái gì thiêng liêng nhất trong đời mình. Đó là điểm phi lý của đời sống.

Hương vùng đứng dậy, bước nhanh qua chỗ khác. Ngọc vội vàng đứng lên theo với tay giữ Hương lại. Hân lão đảo, phải vịn vào một gốc cây cho khỏi ngã. Hương quay lại và hai cùng nhìn vào cánh tay Ngọc. Khúc tay còn lại nhô ra trong cách tay áo bó thụng xuống như một khúc củi. Chính trong phút đó, Ngọc nhận thấy tất cả thảm trạng

của đời hân. Nỗi tủi nhục dâng lên làm hân nghẹn ngào. Ngọc nghiêng rằng :

— Hãy xa anh đi Hương ơi. Anh không thể yêu em được nữa.

Hương nhìn hân, mắt đỏ hoe, se se lacrầu.

— Anh nói thực đó Hương. Anh không còn đủ hai cánh tay để ôm Hương trong lòng. Anh không đủ sức để níu giữ em và cũng không có quyền đó. Hãy để anh yên ổn trở về trong nỗi cô-đơn của anh, như tất cả những người tàn phế khác trên trái đất.

Hương khóc dàn dựa, gục đầu vào vai Ngọc :

— Anh, anh kiêu hãnh đến độc ác.

Ngọc đứng lặng một lúc và thành kính hôn tóc người yêu. Mùi trầm hương của tóc nàng bay lên và Ngọc thấy xót xa trong lòng.

— Hương hãy hiểu anh. Anh sẽ yêu em suốt đời, cho đến khi anh chết. Nhưng bây giờ anh buộc phải xa em. Đó là định mệnh của anh.

Trời chiều hân. Những dãy núi ở xa chập chùng khói tím. Từng đàn chim bay lượn trên nền trời xanh biếc. Giòng sông tối đen âm thầm, sóng vỗ rất rào dưới chân hai người thành điệu nhạc buồn. Trong vùng đời xa xa, tiếng chim bìm bịp kêu trong những lùm cây rậm và người sơn nhân nào đó bắt đầu đốt lửa. Gió núi nổi dậy, mùi cỏ dại bay đầy trong không. Tóc Hương bồng bồng bay thành từng sóng dài, để lộ một profil thực đẹp và buồn những đường gân xanh ve thành nét mềm ưu tư trên má Hương. Hương ạ, bây giờ mỗi lần tưởng lại đáng gầy và buồn của em buổi chiều cuối cùng chúng mình đi chơi trên đồi, anh lại gờ cánh tay ảo tưởng của anh để níu lấy sự sống đã mất đi. Những

lần đó anh thấy đau buốt ở tim như cầm giắc khi người ta nhẩy hụt xuống một cái hố ! Phải đó, với anh sự sống nay chỉ là một cú nhẩy hụt. Tình yêu chỉ là ánh ma chơi bay trên mồ mã những niềm hy vọng đã chết dần mòn trong đời anh và anh đã cùng với em chạy qua những vùng mồ mã đó để đuổi bắt ánh lửa lân tinh suốt cả tuổi trẻ của chúng mình. Em là lý do cuối cùng để anh tìm đến hòa giải với cuộc sống. Bây giờ bàn tay anh chia ra cuộc sống đã bị chặt gãy, khoảng cách giữa anh và thực tại này trùng xuống thành vực thẳm và anh thấy choáng ngợp cả linh hồn khi cúi nhìn xuống vực thẳm đó, Hương ơi !...

Ngọc thấy ngầy ngầy sốt trong những ý nghĩ về Hương. Hân nằm duỗi người trên giường và thao thức nhìn ánh trăng. Đêm thực yên tĩnh, Ngọc tưởng nghe được hơi thở mơ hồ của vườn cỏ ngủ yên. Tiếng chim vạc kêu ầm ục trên không. Ngọc nhớ lại đêm nào đó, trước mùa hè này, hân cùng lũ bạn nằm trên bãi cỏ nói chuyện về cái chết. Cương là thằng hạnh phúc nhất trong bọn, đã có một chỗ đứng trong lĩnh vực hội họa và thường tranh của hân được chọn gửi đi triển lãm ở ngoại quốc. An yêu hân bằng tình yêu thần thánh. Hân vẫn thường bị ám ảnh về cái chết của Camus. Trong phòng hân có những hình ảnh về cái chết bi thảm này : một chiếc ô tô bị nạn méo mó, vỡ tan, và chiếc quan tài phủ khăn đen để giữa một gian phòng trống. Cương nói :

— Tao sẽ cố làm việc trong lĩnh vực tao đã lựa chọn, làm việc đúng mức và nhất định phải nổi tiếng. Làm những tác phẩm lớn, yêu một tình yêu tuyệt đích và chết rất bất ngờ, đấy là hình ảnh của một cuộc sống to tát. Sống cho

tận cùng bản ngã của mình và chết giữa lúc tha thiết nhất với cuộc đời, chỉ như thế mới biểu lộ nổi cái lớn lao của con người trước định mệnh.

Khải :

— Tao không lạc quan như mày. Tao cho nếu cần can đảm thì chính là can đảm để có thể sống chứ không phải để có thể chết. Cái chết dễ dàng hơn là là mình tưởng về nó.

Khanh :

— Thằng Khải sắp đi lính. Hân thở ra toàn giọng chán đời.

Khải :

— Tao sắp vào trại nhập ngũ. Không cần đặt vấn đề : chiến đấu cho ai, chiến đấu để làm gì. Cứ bắn như máy. Tao tưởng tượng sẽ giữ một đồn nào đó ở trên mỏm núi, trong một cuộc tấn công tao xách tiểu liên bắn bừa phứa về phía trước mặt. Cuối cùng sẽ chết trên hàng rào dây kẽm gai, giữa những đồng gạch vỡ, xác tao bốc khói. Tự do của tao là như thế. Bắn phả và chết là một cách phủ nhận dứt khoát nhất.

Sơn không nói gì. Hân lặng lẽ ngồi nhìn những cây hải đăng chớp hoai ở ngoài xa như những con mắt biển thao thức. Một lát hân nói thầm với Ngọc :

— Minh không có tưởng tượng gì về cái chết cả. Chết là một tất nhiên không phải là một cứu cánh. Hãy nhìn những cây hải đăng kia : gầy guộc trên đầu núi và trông ngóng vu vơ. Sống trong ve cô-đơn của nó một niềm kiêu hãnh thực kín đáo, cậu thấy không ?

Giọng Sơn trầm tĩnh. Hân ngồi nhìn ra biển, hai tay duỗi dài trên đầu gối. Đó là dáng một môi của Sơn. Thường trong những cuộc tụ họp giữa

bạn bè, hẳn kiếm một chỗ để dựa lưng và chọn một thể ngồi cho thoải mái rồi cứ ngồi nguyên theo kiểu đó không cử động gì nữa. Hẳn nhấc dùi chõ và không thích làm những cử chỉ. Thỉnh thoảng những đêm khuya nằm chung với nhau Sơn nhắc nhở với bạn bè một ít về cái quá khứ hào hoa của hẳn với những người yêu cao sang bây giờ đã lấy chồng. Hẳn làm nhạc và tác phẩm hẳn mang hình ảnh của biển của đã trắng, và chân dung của một người hóa đá dần dần.

« Ôi tiếng hát xanh xao của
b. di chiều.

Bạn bè lìa xa chốn chiếu.

Bơ vơ còn đến bao giờ...

Sơn cất tiếng hát, giọng hẳn hơi run và ra khi lên cao Ngọc nghe buồn như khóc. Ngọc nghĩ đến cuộc sống của tất cả lũ hẳn. Như một lũ thám hiểm đứng trên cực trái đất, băng giá bỗng nhiên tan vỡ dưới chân và mỗi đứa thấy mình đứng chông chênh trên bờ vực. Khanh thường vẽ xác chết và những loài cây khô cằn trên sa mạc, màu sắc đến tối buồn bã. Hẳn vẫn thường nói đùa là «bọn mình ở trong phái lãng mạn bị dất» Ngọc nghĩ Khanh nói đúng. Trong tình yêu trong nghệ thuật, trong những hình thái phù phiếm nhất của đời sống, «lũ hẳn. Ngọc cảm thấy một sức mạnh khủng khiếp từ vô thức thúc đẩy rồi đứa vươn đến cái chết riêng của mình. Cười nói cũng không thể quên được dấu chết mỗi đứa đã mang ở trên trán.

Cả bọn lặng lẽ không nói gì nữa, những chấm thuốc hồng lên trong đêm. Trong tối có tiếng đập cánh vù vù của một bầy chim từ núi bay ra bể. Ngoài khơi những ngọn hải đăng chớp vu vơ về những vùng sáng trên mặt nước đen, và sóng biển đập ầm ầm vào chân những ghe nhá đá. Tự

hiên, một cảm giác ớn lạnh bỗng chạy khắp châu thân. Ngọc khởi từ gót chân và bò dọc theo xương sống như một loài rắn. Hẳn run rẩy nắm lấy tay Sơn :

— « Mỗi đứa đều một mình trước cái chết nên cũng một mình trong cuộc sống. Chúng mình không san sẻ gì cho nhau được đâu, Sơn ơi...

Sau đêm đó những biển cổ đều và mỗi đứa đi một ngã. Khai vào trại nhập ngũ. Sơn đi học ở tỉnh nhỏ khác. Cương thất nghiệp về Saigon với gia đình, hẳn gọi đây là «cứ điểm cuối cùng, hai bữa ăn và một chỗ ngủ» Ngọc tham dự vào các biển cổ bị bắt giam và bây giờ nằm đây với một cánh tay đã mất đi.

Trước kia Ngọc cứ tưởng chính cái thực tại đang đuổi sức này đã gieo nỗi buồn chán vào trong tâm hồn Ngọc. Bây giờ thì sao ? Cách mạng đã lật đổ nó. Người ta đang nói đến một sức sống mới, những nhiệm-vụ mới và tất cả đang hướng về viễn tượng kiến tạo lại xã hội, kiến tạo lại con người. Ai nấy đều có vẻ lạc quan chính Ngọc đã tham dự vào biển cổ bằng xương và bằng thịt của mình. Nhưng bây giờ Ngọc thấy chính mình bị hất hủi ra khỏi cuộc sống ở ngoài kia, trên những hè phố và trong những buổi dạ vũ. Cách mạng chỉ kiến tạo lại những xã hội. Còn ở trong linh hồn Ngọc, sự đổ vỡ vẫn tiếp tục, không cứu vãn được. Trên đồng gạch vỡ đó nỗi chết từ bao giờ mọc rễ và lớn lên như một loài cây hoang.

Cánh tay này là dấu chết ẩn sâu trên thân xác Ngọc không thể bôi xóa đi được, như vết máu trên chiếc chìa khóa của tòa nhà huyền bí của Barbe bleue. Nó không phải chỉ là vết thương của cuộc

tranh đấu giữa một lớp người và chế độ. Nó là chứng tích một cuộc dấn xé bi thảm giữa chính Ngọc và thực tại, giữa niềm kiêu hãnh phù phiếm của mỗi người muốn vươn đến một cái gì đó đáng giá hơn và cuộc đời tầm thường cố chặn đứng cuộc vượt đi của nó. Ngọc thấy mình mang linh hồn của con bệnh, đêm đêm thức dậy bằng hoảng vì vết thương đau nhức trong một cuộc giải phẫu không có thuốc tê. Ánh trăng đã lên cao khuất trên mái nhà. Bóng tối tràn ngập chỗ Ngọc nằm. Chiếc xác hành lý để sẵn dưới chân giường. Tất cả đang sắp sẵn cho một chuyến đi vào sáng mai. Cần phải từ già thành phố này, tự xóa đi để trở về với chính mình, Ngọc nghĩ thế, Ngọc sẽ lên một thành phố nhỏ ở Cao nguyên, nằm khoèo trong một căn gác hẹp suốt mùa đông để nhìn mưa lũ xối mòn những triền đồi đất đỏ. Sự cô đơn bây giờ là cần thiết. Người ta vẫn cho rằng triết lý, nghệ thuật tôn giáo vân vân, là những đường đưa con người đến bất gặp Tuyệt đối. Đây hẳn là quan niệm của những người lạc quan, tâm hồn khỏe mạnh. Tự hẳn thân Ngọc hẳn thấy chính nỗi cô đơn vô vọng trước thực tại này đã cho hẳn một kinh nghiệm về tuyệt đối, và tuyệt đối là Hư vô. Là một vùng trống không rộng lớn từ trên cao chụp xuống đầu hẳn, phủ vây hẳn như một cái lưới.

Có tiếng giầy từ ngoài, tiếng gõ cửa rồi một bóng người đẩy cửa đi vào. Hẳn đến bên Ngọc :

— Ngọc ơi mình đây. Lâu ngày mới gặp nhau. Xin lỗi làm mất giấc ngủ của cậu. Mai mình đi sớm.

Không nghe Ngọc trả lời hẳn nói lớn :

— Ngọc à, cậu không nhận ra mình sao ?

Ngọc chăm chú nhìn hẳn. Một lát sau, Ngọc nói chậm từng tiếng, giọng buồn nản :

— Mình không nhận ra cậu là ai hết.

Nói xong Ngọc quay mặt vào tường. Có tiếng chân bước ra xa hẳn. Ngọc ngồi dậy, úp mặt vào bàn tay. Một vùng đen nhò từ lòng bàn tay hẳn lớn dần mênh mông trùm lấy cả gian phòng. Hẳn ngẩng mặt lên cảm khái nói một mình :

— Khi tao ngã xuống thì mày sẽ là kẻ thắng cuộc. Nhưng mày chỉ thắng được xác chết của tao, và xác chết này thì cũng vô nghĩa như cỏ lá mà thôi ».

Có tiếng còi xe gọi trước cổng. Ngọc mang giầy, xách chiếc xác đi ra khép cửa lại. Già từ thành phố, vĩnh biệt Hương. Những buổi dạ vũ sẽ tiếp tục bên giòng sông thơ mộng này và Hương sẽ nhảy với partenaire mới. Cuộc sống vẫn như thế không thay đổi gì dù không có mình, mình thân nhiên đi ra giữa ngày hội vui của vũ trụ.

Ngọc thông thả bước qua khu sân rộng, hai bên lối đi nhỏ nở đầy những hoa cỏ tím.

CHIÊM THANH



GIỮA DÒNG

Nguyễn-phúc - Liên

LONG sửa soạn ra bến xe. Anh đi bộ. Nhìn căn nhà nhỏ mới tuề, anh không thích không ghét.

Long là công chức hạng trung, thật ra trên mặt hạng một chút, anh vừa bị dời về tỉnh nhỏ. Xa Saigon, bao dự định không thực hiện được, chán nản tăng thêm, anh buồn nhiều và tủi thân khiến thêm tưởng tượng triền miên. Dầu sao, anh vẫn phải làm bao công việc.

Vừa về được tuần, Long lo xếp đặt công việc, thuê nhà rồi đánh dây thép cho mẹ, vợ và hai em trai xuống. Được một tuần tuy bận nhưng khoẻ vì một mình. Long nghĩ lại phải gặp những khuôn mặt quen thuộc đáng chán. Anh biết mình vừa nghĩ vậy, song anh thản nhiên chẳng thêm hối hận trách móc làm gì — chân thực với chính hiện trạng có phải khoẻ hơn không, Long thường quan niệm thế. Hình ảnh người mẹ hen suyễn hiện ra với tiếng khò khè kinh niên, người vợ khá mũm mĩm và nụ cười trên môi, chính nụ cười những khi nàng sung sướng và hiền hậu. Trước mắt anh vẫn là đôi mắt nàng khó dăm dăm chực gắt. Long sợ nhất tính gắt gỏng ấy, mẹ anh vì bệnh gắt đã đành, anh cưới phải người vợ cũng gắt như мам, nhưng nhiều khi anh hận ra được là vợ anh sở dĩ gắt vì mẹ chồng khó chịu và nàng phải lo mọi sự trong gia đình. Quái gở là tóc nàng như ổ quạ, què mùa. Hai thằng em nghịch như quỷ, thi trượt đệ thất phải học ngoài. Những khuôn mặt ấy theo anh đến trọn đời chăng ?

Long cười buồn tự đặt câu hỏi. Anh người tình nhân trước đây. Cầu thang và bóng tối. Anh gặp nàng giữa cầu thang đêm một bình định. Quen biết rất nhanh. Đêm đó anh về trần trọc tiếng giày và niềm thao thức. Ánh là vũ nữ mười chín tuổi, đẹp. Anh

nhớ tiếng anh nói thầm — Em có lạnh vì đêm Saigon lạnh không ? — Có chứ — Anh trả lời trong tiếng thờ.

Chuyện đã năm năm, hồi anh còn đi học và tiền bạc như nước.

Long nghĩ hiện giờ mình túng thiếu, tiêu rất dè sẻn. Gần đến bến xe. Anh nghe lưng rịn mồ hôi và chân trái đau vì giày bó chặt. Slow chậm rì và dong đưa nhẹ, bóng anh và người yêu in hồng lên vách Valse, Ánh dịu trên sóng và ra chơi. Valse — Ánh, Slow — Ánh chết một vì em, Long nhìn đồng hồ và chưa chán. Nay xa rồi, với vợ như nước Liền-giang bao la sóng chiều rủ và bóng phà nặng, rất nặng, nhấp nhô. Ánh bây giờ còn trẻ, còn chuyền tay. Hoa ngọc lan vẫn muốt trên cành và thơm huyền diệu. Sau này có dịp gặp lại Ánh, Long thấy trùng mắt nàng đã sâu nay sâu thêm. Vẫn còn tia nhìn lạnh chen giữa khối nồng nàn mắt. Xưa, Long nhận biết và giận nhưng sau thương nàng hơn vì biết đó là cách thế giữ khoảng cách phòng hờ của những người con gái như nàng. Nàng bảo như thế dễ nhìn người đàn ông đóng trò, họ khôn ngoan lắm, giả yêu đương tưởng như có thể chết cho nhau, thực ra khác hẳn. Con người ai cũng có thừa thương hại. Đàn ông chỉ thương hại. Long xét không biết có phải anh đóng trò không, chỉ biết sau đó vì hoàn cảnh anh xa Ánh và cưới vợ.

★

— Kha chặt đấy, em chịu khó ở tạm nhé. Long nói xong chẳng cần nghe câu trả lời của vợ vì thừa biết phản ứng của nàng là không ưa thích.

— Không chịu thì ai mà chịu, nữa có con mặc sức mà...

Người vợ bỏ lửng câu nói đi lấy chổi Long mua dựng sẵn, phất phất cái góc mạng nhện. Anh biết không phải vì nhà chật, cũng không phải vì anh không xứng với nàng, mà chính vì mẹ anh, hay đúng hơn vì tính bà hạc xách, thêm nữa, bà lên suyễn và nhờ dờm bữa bãi. Long thường phàn nàn mẹ không nhổ vào ống nhổ, vợ anh thì cau có, đi đứng thỉnh thoảng mỗi lúc như thế, hể đặt cái gáo sữa lại cái ly cho ngay vào chỗ hay mở hộc tủ, bao giờ cũng dằn mạnh. Mẹ anh không sửa đổi tí nào, rên rì là sống được bao lăm ngày nữa mà vệ sinh, sinh vệ.

— Rồi phòng mới cũng thế cho mà xem.

— Ờ, em chịu khó vậy, rồi anh nuôi đầy tớ, em được rảnh rang thì hết bực mình ngay.

— Anh thì khi nào cũng vậy, hứa nuôi đầy tớ hoài hoài, một năm rồi đã, nửa có con, rồi...

Vân — vợ anh — lại bỏ lửng câu nói ra sau bếp sửa soạn nấu cơm. Ừ, nửa có con, rồi sao thì ? — Long tự hỏi thế — chắc là vợ chồng dăm thắm hơn, và nhà vui vẻ lên. Anh gạt cái viễn tượng tưng thiếu khi con đến con đồng.

Long vào phòng mẹ. Người đàn bà thờ khò khè trên gối, năm ba bãi dờm đã loáng thoáng trên đất, cái ống nhổ đồng đặt trên chiếc ghế con. Long ngồi cạnh mẹ, mẹ anh quay mặt vô tường, mắt nhắm nghiền. Anh thoáng thấy gương mặt mẹ gầy và xanh hơn trước, mới một tuần, chắc mẹ buồn con dẫu lắm. Anh tự nhiên thấy mình vẫn chưa tròn bổn phận với mẹ, anh ít khi đề ý tìm tòi thuốc suyễn nào cho thật hay để mẹ uống. Long đưa tay vuốt sợi gân xanh dờn lên da tay của mẹ. Người đàn bà mở hé mắt, thờ,

dài xoay mình nằm ngửa, hai chân co lên cộm cái mền xám, lọn tóc hoa râm xòa trên gối bần. Tiếng khò khè rõ hơn. Long biết mẹ mình sắp lên cơn suyễn. Bà đưa tay vuốt ngực, Long với cái bình thủy pha nước đưa cho mẹ. May đâu cơn suyễn không lên nữa, mẹ anh nói, hờn hờn:

— Sao con không mua cái gì đó, bươm bươm như ông Lãnh. Mẹ anh ngừng một lát nói tiếp.

— Ngọt thử quá con à, chắc bươm vào thử được, ông Lãnh nói thế với mẹ,

— Dạ, để con tìm xem

Long nhớ đã bao lần chàng dạ vâng lời nhưng đều bỏ qua, và chàng không biết cái gì bươm bươm đó cả, ông Lãnh là ai chàng không hay.

— Dạ, mẹ uống nữa con pha.

— Thôi

Thấy mẹ nhắm mắt, Long đứng dậy đi ra.

Không có việc gì làm. Long mở rộng cửa sổ ngồi nhìn ra đường, chiều chủ nhật, con đường bụi bậm tung mù mỗi khi xe chạy qua. Vài ba chiếc xe lỏi chạy như bị ma đuổi, bụi tung lên không kém xe hơi. Đó là thứ được lỏi bằng xe gắn máy, thứ lỏi bằng xe đạp thì chậm rãi, lếch thếch kéo người đàn bà ngồi trên tay bế con, đứa lớn hơn ngồi dưới chân mẹ. Long đoán vợ chồng nhà này đi dạo mát mà người chồng là gã xe lỏi. Mấy đứa học trò đi đá bóng về, cãi nhau ỉn ỏi, thằng em trái banh chân đi cà nhấc và ốm tong teo — chắc hẳn khoái ôm banh vì tưởng hẳn làm gì được. Long chợt buồn khi nhớ tới quãng đời sung sướng qua đi. Cha mẹ giàu, Long con trai lớn tiêu xài nhưng học giỏi. Bao kỳ vọng ở tương lai. Nhưng rồi thế đấy Long dở dang chuyện học vì gia đình phá sản, cha thồ huyết chết, mẹ mắc bệnh suyễn, chàng phải tìm việc làm. Kiếp công chức bần tiện tương tàm bợ nhưng đều đều đã năm năm, lại vợ rồi nay mai con. Anh nghĩ cuộc đời như chất dễ bắt lửa, rơm khô bùng cháy và con người trần trướng hạt cát gặp nhiệt lượng và bùng dưới bàn chân mịn màng ước mong. Tự nhiên hình ảnh bóng điện vàng nhòe nhoẹt trong sương dày đặc, miêng đêm lẫn trong giải thông

đen rì thưa rậm bao quanh. Long ứa nước mắt, Ánh đuôi cánh tay nằm soài, mắt hút xa àn trong vườn hồng nhưng chấp chờn lụa trắng. Năm, mười viên thuốc là xong hay trồng vào cổ, hắt cái ghế. Long nghĩ mình không còn lý gì để mong tưởng Ánh. Nàng vẫn là vũ nữ, quanh năm quay cuồng theo điệu nhạc trốn chạy vô thức nỗi sầu vì lạc vào nơi không phải là địa đàng. Nàng là tình nhân ngoan ngùy thuở anh còn giàu sang trẻ trung. Hiện người kẻ cận anh là Vân, nàng lo ngày hai bữa cơm cho mẹ con anh, hung chấn chung gối với anh, nàng là một cái gì không giải tấu được dù cái chết Long tin cái chết chỉ là sự sụp đổ bất ngờ của vật chất nhưng còn tinh-thần chắc gì đã sụp đổ theo. Mỗi bước chân đi của anh là hình ảnh Ánh vương theo. Vô lý thế! Vân ơi! dằng dấp quê nhà của em tội tình gì. Long vừa thấy mình vừa có một ý, một tình cảm sáo nhưng hết sức chân-thực. Anh thương Vân trong phút này, nhưng, phút sau anh lại lan man nghĩ về Ánh, về những ngày sung sướng qua xưa. Nghìn lần thế, người anh như thế Long thấy cần phải chấp nhận hơn là phản kháng.



Nhà quả là chật chội. Mình anh và vợ một phòng thông thối. Còn hai thằng em anh chung phòng với mẹ, nhưng tội cho chúng phòng bần và hơi hám. Chúng nó chỉ dám đặt lưng ngủ mê man, còn khi thức chạy biến đâu không hay. Nhiều lúc sực nhớ. Long kêu hai em vào học bài, ngồi ở phòng khách. Long đọc sách báo ở đó luôn. Song thật là phiền khi cần viết cái gì lâu hay lúc chàng có khách chúng không biết ngồi ở đâu học cho dăng hoàng.

Bất tiện thế, tuy nhiên Long thích vì ở vào một khu yên tĩnh, và gần sở và trường học của hai em, nhất là gần chợ cho Vân khỏi phải nản. Từ nhà đến sở anh thường đi bộ, cách hơn năm trăm thước, phía tay mặt là nhà cửa mới dựng to tát, vừa là công sở vừa nhà tư nhân. Còn phía tay trái là bãi đất hoang, thành phố chưa biết xư dụng làm gì hết. Đất nơi đó chưa cứng, làm nhà là điều nguy hiểm vì cuối bãi

là con sông chảy xiết. Trước kia nước tràn lan, như hồ. Dân nơi đây tìm cách dồn nước vào dòng chính. Thế là bãi hoang mọc, đất toàn sinh chưa khô, có vài nơi lác và tranh chen nhau xanh rì. Long thích ra ngồi đó, trên cồng lác vàng đậm, có cồng vàng và lác.

Buổi chiều anh một mình ra bãi đứng rầu rầu ngó mông phía trước mặt xanh um cây cỏ, con sông lấp lánh chảy. Long tưởng tượng miệt dưới được hứng phù la trôi về, lúa và cây trái sẽ ngon mọng, anh thêm khát sự dồi dào sinh lượng, đẩy đẩy lên trên cuộc sống mấy mốc và nghèo mạt bất công này. Bãi hoang quanh vắng và lạnh lẽo, nhất là chiều về trời tối đêm như băng sơn đen loáng. Long với ống điếu hút thuốc thơm ngát. Cộm trong tay một cục nóng bỏng và hương khói bao quanh Long, đó là thích thú xa hoa còn sót lại. Anh biết là phung phí—Vân phản nản luôn—nhưng anh cố nhin thứ khác để mua thuốc anh cũng biết vậy là kỳ quái nhưng nghĩ đời người ai cũng có một đam mê để can-dảm sống trọn cuộc đời, đại gì anh không chọn thứ anh mê nhất. Người anh như say khướt trong mộng huyền ảo, đi ven quanh bãi tìm bụi lác đẹp, khô ráo, vin rạp xuống. Anh ngồi hút thuốc và menh màng. Ngọn lá rơi êm ở làng bên kia sông, ước gì được thấy sống lá hoe vàng. Ước gì bây giờ là bình minh để nghe cây cỏ dậy đón và sương, sương cheo leo đầu ngọn như cổ trèo tới cái hoa kèn tím rõ loa xuống dưới. Có chiều, Long tới tận bờ sông nhìn con nước chảy, cảnh trời dạt tấp bờ lĩa bên diễn trước mắt anh. Ước gì có Ánh bên anh, anh anh sẽ chỉ cho nàng cảnh ấy. Nghĩ thế nhưng anh bằng khuông không biết phản ứng của nàng như thế nào, biết cuộc đời vô thường dễ đi tìm giá trị thường hằng hay biết vậy dễ rồi sống vội vàng, góp nhặt chạy trốn. Lãng quên. Và nhân tạo, nhân tạo rất nhiều — Long nghĩ cái trí lảm, biết có phải là nguồn sáng tạo chân thực không. Mà sao lạ nhỉ! Sao không là Vân, chất chịu từng đồng, quanh năm với cái sơn cái lửa? Long vẽ trong trí hình ảnh vợ nước da trắng trẻo khá xinh, miệng

(Xem tiếp trang 25)

PHÍA BÊN KIA ĐỒI CÁT

TRẦN THỨC VŨ

QUÁ khứ điều tàn ấy bắt đầu mọc trong hồn Hãn như một loài nấm độc, xanh xao và phiêu muộn. Khi Hãn ngồi xuống thêm cát mịn, chàng tựa lưng vào phiến đá lớn. Sức nóng còn sót lại sau một ngày nắng bỏng, vất vưởng trên mặt cát, thân thể Hãn thoáng một chút xao động nhẹ nhàng, Hãn ngồi thật bình thản, hai chân trước duỗi thẳng và hai bàn tay khoanh như một nhánh củi xòe ra trên đùi, có những vết máu khô chạy từ một vết thương bên cánh phải thấm qua lần áo dày màu trắng đục, những vết máu bắt đầu khô sau khi bỏ ngoắc ngoèo xuống kẽ tay. Hãn nghe trong thân thể chàng một sự tê liệt bắt đầu lan rộng cùng một lúc với sự nhũn nhối của vết thương tăng theo.

Hãn dùng tay trái lấy điều thuốc cuối cùng trong túi và bẻ hoáy châm lửa đốt, mùi thuốc lá hăng hắt làm tê ở đầu lưỡi. Hãn cau mặt búng mạnh điều thuốc xuống sườn đồi. Điều thuốc từ tay Hãn bay ra xa, và rơi xuống trước mặt Hãn, bên sườn cát thoải thoải, nằm lẫn lộn với những hạt cát lỏng lẻo. Một vết khói xanh từ đó bốc lên cao.

Hãn nhìn xuống phía dưới — ngọn đồi không cao lắm nhưng đủ sức cho tầm mắt chàng dưới một khoảng rộng — thành phố ở dưới đó giống như một phết tích im lìm và huyền hoặc. Hãn nghiêng đầu nghe ngóng tiếng động của xe cộ và của tất cả, chúng không đủ sức gây một âm vang trong bầu không khí quang đãng quanh chỗ Hãn đang ngồi — Vết chân Hãn rời rạc còn lún sâu trên triền cát mịn — Hãn cố gắng để những giọt nước mắt khỏi ứa ra. « Đã lâu lắm, anh mong trở lại đây, trở lại những ngày thơ ấu cũ và những giấc mơ đã một lần rửa ra từ đời sống gương gạo. Nơi đó, anh đã mất đi thật nhiều, tuổi trẻ và mơ ước, điều mơ ước không đủ cho anh nhìn rõ anh một lần, một lần cuối cùng trước khi đẩy chúng vào dĩ vãng. Khuê à! anh nhớ em khôn cùng, những năm sống rất vương ở ngoài đó, gian truân và vô lý, đã cho anh nhìn rõ hơn những xót xa và đau đớn. Khuôn mặt

đời sống mang nhiều những u uất và thù hận cuối cùng cũng chẳng giải quyết được gì, dù là phần rất nhỏ — Bởi thế anh trở về cùng em, cùng những kỷ niệm xót xa êm dịu cũ.

« Ba năm trời sống lãng đãng và chui rúc, đã mang đến cho anh một kinh nghiệm của sự kiêu ngạo, mà anh đã giữ lại làm khi giới bảo vệ mình. Anh nhớ rõ, khi rời bỏ phố phường nơi mà bây giờ anh ao ước được trở lại — Anh đã ngồi ở đây rất lâu, để lấy lại sự thăng bằng trong hồn, trước khi quyết định thanh toán những hình ảnh còn vương vãi trong đầu. Anh đã ngu dại đưa tay chào tất cả, anh đã hèn mọn giơ tay từ biệt em và kỷ niệm của chúng mình, anh cũng tưởng rằng dứt bỏ được tất cả, anh đã hèn mọn dùng chút kiêu hãnh ngu dại ấy để tự an ủi, để che lấp những bất lực và những giọt nước mắt cơ hồ không thể giấu được. Và anh quay đi, để lại sự sống ở dưới đó. Những lối đi về, những lần hò hẹn, để qua phía bên đây đồi cát, để thấy mình mất cả ».

Hãn tháo bình nước lạnh, mở nắp và uống một hơi dài, chiều bắt đầu xuống, ánh nắng nhạt cuối ngày, không đủ sức làm tan những cơn bóng tối nhẹ đang bắt đầu lắng vãng trong những chồi cây rậm. Hãn thấy bình như có một nỗi héo hơon chạy xuôi trong hồn, và sự cằn đơn sáng lên như một niềm bất hạnh. Hãn nhẹ nhàng cởi áo, vết thương bên cánh phải chỉ còn nhũn nhối chút ít Hãn dùng tay trái thay băng cho vết thương. Cuộc hành trình dài làm vết thương tê nhức, Hãn lấy cuộn băng mới, và thay băng cho vết thương. Hãn dùng răng và tay trái buộc lại cẩn thận trước khi nhét chiếc áo đọng máu và chiếc túi vải balô. Hãn sửa soạn để xuống phố. « Khuê à! trên ba năm trời cách mặt, anh cố hình dung lại khuôn mặt em một lần, nhưng có điều anh biết chắc chắn rằng khuôn mặt đó không còn lại gì của vẻ tươi sáng cũ. Anh sống một cách vô vọng ở ngoài đó và nhớ em cùng bệnh hoạn xoi mòn thân thể năm đầu tiên ở đó, anh đã dùng chút ít kiêu hãnh còn

lại để sống một cách bình yên dù là sự bình yên chỉ có nghĩa ở khuôn mặt, nhưng ít ra cũng đủ cho anh đủ sức chịu đựng những đau khổ của cuộc sống. Rồi những những năm còn lại, bệnh hoạn mang lại từ những công tác nặng nề và sự đau buồn căng thẳng đủ vật anh ngã xuống, chúng loại bỏ anh một cách không thương xót, anh âm thầm gánh chịu sự ngu muội của mình. Có những lần anh tưởng chừng không thể chỗi dậy. Nhưng tình yêu em trong lòng, kỷ niệm và nỗi ao ước được trở lại thăm dĩ vãng tươi đẹp cũ, đã giữ anh đứng dậy, bây giờ trở về cùng em, với vết thương chúng gây cho anh trên thân thể và vết thương rất sâu trong hồn. Khuê ơi! Bây giờ anh trở về, tình yêu và bạn bè ở dưới đó gây cho anh một sức chịu đựng không ngờ, anh sẽ trở về, và anh đã trở về, để nhìn thấy cuộc sống ở đó, phố phường và sự thay đổi không thể tránh được ở mỗi người, anh cố gắng để bù lại những năm thua thiệt, mà anh đã ngu muội chọn lấy bởi sự kiêu hãnh hèn mọn kia. Bàn tay này, thuở trước dùng làm dấu thành gia, bây giờ để vuốt ve và an ủi mình, và cũng chính nó đã vấy máu như nhọt. Khuê à! anh liên tưởng tới khuôn mặt phố phường, khi ông bỏ đi giống một sự gì tha thiết lắm mà anh không nhớ nổi — Trí óc và linh hồn anh như có một lớp sương mù rất dày che đậy.

Ngày xưa, anh đã nói với em bằng niềm tin trong hồn, những buổi đi chơi, những lần hai đứa gặp nhau em còn nhớ không?

Hãn xòe hai bàn tay, có những, đường gân xanh, chàng nói với Khuê:

— Anh không thể như vậy mãi, này Khuê, em thử nhìn xem có gì trong đó, anh không thể đứng yên nhìn đời sống tiếp diễn trước mặt, anh không thể như vậy Khuê!

Khuê gục đầu trong vòng tay, một lúc, nàng tưởng chừng như bị cuốn hút theo những lời say đắm, phần uất của Hãn:

— Em khó mà có ý kiến gì ! thật vậy phải không Hân, Em không thể giữ anh lại làm chủ riêng trong tình yêu này, em cũng không thể...

Khuê khóc trong vòng tay, một viên tượng đen tối chảy xuôi trong tâm.

— Nín đi Khuê ! Anh yêu em và cũng vậy không thể hèn mọn, anh không có ý trốn chạy, hiểu chứ Khuê, anh làm đàn ông và phải xứng đáng, xứng đáng để nhìn em và yêu em ! Anh phải hành động, không cho ai nhưng cần thiết cho anh, cho em và cho tình yêu của chúng mình.

— Cho anh ! đúng, chỉ cho một mình anh thôi Hân à ! em không cần điều đó, tình yêu không liên hệ với những thứ mà đúng lý chỉ cần cho sự khát vọng khác — Em không biết phải nói với anh làm sao... Hân nhìn rất lâu về phía trước, giọng hơi lạc và chìm xuống :

— Khuê ! anh biết, anh biết nhưng anh không thể như vậy mãi, sự vô vọng của lứa tuổi này không thể giữ nổi anh, có điều, khó mà biết mình phải làm gì ! ít ra thể hệ của chúng ta không thể mất đi một cách khôi hài như vậy được, Khuê dường như chịu lấy nỗi đau đớn, phân vân của Hân :

— Hân, anh định làm gì, hừ ! anh nhìn thử vào thực trạng rồi quyết định, em biết, anh sẽ chẳng tạo được gì ngoài sự đau đớn bị thua lỗ.

Chúng mình, lứa tuổi này đang nằm trong cơn gió lốc lớn lao, anh cũng như những bạn bè của anh mang chung một số phận. Em muốn nói những dự định thực trạng đời sống thì như vậy chúng ta đang sống giữa thời đại đầy đầy những biến động và phiến loạn, riêng em, em không muốn suy nghĩ, tất cả chẳng là gì. Bây giờ yêu, anh và mong được làm vợ anh thế thôi !

— Khuê ! Anh yêu em, điều đó anh không thể chứng minh rõ hơn tình yêu dành cho em giống như sự sống, hơi thở và tiếng nói ! Nhưng anh không thể đứng yên như vậy mãi, thực trạng chiến tranh đang tiến đến một độ tàn khốc vô lý, một đẳng cấp nắm lấy mảnh đất thuộc địa và càng cố gắng hơn khi chúng nhìn thấy lỗ hổng chiến tranh phải được lấp lại, một đảng mang chiều bài dân tộc để dẫn dụ chiến tranh, xây dựng tham vọng, anh nhìn rõ bộ mặt chúng, và dù sao bộ mặt ghê tởm đó cũng không lường gạt được gì, phải không Khuê, chỉ có lớp dân hèn là thua thiệt. Anh, em, chúng ta nằm trong số bị thua thiệt đó, bộ mặt thật của cộng sản mỗi ngày

một rõ ràng, mặc dù chúng cố bưng bít nhưng chúng càng bưng bít bao nhiêu thì càng tăng thêm sự bí ẩn ! Bây giờ, Khuê à ! Yêu em và quyết định cho mình một thái độ. Anh không thể như một pho tượng, tình yêu của chúng mình cũng thế, thực tình anh không muốn làm một người hùng, anh chẳng muốn làm một kẻ bị lừa lọc. Nhưng có điều phải chọn một thái độ dĩ nhiên là như vậy, ngọn lửa của triều đại thế hệ anh không thể bị dập tắt. Khuê !

— Dạ ! Em biết, em biết, anh đang phân vân lựa chọn thái độ, và thái độ đó anh khoác cho chúng một trách nhiệm, dù anh nhìn thấy rõ sự phi lý trong trách nhiệm anh tự tạo ! Điều đau đớn đó có nghĩa hơn một sự chiến bại dành cho một thái độ đúng đắn, em không muốn anh rơi vào một trong hai vòng bành xe nghiêng nát dân tộc, anh hãy suy nghĩ trước khi lựa chọn, còn em, em không mang một thái độ nào ngoài tình yêu dành cho anh và những mơ ước rất nhỏ trong phạm vi một đứa con gái có tình yêu trong lòng. Anh thấy đó, em không muốn mất anh, dù anh có nói thêm một nghìn lần là thái độ mà anh lựa chọn cần thiết cho tình yêu, Hân ? Anh nghĩ gì ? tình yêu ? em yêu anh, và không cần thứ đó (một động tác lảng mạn) anh hiểu thế. Tình yêu không cần điều đó, sự cần thiết quan trọng không phải như vậy, em muốn nói với anh một dự định tương lai, sự mơ ước chỉ nằm trong phạm vi của hai đứa vậy ! Hân ! anh sẽ làm gì cho tình yêu đó !

— Phải ! anh sẽ phải làm gì ? em có thể chấp nhận tình yêu của một thằng hèn được chăng ? anh sống, lớn lên hèn mọn như một loài mối, những ngày tháng lòng bùng những bực nhược, những lời biếng, và đứng đứng như một vật vô tri, em sẽ nghĩ gì về anh ! Khuê ! trong khi đó, đời sống đang tiếp diễn, khúc quẹo lịch sử bắt đầu bởi sự tàn khốc để chuyển sang chu kỳ tươi đẹp khác, anh không thể thiếu mặt trong cuộc chiến đấu này, trong giai đoạn mà lứa tuổi anh gánh nhận một phần lớn trách nhiệm trước lịch sử, mặc dù cuộc chiến đấu ấy bị lợi dụng, anh không muốn bị lợi dụng, tất cả đều như vậy, nhưng anh mong cục diện sẽ đổi khác, lớp người vong bản sẽ đầu hàng trước cơn sóng lớn của dân tộc, anh sẽ làm việc, sẽ đứng dậy làm đầu tích cho cuộc xoay chiều ấy. Bởi dân tộc chúng ta đang cần thiết lứa tuổi anh và tình yêu của chúng mình không thể sống bởi một sự phẳng lặng

— Không, anh nói sai rồi Hân, tình yêu không cần thứ đó, cái đó, cái mà anh bày tỏ thái độ thuộc về một tham vọng cá nhân, em cũng vậy của em là anh và sự bình yên của tất cả ! Như vậy không phải em hèn hạ dùng sự ích kỷ để ngăn chặn anh, nhưng, anh đã thấy và biết rõ hơn em là khác, cục diện chiến tranh không nằm trong cuộc chiến đấu thuần túy dân tộc, nó đã trở thành một thứ nhiễu nhương, khuấy động để củng cố cho một số người anh thấy không ! số người đó đâu phải cùng một thái độ như anh không phải em không biết nỗi khổ tâm của anh, mặc cảm hèn yếu buộc anh phải đứng dậy, nhưng sự đứng dậy vô ý thức đó không giúp cho anh giải quyết được gì ! Bây giờ ! anh nghĩ gì ? Anh nghĩ gì ? Hân ? em yêu anh, và tình yêu đòi hỏi sự giáp mặt.

— Anh biết chứ, chúng mình yêu nhau phải không Khuê, nhưng anh đã nói anh không thể ngồi quay mặt vào tình yêu và quay lưng với chuyển biến lớn lao, nhịp sống đang tiếp diễn — Khuê khóc trong vòng tay, một sự rõ ràng, bài hoài chảy xuôi trong cơ thể, Khuê nói như hét :

— Hân ! em chẳng là gì, tình yêu chẳng là gì ! anh hãy chọn thái độ mà anh thích, anh hãy quay lưng vào tình yêu và giáp mặt với đời sống anh sẽ làm được gì, hay chỉ là sự thua lỗ, như vậy, anh đã làm gì cho tình yêu của chúng mình ?

— Nín đi Khuê (Hân nói vậy và bàn tay vung về vuốt trên tóc Khuê) nín đi, biết làm sao được, Khuê, dù sao...

Khuê hất tay Hân, giọng nặng phần uất :

— Hừ ! dù sao ! không có dù sao gì hết ! Yêu em hoặc làm theo ý anh chỉ có thể thôi ! Hân,

— Dù sao ! Khuê à ! anh yêu em, tình yêu giống như sự sống đang tiếp diễn trong anh từng hơi thở, dù hơi thở hèn yếu, nhỏ nhoi ! em nghĩ sao ?

— Em không nghĩ gì hết ! chúng ta yêu nhau và em có nhiệm vụ nói với anh điều này: lứa tuổi anh và những người bạn anh đang nằm trong một vòng tròn, không thể cự quây, sự bất lực ấy càng rõ dần khi chiến tranh để lộ bộ mặt thật ghê tởm của nó, anh không thể là kẻ a tòng, dân tộc cần các anh ở một cuộc đời mới khác, lịch sử không ngừng lại — tất cả đều chịu theo một sự đổi thay.

— Khuê ! nếu mọi người trong lứa tuổi này đều nghĩ như vậy thì làm sao có cuộc đời mới lịch sử

không là gì, nó chỉ có nghĩa là một di tích của một dân tộc, lịch sử sẽ đến bởi hành động.

— Vâng ! đúng vậy, và lịch sử sẽ tâm tới bởi hành động ! phải không anh ?

Hãn thở dài, dịu Khuê đứng dậy :

— Chúng mình mãi thì giờ thật vô ích, chúng mình còn bao nhiêu thứ cần giải quyết phải không Khuê ? Khuê dùng khăn tay lau nước mắt :

— Tại anh bày đặt lắm chuyện.

Hãn cười :

— Chính em mới là kẻ lắm chuyện vui cũng khóc, buồn cũng khóc. và rồi hẳn còn nhiều thứ em cũng có thể khóc được, anh chịu không biết nước mắt giống cái gì nữa, em hoang phí lắm.

Khuê cầm nhẹ vào tay Hãn ;

— Ai bảo cứ trêu.

Hãn chợt nhiên thấy nỗi phiền muộn đọng lại trong hồn anh, vòng tay qua người Khuê, ám ảnh lúc này trở về óc anh như một ngọn roi quất mạnh. Hãn mơ hồ nghe thấy sự bất hoà và chán chường lan khắp hồn Hãn thở dài bảo Khuê (Hãn muốn nói một điều gì, có thể không nằm trong lòng) :

— Khuê ! anh muốn hôn em.

Khuê nhìn Hãn rất lâu, đôi mắt to ngơ ngác.

— Nhưng ! nhưng sao anh lại thở dài ? em đã làm gì để anh buồn ?

Hãn lần tránh đôi mắt to, đen của Khuê :

— Không ! anh không buồn gì hết.

— Kỳ cục, em không tin, anh có điều gì buồn, tại sao lại giấu em. câu chuyện lúc này em không muốn nó trở lại lúc này

Hãn rưng rưng muốn khóc, Hãn không biết chàng thương ai, thương Khuê hay thương chính mình. Hãn lần tránh nỗi buồn phiền thoáng dậy trong hồn bằng cách tìm môi Khuê.

— Đừng ! Đừng anh, người ta...

Hãn ôm Khuê thật chặt :

— Kệ, Khuê ơi, anh yêu em.

Và hai người hôn nhau dưới bóng mát của đàn hoa và những đàn hoa vẫy xung quanh. Bỗng dưng, Hãn muốn ứa nước mắt, một linh ứng nào cho chàng biết nụ hôn đó là nụ hôn cuối cùng giữa hai người, Khuê cũng linh cảm như vậy, vòng tay Hãn xiết chặt quanh lưng Khuê, nụ hôn say đắm, mang một chút xót xa

và hung bạo, khác những lần trước, ý nghĩ đen tối ám ảnh Khuê như một bầy sa mù.

Khi hai người rời nhau, những giọt mồ hôi đọng trên trán Hãn tố cáo cho nàng biết Hãn vừa qua một nỗi chua xót, đau đớn, phân vân, và mỗi một cùng cực. Bất giác Khuê òa khóc trên ngực Hãn.

Những giọt nước mắt thấm vào áo Hãn. Hãn vuốt tóc Khuê, giọng trầm và u uất :

— Khuê, Khuê ơi.

Hãn vuốt vai đứng dậy, vết thương trên cánh phải đã bớt đau nhức, Hãn dùng tay trái xách chiếc ba-lô khoác lên vai, Hãn lần mò từng bước đi xuống. Đã ba lần Hãn đi xuống đến chân đồi rồi lại đi lên, lần này thì Hãn quyết định hẳn, « Anh nhất định trở về cùng em. Những năm thua lỗ đã qua, anh đành số làm một thứ kỷ niệm cần thiết sau này, anh sẽ về dưới ấy cùng em, anh về bằng một sự mơ ước vô vọng những đêm khuya trong những năm xa cách, anh đã cố gắng để khỏi nghĩ về em mà không được, đời anh, chịu nhiều sự thua thiệt, anh cũng tưởng rằng thái độ mà anh đã ngu muội lựa chọn, ít ra cũng tạo cho anh được một chút ít, bây giờ anh bừng tỉnh, (thực ra anh bừng tỉnh sau đó một năm, nhưng ít ra còn một chút hy vọng để ngăn chặn sự ngu muội khi nghĩ về mình) anh chẳng tạo được gì, cơn mịt mù vẫn khuấy động, sự nhỏ nhoi của cá nhân giống như một hạt cát, lúc này, anh cố gắng để khỏi luyến tiếc, ít ra đủ để trở về cùng em, có thể anh sẽ trở về nơi đó thăm lại dấu tích cũ, chỉ có thế, Khuê ! Anh không dám nghĩ đến sự vắng mặt của em trong thành phố nhỏ nhoi ở dưới đó ba năm trời và đây đây những biến chuyển, anh mong gì được thấy mặt em, nhưng dù sao anh vẫn trở về, sự nhỏ nhuhn có liên quan đến một chút kỷ niệm. ít ra cũng hiền dịu và êm dịu hơn, anh trở về, thăm lại dấu tích anh đã từ bỏ từ mấy năm nay, thăm lại chính anh từ những ngày chưa mất đi niềm hy vọng. Em đã nói đúng Khuê ! chẳng còn lại gì ngoài sự thua thiệt đó, bây giờ thì muộn rồi, phải không em — anh đã đánh mất tất cả, tuổi trẻ và tình yêu thêm cả tương lai nữa. Suốt mấy năm lao đầu vào cơn lốc, thái độ hăm hồ cũ chỉ còn là sự rã rời, tuyệt vọng anh chẳng thay đổi được gì, chiến tranh vẫn tiếp diễn không ngừng, anh vô tình tiếp tay với chiến tranh để tàn phá quê hương dân tộc bị cấu xé bởi tham vọng cá nhân, màu đồng loại đổ ra uổng phí đã nhiều, những vụ dội bom, những

trận tấn công dồn, bao nhiêu sự sống đã nằm xuống những vụ thanh toán lựa lọc, ôi còn nhiều bí ẩn ghê ghê nữa. Ngày trước, anh nhìn rõ bộ mặt thật ghê ghê của lũ người lấy chiều bài dân tộc mong nhuộm đỏ quê hương, nhưng bộ mặt thật ấy ghê ghê đến nỗi anh không thể ngờ tới. Anh đã ngu muội trong sự lựa chọn, mà đứng ra anh chỉ có thể đứng im, rất im và yếu em. Khuê ! bây giờ thì chẳng còn gì ! »

Hãn xuống hết ngọn đồi, Hãn bước những bước mệt nhọc vào thành phố; Hãn phải đi qua một quãng đường dài trước khi đến khu nghĩa trang thành phố, trời bắt đầu nhẹ mặt khu nghĩa trang im lìm, sự im lặng ấy mang cho Hãn một ý nghĩ, ý nghĩ ấy khuấy động trong óc Hãn không ngừng. Khu nghĩa trang ngày trước lúc đặc đám ba ngôi mộ, bây giờ đây chỉ chít.

Hãn đi những bước đầu tiên vào thành phố.

Lòng chàng chợt bài ngủi, những cơn đau quen thuộc từ ba năm trước vẫn còn đó, nhưng phố xá hai bên đường phần lớn bị sập đổ, phố phường điêu tàn một cách thảm hại như chính lòng chàng, lở cào với Hãn chiến tranh hung bạo đã lướt qua đây, quê hương tình yêu của Hãn. Những mạng sống đã nằm xuống làm sầm uất khu nghĩa trang rộng. Hãn cố gắng để khỏi nghĩ đến Khuê, và để khỏi bật khóc.



Trong ty công an bước ra, Hãn thấy những di tích, di tích của mấy ngày lạc chỉ còn là một thứ dữ kiện bị đẩy lui vào quá khứ để trở thành kỷ niệm chua xót và thua lỗ. Hãn bước đi những bước lao xao đau buồn, thành phố về chiều chợt êm ả đến độ hoang tàn. Hãn rưng rưng trong một thế giới bất động và khuấy động. Hãn nghĩ đến những ngày sắp tới khoảng tương lai như một vực thăm đẫm trước mặt, Hãn không có quyền lựa chọn thái độ, dĩ vãng giống như một sự chết chóc. Hãn tới trước và hiện tại cũng không tạo thêm được gì ngoài những cảm nín và đau xót.

Hãn nhớ lại khuôn mặt Uân khi tiếp chàng, sự gặp gỡ tình cờ đó không mang cho chàng một sự ngạc nhiên nào, nhưng dù sao cũng là một điều may mắn. Uân là Trưởng ty công an, trên khuôn mặt Uân, Hãn nhìn rõ nét vô tư phi nộ. Thuở trước hai người học cùng một lớp, tình bạn không lấy gì làm thân thiết. Thuở đó, Uân

(Tiếp theo trang 29)

THƠ BÙI GIÁNG

Đã lâu nhà thơ Bùi Giáng vắng mặt trên MAI làm nhiều bạn đọc nhắc nhở. Nay, theo lời yêu cầu của chúng tôi, anh có nhã ý để chúng tôi trích đăng một ít bài trong các thi tập của anh.

Phụng Hiến

Ngày sẽ hết tôi sẽ không trở lại
Tôi sẽ đi và chưa biết đi đâu
Tôi sẽ tiếc thương trần gian mất mát
Vì nơi đây tôi sống đủ vui vầy

Cây và cỏ bầu trời và mặt đất
Đã nhìn tôi dưới sương sớm trắng khuya
Mở buồng phổi đón gió bay bát ngát
Dừng bên sông bên cát buổi chia lìa

Hoàng hôn xuống, bình minh lên nhịp nhịp
Ngàn sao xanh lùi bước trước vầng hồng
Ngày rực rỡ êm đêm kế tiếp

Đón chào tôi chung cười khóc bao lần
Tôi đã gửi hồn tôi biết mấy bạn
Cho mây xa cho tuyết ở gần
Tôi đã đặt trong bàn tay vạn vật
Quả tim mình nóng hổi những chờ mong

Sông trắng quá bão lòng tôi mở cửa
Trắng vàng sao giục cánh mộng tung ngần
Gió thổi dậy lửa mơ vào bốn phía
Ba phương trời chung gục khóc đêm giông

Những giòng lệ tuôn mấy lần khắc khoải
Những nụ cười tròn mấy bạn hân hoan
Những ngoảnh mặt tìm tìm trong ái ngại
Những bắt tay xao động với muôn ngàn

Những người bạn xem tôi như ruột thịt
Những người em dâng hết dạ cho tôi
Những người bạn xem tôi là cà gát
Những người em không vẹn nghĩa mất rồi

Trần gian hối? Tôi đã về đây sống
Tôi đã tìm đâu ý nghĩa lắm than
Tôi ngẩng mặt ngó ngàn mây cao rộng
Tôi cúi đầu nhìn mặt đất thấp đen

Tôi chấp thuận trăm lần trong thần thức
Tôi bàng hoàng hối hoảng những đêm đêm
Tôi xin chịu cường si đề sáng suốt
Tôi dui mù cho thỏa dạ yêu em

Tôi tự nguyện sẽ một lòng chung thủy
Qua những lần buồn tủi giữa đảo điên
Thân xương máu đã đành là ủy mị
Thì xin em cùng lên thác xuống ghềnh

Em đứng mũi anh chịu sào có vững
Bàn tay bùng đĩa muối có chấm gừng
Tôi đã nguyện yêu trần gian nguyện vẹn
Hết tâm hồn và hết cả da xương

Xin yêu mãi yêu và yêu nhau mãi
Trần gian ôi! cánh bướm cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
Con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn

Còn ở lại một ngày còn yêu mãi
Còn một đêm còn thở dưới trăng sao
Thì cánh mộng còn tung lên không ngại
Núi trời xanh tay với kiếng chân cao

Nhưng em hối trần gian ôi ta biết
Sẽ rời ra vĩnh biệt với người thôi
Ta chết lặng bỏ tay đầu lắc
Đời xiêu ôi sắp rụng mất rồi

Ta gửi lại đây những lời ảo não
Những lời yêu thương phụng hiến cho em
Rồi ta gục đầu lên trang giấy trắng
Em bảo rằng
— Đừng tuyệt vọng nghe không
Còn trang thơ thắm lại với trời hồng

(Trích MƯA NGUỒN)

Hồ Phương Lan

Hoa huệ hoa lan tường vi sim lục
Xanh chân trời từ thuở mắt em xanh
Xanh chân mây từ buổi tóc buông nhành
Từ nhánh gió tà bay xiêm mở cỏ
Khép mắt mé trắng tròn gương lấp ló
Vành cong cong cho anh ngủ trong vòng
Chiều hôm qua hồn mộng chớm đi rong
Mơ huyền hoặc như non nia vầng mùa
Thóc lầy bày mọc cơn cho hàng dừa
Gạo nếp xôi cho chén lúa tung bừng
Gát đầu mùa gặt có đủ hạt chân
Và hai gối như vầng trăng nguyệt hạ
Ngà hay ngọc tung lòng thân hay chớp lá
Gót là chân gái là nữ tiên nương
Trường vi hoa sim lục nhạt nghiêng hương
Hồng môi đỏ lạc đường hồn hạnh bồ
Cồn đất trắng mờ sương gieo giọt nhỏ
Trút cho đời vũ trụ mọc hoang liêu
Hồ phương lan hoàng hậu sớm tiêu điều
Hồn nhan sắc tự đầu trắng nam diện
Để khuyết để kính sen vàng non biên
Hồ phương lan thành huyết lệ bấy giờ
Ồ thưa em vĩnh biệt thật hay mơ?

(Trích MÀU HOA TRÊN NGÀN)

Giữa Dòng

(Tiếp theo trang 20)

cười nụ hiền hậu và mắt khó đảm đảm gắt gỏng. Đó là hình ảnh tông hợp, nhưng anh nghĩ chưa phải là Vân thực sự với giá trị ngang bằng bất cứ với ai. Giá như Long dẫn vợ tới bờ sông chỉ cho thấy cảnh nước trôi, thử hỏi phản ứng của nàng như thế nào. Anh này vợ vằn quẻ, thôi về nhà, anh, gió hắt lên lạnh thấy mồ. Long mỉm cười trước câu trả lời của vợ do anh tưởng tượng. Nhưng biết đâu, Vân lại chẳng dành cho anh một ngạc nhiên khám phá. Vân nhìn dòng nước theo ngón tay chống, lòng nàng bỗng dưng thoáng bu... nê vào hồng kêu lạnh. Mái nàng chớp long lanh và triển miên im lặng, thứ yên lặng quý giá và thâm sâu như lòng khu rừng bao la. Như bầu trời lồng lộng trên đầu với nắng ngợp đầy, mây dật dờ nhau trong khi gió và sao quay nhanh. Muốn tròng hành tinh đêm đêm ẩn chứa gì và trải mình làm thời gian song song với biến chuyển lòng người đau đớn hy vọng và tìm nhau khát khao. Nền phản ứng của Vân thế, Long sẽ ôm chầm vợ thú nhận bao nhiêu băn khoăn của lòng chàng. Hình ảnh của cả hai đều trôi dạt. Anh, Vân. Cả hai hiện đều vắng bật và xa-xăm, Long chỉ thấy có mình cô đơn bên dòng sông chảy xiết. Chàng quên là trước cảnh trời dạt, tấp bển tách lìa, chàng đã nghĩ gì. Long đảo nội tâm và không thấy gì hết: có con mắt nào tinh quái ẩn hiện tình chàng. Không có gì để trả lời ư? Chữ vô thường nghe rỗng và kênh kiệu dạy luân lý buồn tẻ.

Long nhồi thêm thuốc vào ống điếu. Chiều đã nặng màu. Cây trước mặt, bên kia sông đã loang loáng xám xanh, có đàn chim trắng tìm chỗ ngủ đậu cheo leo trên cành khô hoặc có con lùn trong lá xanh, đôi cánh phấp phồng trắng toát. Loài chim bướm kỳ lạ đó thích ngủ gần bờ sông. Như Long người công chức lương nhỏ nhồi tàu thăm.



Thành phố buồn khô đến vô tận. Long rầu rầu muốn sức tạo tìm hiểu làm quái gì hết. Mọi hình thái sinh hoạt diễn ngay trước mắt, thấy liền liền những nỗi chán chường in trong khoé mắt, con người đi đứng tầm thường với ngày chủ nhật nhậu nhẹt vu vơ còn kỳ dư chuyện vãn nhâm nhi trong lúc công việc đều đều tới và đều đều được hoàn tất một cách vội vàng, phức tạp ở hình thức và sơ sài trong ý chí giải quyết vấn đề tận gốc.

Người công chức bệ-rạc hết tham vọng, ít ra là tham vọng thăng tiến. Tham vọng hiểu theo nghĩa tích cực và lương thiện. Chạy chốt lương Long thấy bần tiện và bệ-rạc. Tồi. Điều đáng phẫn muộn đó Long thấy từ lâu và đã tìm được cách thoát, tuy nhiên như ánh sáng mới được khơi nguồn, cái hoa mới trời khôi thân cây, tất cả mọi dự định bắt tay vào việc đều bị bão tố phá đổ. Nếu không bị đổi xa Saigon, Long tính nhẩm mình đã học được ít nhất là một phần ba chương trình thi tú tài toàn phần. Học đêm và phải có người chỉ dẫn, anh thấy đủ hăng hái đi trọn con đường anh vạch để thoát kiếp công chức bóc lột mọi sinh thú sống phi nguyên tuổi trẻ anh ôm ấp. Bây giờ thì anh bị trượt đoạn tất cả. Anh cũng biết nếu muốn và nếu tâm hồn an định công việc tự học cũng chẳng lấy gì làm khó lắm. Nhưng anh đã bị tước đoạt tận gốc ý chí tranh đấu với sự phá sản tinh thần nghĩa là muốn an phận cho trọn một kiếp. Anh dễ bị kích động, gắt gỏng là phản ứng thông thường và nạn nhân hứng chịu lẽ dĩ nhiên trước hết là anh sau là hai đứa em anh. Vợ anh gắt không kém, đó là bản tính của nàng, anh biết và không dám động chạm. Còn mẹ, bà bệnh hoạn, anh không nỡ nào nặng lời. Tâm trạng anh hiện giờ giống như tâm trạng mấy năm đầu phải lìa bỏ trường học để làm việc nuôi mẹ và hai em. Tâm trí luôn luôn bị nhào nặn trong thất chí thần thối, im lặng căm căm, luôn luôn nghĩ đến cuộc tự sát lạnh lùng trước mắt nhìn của những giá trị cứu rỗi không hiểu sao không đến với anh một cách sâu xa. Năm mươi viên thuốc ngủ. Sợ đây thất cổ. Sự hội tụ đau đớn đến mức tối đa của cú điềm

trung tâm nhìn xét cuộc đời, Long thấy cần giải tẩu bớt. Nản chí và thất vọng, nhớ tiếc đời huy hoàng xưa mới tính với bao nhiêu thỏa mãn vô tư lý. Anh nuôi tiếc những phương tiện sẵn có trước kia, bây giờ vụt bay đi lại anh yếu đuối và thêm khát đang ăn sâu, bị sa đọa và thiếu phương tiện ra đọa nên phản ứng vùng lên như cuồng bão: trái tim bị bệnh xé thoi thóp khát máu tươi, tất cả bị tắt nghẽn, con chim bỗng lau hối hả bay vượt tìm tia sáng vụt tắt đầu đây. Chết cứng và cùn mòn sắc tươi.

Vậy tại sao không rút lui? Long nhiều lần hỏi mình đề rồi không có câu sao trả lời, chỉ biết nhìn khói chiều vườn và xa xa loài chim bướm chấp chửa về tìm đồ cạnh bờ sông. Thời gian đã trôi đi nhiều lắm. Bãi hoang ghi dấu tích của người trong vườn nghìn dấu chân chim, người độc nhất đến lang thang giữa thì thầm tiếng gió làm lóng cồng lá xanh cao gầy và nhíp thờ dài ngắn vô chừng như đám hơi nóng. Chưa bao giờ Long thấy thích những bãi lầy hoang dã như bây giờ.



Đã hơn tuần anh không ra đây. Bãi lầy vẫn hoang vắng, con sông còn chảy xiết tuồn qua vùng cỏ cây xanh um. Long ngược mắt tìm những cánh trắng nhấp phồng trong cảnh. Chim chưa về và nắng còn dạt trên đợt cây.

Anh nghe có gì đổi khác. Bãi lầy nào nhiệt uất khí, hơi nồng nực và thấp thoáng nét xanh xao của mặt mày vùi lấp dưới đất run rẩy nước mắt rùng rùng van xin. Kê qua người lại trên đường, không một ai doái nhìn vì không biết là đang được van xin, xe hàng chạy tung bụi mù. Xe nhỏ hơn, đến cả bước chân đi nhẹ của những người con gái đẹp đều vấy bụi mờ khi đi qua, con đường rộng thênh màu vàng làm hậu cảnh. Bụi làm Long choáng váng.

Bãi lầy vắng hay nào nhiệt, anh không còn biết nữa. Anh nghĩ đến những tay vung ném phịch khối nặng. Con sông hơi dấy nước, tuy nhiên vẫn trong veo. Có con cá nào lội tung bần lên không? Long nghĩ tới phù sa, chất liệu anh thường xem như dòng bản năng mà mỗi khi xuất hiện quây lộn



khuyến anh kinh ngạc đau đớn. Và phù sa, người nông khu và ruộng khao khát, nhưng hiện giờ Long sợ vì anh thấy gây cho anh liên tưởng đến từng khối nặng gieo nhích và bụi vàng nhỏ nhơ tung rải

Long thần thờ bước tới góc trái của bãi. Hai năm đất nhỏ lên, một tròn nhỏ và phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ, bia cắm đề: "... Hội viên cảnh sát xã Phú an "... hàng dưới là ngày tử trận. Năm đất kia đắp cầu thả và không có gì bên trên Long đứng lặng và rưng rưng nước mắt, cả hai năm mồ nhòa trước ánh lệ. Tuần trước thành phố có chuyện buồn. Người hội viên cảnh sát xã Phú an bị bắn chết, người ta bảo là do Việt Cộng. Anh là người giỏi giang có tiếng, Việt Cộng treo đầu anh năm ngàn đồng. Viên trưởng đồn giữ an ninh cho toàn quận là bạn thân của anh. Việt Cộng đã thắng, ai đó lãnh được năm ngàn nhưng chúng phải trả giá khi đất: viên trưởng đồn sau hôm bạn chết, đi truy kích bắn chết tám tên địch về gieo phịch trước mồ bạn. Long nhớ rầm rầm tiếng xe nhà binh kéo đến, bụi mịt trời. Rồi viên trưởng đồn mặc áo trận, tóc phờ phạc

rung rung trước gió, nhảy xuống đứng trước mồ bạn khẩn vãi. Mấy cánh tay vung lên, từng cái cây gieo nặng và bụi tung. Long không dám nhìn cho hết cảnh ấy vì thấy đau thắt trước chín cái chết, tám tên Việt Cộng sao như tám nông phu hiền lành lam lũ, anh biết là nguy trang nhưng vẫn lặng người bỏ về nhà, tay nắm chặt đầu ống điều đồ bóng tay.

Suốt tuần đó, thế là anh không dám ra dạo mát bãi hoang nữa. Anh khổ sở, bức bối vì phải đối diện với vợ anh cau có, tiếng ho tiếng khò khè của mẹ già ám ảnh như tình trạng ảm ức cần phá vỡ mới khỏe. Anh đánh hai em, nhiều khi không phải vì có chính đáng, anh hối hận thấy mắt chúng ngược nhìn anh ngạc nhiên dò hỏi, nhưng anh vẫn đánh, Một thói quen của anh bị phá bỏ. Anh hậm hực tự hỏi sao ngu thế đem chôn người ở bãi sinh. Anh ước mơ được ngồi thoải mái bên bờ sông nhìn nước chảy, mơ màng hút thuốc và nhìn chiều xuống mênh mang, đợi loài chim về ngủ là anh ngồi dậy về nhà. Chỉ có lúc ấy là anh sướng nhất, sống nhiều với ước vọng không thành, với hình

ảnh xa xưa trong đó. Ảnh hiện hiện như nhạc trời và chạm sóng ngân nga. Anh chỉ còn Ảnh, anh quên Văn quên mẹ, hai em và quên chính anh.

Sau tuần chịu đựng, anh lại ra đây, nhưng chẳng còn được khoái cảm trước. Bầy chim về, xao xáo bay vờn trong lá xanh. Long ngược nhìn và nghĩ về trạng thái song đôi. Lá cờ quốc gia ủ mục ồm xác người chiến sĩ gục ngã, cờ quân địch thỉnh thoảng dắc thẳng ở các công sở, treo lên lút đề bị gỡ đi xé nát. Về phần anh, Văn và Ảnh. Cuộc sống công chức buồn tẻ nghèo nàn và ngày xưa giàu sang gần liền tương lại rục rở. Ý chí giục giã học hành thăng tiến, thay đổi cuộc sống và bệ rác tâm hồn buồn thảm dầm trong nhớ tiếc bằng khuâng. Long thấy mình ở giữa và không biết chọn nơi nào. Niềm im lặng ngự trị và có con mắt nào tinh quái nhìn mò anh, chờ đợi thái độ. Anh vẫn không chọn lựa được gì, chỉ biết mình đang ở giữa dòng — giữa dòng con nước băng băng và con người vẫn tạo những bến bờ ảo tưởng dễ yên thân.

NGUYỄN PHÚC LIÊN

giữ máy xe
luôn luôn
sạch sẽ

SHELL
X-100
MOTOR OIL
2 lít

hơn 50 năm tại Việt - Nam

SHELL

KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH...

(tiếp theo trang 15)

Do đó, trong năm qua, truyện ngắn giữ một địa vị đặc biệt, một chỗ đứng riêng rẽ. Truyện ngắn không có những đặc tính chung của nghệ thuật trong hoàn cảnh; đặc tính ấy là sự ngoảnh mặt mà chúng ta đã để ý trong thơ và kịch, và chúng ta sẽ tìm thấy trong tiểu thuyết dài

Tiểu thuyết dài xuất hiện rất nhiều và toàn là tác phẩm ăn khách trên báo nay in thành sách.

Đi trước trong phong trào này là *Ngọc Linh* cây bút viết chuyện dài hằng ngày cho các nhật báo; năm kia ông cho xuất bản *Đôi Mắt Người Xưa*, *Ngũ Rô Tâm Tình*, *Buổi Chiều Lá Rụng*. Năm rồi in thêm *Hoa Nở Về Đêm* và *Trời Không Có Nắng*. Cuốn đầu tiên quay thành phim nhưng lại bị bỏ dở, các cuốn sau đều được phóng tác thành tuồng cải lương. Giới hâm mộ tiểu thuyết trên báo hằng ngày và giọng hát Thành Được Út Bạch Lan đã sở là thành phần bình dân. Truyện *Ngọc Linh* phải đáp đúng theo thị hiếu của giới ấy, nghĩa là phải thứ chuyện tình cảm ly kỳ pha mùi tâm lý, gia đình, xã hội, đạo đức. Cùng một nhóm với *Ngọc Linh*, *Bình Nguyên Lộc* và *Sơn Nam* có vẻ ít ăn khách hơn, tuy họ là những nhà văn miền Nam có biệt tài. Máy ai đọc qua mà quên được *Ký Thác* và *Hương Rừng Cà Mau*.

Sau *Ngọc Linh* đến *Văn Quang* và *Thanh Nam*. Độc giả của hai nhà văn này thuộc hạng ghiền tuần báo, phần nhiều là trẻ tuổi, trí thức lem nhem, tiền bạc thông thả. Tác phẩm *Văn Quang*, *Thanh Nam* do đó cũng có vẻ nhị, trưởng giả hơn đôi chút. *Văn Quang* cho xuất bản rất nhiều *Tiếng Hát Học Trò*, *Những Lá Thư Màu Xanh*, *Nguyệt Áo Đỏ*, *Ngàn Năm Mây Bay*... Giọng văn nhẹ nhàng dí dỏm, cốt chuyện trẻ trung, hấp dẫn, truyện *Văn Quang* đáp đúng nhu cầu giải trí và thỏa mãn sở thích của nhóm độc giả trẻ tuổi của ông; thường là truyện tình xảy ra giữa bạn thanh niên đủ ăn đủ bận, truyện không hay không dở, không lợi, không hại, thỉnh thoảng điểm vài nét trưởng giả rôm, trí thức lẻo, người đọc rất ham thích.

Thanh Nam cho in *Trời Không Muốn Sáng*, *Giấc Ngủ Có Đơn*... cũng như *Văn Quang*, khí hậu trong truyện *Thanh Nam* nồng chiều, vuốt ve tâm lý độc giả. Truyện *Thanh Nam* có vẻ nghiêm chỉnh, đứng đắn hơn *Thanh Nam* nó một khuynh hướng nhân đạo, một tình cảm hồn nhiên. Ông viết truyện xã hội, mô tả thế giới du đang, điểm dàng mà vẫn giữ một giọng văn gợi cảm, chừng mực. Sách ông hợp thời trang, đó không phải là một cái lỗi; sách ông chỉ được một số độc giả non nớt ham thích, đó lại là một điều đáng tiếc.

Một nhà văn trẻ ăn khách bây giờ là *Tuấn Huy*. Cũng như hai tác giả kể trên, sách *Tuấn Huy* do một tờ tuần san

xuất bản, nhắm thị trường độc giả tuần báo. *Tuấn Huy* cũng nhắm vuốt ve các thị hiếu của độc giả, nhất là độc giả trẻ, bằng cách tạo ra nhiều thứ ảo giác: ảo giác trưởng giả, ảo giác trí thức, ảo giác đào hoa... cốt chuyện của *Tuấn Huy* ly kỳ hấp dẫn cũng se sua tình cảm, học đòi chán nản, quanh quẩn thờ ra thờ vào, tác phẩm *Tuấn Huy* rất ăn khách. Tuy nhiên, đối với *Tuấn Huy*, có một điểm phải ghi nhận là anh cố gắng, trong những kẻ hờ còn lại của kỹ nghệ cầm bút, trình bày tâm sự của chúng mình, của thế hệ mình. Anh viết chân thành, có cảm xúc, có say mê, anh không đùa với ngòi bút như các thợ văn khác. Người đọc có cảm giác như nhân vật của *Vòng Tay Chữ* *Đợt* chính là tác giả, vì *Tuấn Huy* gửi vào nhân vật mình nhiều triệu mến, cảm xúc và hy vọng. Mỗi nghề đều có cái vinh cái nhục của nó; khó mà đòi hỏi nghề cầm bút phải thoát khỏi thông lệ ấy.

Tuy nhiên về thương mại, các tác phẩm kể trên đều bị những tiểu thuyết của *Chu Tử* vượt xa. *Chu Tử* vừa cho xuất bản các cuốn *Yêu*, *Sống*, *Loạn*, *Ghen*; *Yêu* đã tái bản hai lần, nghe đâu cấp được dịch ra một thứ tiếng gì đó. Quả là một hiện tượng trong kỹ nghệ sản xuất văn phẩm, vì *Yêu* ngoài cái dễ có vẻ kích thích, không lấy gì hấp dẫn hơn các tác phẩm khác, đừng nói gì là hay hơn. Thật ra không có cuốn nào hay cả. *Yêu* cũng lại là một truyện đăng báo, ly kỳ sôi nổi từng đoạn một. Đọc cả cuốn sẽ thấy dài dòng, nhảm chán, thừa thãi, vô duyên, nhưng thỉnh thoảng có vài trang viết được. Cốt chuyện chỉ chuồng Phần hấp dẫn, không khí hạt nhèo, nhân vật lu mờ, tiểu thuyết *Chu Tử* chỉ là một cuộc múa rối giữa những hình nộm được cho ăn mặc bảnh bao. Có lần bàn về giá trị của cuốn *Yêu* trên nguyệt san *Tin Sách*, tôi nói *Chu Tử* muốn gây một ảo tưởng trí thức; nhà văn lão thành *Nguyễn mạnh Côn* cho rằng tôi thuộc thế hệ trẻ không thấu hiểu được tâm sự của lứa tuổi đi trước. Tôi xin nghiêng mình trước tuổi tác của hai vị sư huynh họ *Nguyễn* và họ *Chu*, nhưng quả tình tôi thấy cuốn *Yêu* không lấy gì làm đặc sắc về phương diện nghệ thuật. Hiểu nhau hay không điều đó quan hệ rất ít đến việc thưởng ngoạn nghệ thuật, Hơn thế nữa độc giả hằng say của *Chu Tử* lại không phải thuộc thế hệ ông *Côn* mà là trẻ em mười chín đôi mươi, nghĩa là còn trẻ hơn tôi nữa. Tóm lại không có sự ngộ nhận giữa hai thế hệ, chỉ có một sự không định giá trị nghệ thuật theo nhận thức chủ quan.

Ngoảnh nhìn trở lại, chúng ta thấy bộ cuốn tiểu thuyết bề tấc. Tiểu thuyết dài là bộ môn chính yếu của văn nghệ, của văn học. Nếu đánh giá sinh hoạt tinh thần nước Việt qua cái nền văn học *phơ-đơ-tông* ấy thật là bi đát. Nghệ thuật đã kém, dĩ nhiên vì viết *phơ-đơ-tông* không bao giờ thể hiện được cá tính thực sự của nghệ sĩ nội dung lại còn tồi tệ hơn. Nhưng chính nghệ thuật ấy, nội dung ấy mới tượng trưng đầy đủ cho giai đoạn suy tàn của một thời đại.

Hơn ở đầu cả, trong tiểu thuyết con người ngoảnh mặt đi. Đọc tiểu thuyết để tự quên, quên tiếng súng dài đằng từ năm này qua năm khác, quên bóng súng đánh vào đầu thầy tu, quên sự nghèo đói đang lấp ló ngoài khe cửa, quên sự ngu muội lẫn quất trong mọi ngõ hẻm nhầy nhụa. Quên đói, quên đói, quên tù, quên chết. Quên. Sartre bảo con người không là tổng số những cái nó đang có, mà là tất cả những cái nó chưa có, nó có thể có. Quên rồi lại đi tìm bằng ảo giác những cái mình chưa có. Người đọc dựng lên một thế giới khác, trong đó chỉ có tình yêu nồng cháy như thế giới của Chu Tử trong đó chỉ có những con người như trong thế giới Tuấn Huy sung túc.

Trong tiểu thuyết xuất bản năm rồi, các tác giả đều nhầm kêu gọi hai ảo giác nổi nhất, có lẽ được quần chúng đòi hỏi nhất : là ảo giác trường giả và ảo giác tri thức. Khi quần chúng thêm cái ảo giác tri thức thì quần chúng ấy đói. Khi quần chúng thêm ảo giác trường giả là quần chúng ấy đói. Nói khác hơn, tiểu thuyết Việt nam, bằng nghịch lý, đã chứng tỏ quần chúng Việt nam còn đói và còn đói. Còn thái độ ngoảnh mặt, thái độ tự quên chứng tỏ dân chúng đang đau khổ.

Trong thơ, trong kịch cũng thế. Trừ truyện ngắn có một cá tính đặc biệt, tất cả bộ môn văn nghệ khác đang cần cỗi, đang khắc khoải, đang tự hủy. Văn nghệ sờ di đi khai thác, gầy dựng những ảo tưởng vì hai lý do : thứ nhất là thực tại quá dơ bẩn, thứ hai là văn nghệ không có quyền nói đến những dơ bẩn đó. Chúng ta đi đến một kết luận mới : văn nghệ năm qua là phản ánh một xã hội cùng khổ và nô lệ. Cùng khổ và nô lệ : hai chữ ấy đã đủ diễn tả hoàn cảnh xã hội năm qua hay chưa ? Tôi nghĩ nên nhường lời cho độc giả.

Cuộc đảo chính tháng 11 mang lại một sinh khí mới; báo chí ra nườm nượp. Nhưng chỉ là một sinh hoạt thời sự, một sinh hoạt thời sự, một sinh hoạt phiến diện. Trong các báo mới ra, đã có tờ báo nào thể hiện một giá trị thông tin nghị luận chân xác ? Và có bao nhiêu tờ tác dụng những mảnh khoé hèn hạ để câu độc giả ?

Chúng tôi thấy có vài tác phẩm dài mới ra đời sau đảo chính : vở kịch *Trái cây đau khổ* của Đoàn Quốc Sĩ, truyện dài *Sau cơn mưa* của Lý hoàng Phong, *Mây Bão* của Ngô Thế Vinh, v.v... Nền văn nghệ mới bắt đầu chưa cho phép ta phê phán vội vã. Hai tác giả trên ẽ quen thuộc chỉ có Ngô Thế Vinh là một nhà văn mới. Bút pháp còn vụng về, nội dung chưa sáng tỏ, nhưng *Mây Bão* đã thể hiện được, một thế giới phong phú : thế giới của thanh niên tác giả là một sinh viên y khoa. Cái nhìn của anh do đó, tuy có e dè, ngờ vực, nhưng chưa bị vẩn đục vì bụi bặm của thời đại. Anh lại là nhà văn tài tử, nghĩ sao viết vậy *Mây Bão* nhờ đó có một cá tính khá độc đáo, một nội dung dồi dào, một cảm xúc chân thật.

Tương lai còn hứa hẹn những gì với văn giới Việt Nam ? Có một điều phải chấp nhận là không nên đòi hỏi

văn nghệ phải cao siêu, khi xã hội còn nghèo đói, đói nát và nô lệ. Không thể bước những bước đi bầy đàn khi bị giam hãm trong bốn bức vách chật hẹp : nghèo đói là một lần tù hãm, đói nát là một lần tù hãm thứ hai : độc tài là hàng rào phía ngoài. Không phải hai ông Diệm và Nhu chết đi là văn nghệ tiến bộ ; như thế, thì dễ quá và hèn quá. Muốn tiến bộ văn nghệ đòi hỏi nhiều điều kiện phát triển, trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hoá lẫn chính trị.

Nếu văn nghệ nghèo nàn, chậm chạp, lỗi không phải ở văn sĩ và nghệ sĩ, lỗi ở những người đọc sách và những người không đọc sách lỗi ở những người làm chính trị và những người không làm chính trị. Lỗi ở chúng ta. Mỗi người chúng ta mang trách nhiệm với văn hoá nước nhà.

Làm thơ bây giờ không giống làm thơ đời Đường, đời Tống. Lỗi về bây giờ không giống lỗi về thời Phục Hưng ở Tây Phương. Mỗi văn điệu, mỗi đường nét trong nghệ thuật hôm nay phải là tiếng thở dài hay nụ cười của thời đại. Văn nghệ đã trở thành một dữ kiện xã hội, hơn nữa nó trở thành ý thức xã hội.

Và nếu xem văn nghệ như một ý thức thì, trừ trường hợp truyện ngắn văn nghệ năm vừa rồi đã phản bội lại vai trò của nó để làm một việc khác : xây dựng một thế giới ảo tưởng, văn nghệ đã có ý, lừa dối độc giả và vô tình lừa dối chính mình : đó là tình trạng dung thường dưới một chế độ độc tài, trên một xứ sở cần cỗi, trong một khí hậu ngột ngạt.

Nền văn nghệ ảo tưởng đó là một thứ văn nghệ tồi tệ, hư hỏng. Nhưng như tôi nói ở đoạn trên, lỗi là ở chúng ta nói chung. Theo định luật kinh tế, cái cung luôn luôn tỷ lệ với cái cầu văn nghệ như thế vì độc giả thích thế. Độc giả không phải là anh là tôi mà là đồng bào ta.

Tôi có một số bạn thường than phiền : sách báo Việt ngữ bây giờ tệ quá. Tôi trả lời : Thế anh đã làm gì cho nó khá hơn chưa ?

Đối với độc giả báo *MAI* tôi biết chắc là giàu thiện chí và ít tự ái, tôi đặt vấn đề một cách khác : liệu xã hội Việt Nam trong tình trạng hiện tại, có xứng đáng có một nền văn hóa cao siêu không ?

Vấn đề văn nghệ, cuối cùng, là vấn đề xã hội. Bước sang năm mới, chúng ta mong đợi, không phải một sinh hoạt văn nghệ sáng lạn hơn, mà một xã hội mạnh khỏe hơn.

ĐẶNG TIẾN



Phía bên kia đồi cát

(Tiếp theo trang 23)

yêu Thu, mà Thu thì yêu chàng. Hân đã cố gắng tránh cho Uân những mặc cảm. Uân vọng về trong sự chinh phục một cách tội lỗi. Về sau này Uân thất vọng bỏ đi, khi Thu lấy Phi. Người chồng của Thu tương đối khá hơn Uân một bậc rồi từ đó bất tin. Bây giờ bỗng gặp lại Uân, Hân cố gắng tìm kiếm trên khuôn mặt Uân những nét đại khái cũ, và Hân hoàn toàn xa lạ với Uân bây giờ từ hình dáng đến sự tàn ác. Hân không biết nên mừng hay nên thương Uân, Hân cố gắng để nghĩ nhiều về Uân và những kỷ niệm cũ, chàng nghe trong lòng nổi xót thương vô bờ.

Uân giữ chặt bàn tay Hân trong những ngón no tròn, gọng gờ mang một nỗi kinh ngạc làm Hân khó chịu.

— Hân! Hân đó phải không, thực tình tao không thể nhận ra mày, mày làm gì, ở đâu, trông mày có vẻ không vừa lòng về cuộc sống bao nhiêu.

Hân nghĩ thầm trong óc về những câu hỏi dồn dập của Uân và Hân chợt thấy mình bị thương hại, Hân cười; nụ cười của một kẻ biết rõ vị trí mình.

— Tao không biết phải làm sao để trả lời, tao không muốn trả lời thiếu sót, nhưng hãy nghe đây. Tao vừa ở hậu phương trở về, đói khát, bơ vơ với vết thương, đó là công lao chúng ta tạo sau 3 năm ngu dốt của một sự lựa chọn.

Uân mời Hân hút thuốc, suốt ba năm, Hân mơ ước điều thuốc đó, Hân bảo:

— Mày đầy đủ lắm, tao mừng (?). Và bây giờ, tao hy vọng mày cho biết số phận của tao ra sao? Uân cười híp cặp mắt đầy thật:

— Rất may mày gặp tao, tình trạng bây giờ thật căng thẳng, chiến tranh và luật lệ của nó không nhìn rõ mỹ ý của cá nhân. Tao cũng vui mừng vì gặp lại mày, nếu chưa có việc làm, mày có thể tin ở sự sắp đặt của tao.

Uân có vẻ thành thật, nhưng trong sự thành tâm đó, Hân nhìn rõ một sự thương hại và có một chút kẻ ơn.

Hân đứng lại ở cuối con phố. Thành phố thật hoang tàn, sự sống đã rút đi, để lại những dấu tích mà

Hân cố tìm ở đó những hình ảnh cũ. Thật khó khăn trong sự tìm kiếm Khuê. Hân chợt thấy hy vọng của sự trở về bỗng mọc lên nỗi tiếc thương nào xa lắc. Hân trở về như một kẻ lạ mặt quê hương Hân ở đó, chính nơi này Hân đã sinh ra, đã lớn lên, đã yêu và đã mất mát. Bây giờ, Hân đứng đó, ngơ ngác nhìn quê hương, Hân cố gắng hồi tưởng, ngày tháng cũ vụt qua như một giấc mơ đẹp. Hân đau xót thấy mình mất mát đến cả quê hương. Mặc dù quê hương còn đó, Hân đứng đó và mang tâm trạng của kẻ lạ mặt. Sự có mặt của chàng ở quê hương không mang đến một sự giải thoát nào. Dĩ vãng đó đã trở thành một thứ gì xa lắm, mà khi Hân càng muốn tìm lại, nó càng trở xa thêm.



Hân ghé vào một tiệm ăn, chàng gọi một ly cà phê và ít điều thuốc thơm, những đồng tiền Uân vừa đưa cho chàng, Hân muốn tiêu cho kỳ hết, ít ra làm thoải mái sự thèm khát và những đồng tiền ấy không còn là sự sỉ nhục, sự thương hại của Uân.

Chất đắng của cà phê làm Hân nhớ lại hương vị những ngày tháng cũ. Bây giờ thì thật xa vời. « Khuê à! anh thương xót anh từ những bước chân vô vọng, anh thương xót anh từ những bước chân trở về trên triền cát nóng bỏng ưu tư những bước chân ấy mang anh trở về miền quê hương thân yêu, đã trở thành phế tích từ một lần bom đạn, đã mang anh trở về cùng những hình ảnh cũ. Bây giờ anh về ở đây, dù sao quê hương vẫn còn đó, và hình ảnh bắt đầu như một dòng sông, anh chìm đi trong đó, để thấy rõ hơn khuôn mặt chính anh những ngày phân cách. Thuở trước, anh đã đau xót nhìn bàn tay hiền hậu trong tay em, bây giờ anh nhớ vô vàn từ động tác thương yêu ấy, để thấy rằng, đã một lần phản bội chính mình, Khuê à. »

Hân nhớ lại, tất cả không là gì và tất cả thuộc về tham vọng được nguy trang. Chợt nhiên, Hân bỗng thấy hối hận, đau đớn đến xót xa. Bây giờ, tất cả đã qua đi, và kỷ niệm như một tiếng khóc, tự nó đã mang đủ ý nghĩa.

Hân úp mặt trong hai bàn tay, không lúc nào bằng lúc này, Hân thấy mình trả lời bằng cả cuộc đời trong một sự lựa chọn, một thái độ, và, niềm kiêu hãnh nguy trang bởi sự hèn yếu! « Khuê à! những năm ở ngoài ấy, anh thêm khóc, thêm được bàn tay em săn đón, an ủi, anh mang bằng ấy ước vọng để trở về, về thuở đó, anh cố gắng che giấu mặt mình bằng công tác mỗi ngày, và anh biết mình bất lực khi tự hủy tình cảm, tự hủy những gì thuộc phạm vi nỗi nhớ mong ban ngày, anh lần trốn chính anh để trở thành gỗ đá, và ban đêm, giấc ngủ thường làm chỗ thức dậy của những đau vật và khoảng trống rất lớn trong hồn. anh sống bởi sự chết, rồi cuối cùng mong một chỗ nằm xuống, xuôi chân tay, để khỏi nhìn, nghe và suy nghĩ. Những buổi chiều rồi, anh cố gắng dành chút thì giờ, dẫn anh ra bờ sông, ngồi ở đó, nhìn dòng sông và sự luân lưu tối tăm, rồi nhớ em khôn cùng, lúc ấy, anh sự thật thấy anh còn sống sự thật thấy anh còn là anh. Khuê à! một lần anh đã bắt gặp nó đứng nhìn rất lâu, trong khi anh đang nghĩ đến em, cùng kỷ niệm của chúng mình. Nó tiến lại phía anh, nó nhìn anh như vậy, và rồi cuối cùng nó ngồi xuống gần bên anh — giọng nó đều đều, bình thản:

— Đồng chí thật rồi rồi.

Anh cố gắng để không quay lại:

— Có thấy tôi thật rồi rồi!

Nó cười, bàn tay nó cầm một viên đá cuội, ném xuống lòng nước, một lúc, anh mong nó bỏ đi:

— Anh Hân (lại nó — nó gọi anh như vậy) Anh Hân — Anh không thêm nói gì sao ?

Anh thật tình cũng không muốn yêu lặng :

— Gì Thắm (tên nó là Thắm) tôi phải nói gì bây giờ.

— Nói gì ? nói gì cũng được, miễn là anh thích chẳng hạn...

— Chẳng hạn ?

— Chẳng hạn ! anh có thể nói anh không ghét tôi.

— Sao lại phải nói vậy (anh thật ngờ ngợ phải không Khuê) tôi có nói gì: Thắm hỏi nào ?

— Phải... (nó ngập ngừng) phải ! anh không cần nói, nhưng tôi đọc được điều đó !

— Thắm, cô muốn tôi phải làm sao ? cô muốn điều tra tôi gì chẳng ?

— Hân (nó có vẻ buồn và tức bực) anh không nên nói như vậy. Tại sao anh lại nghĩ về tôi như thế ! Tôi phải làm sao (nó nhắc lại lời anh) để anh nghĩ khác điều mà anh nghĩ.

— Không ! không phải làm sao hết tôi nói chơi.

— Tôi hy vọng như vậy ! nhưng dù sao anh không ghét tôi chứ.

— Dĩ nhiên là như vậy.

— Tôi cũng chỉ mong có bấy nhiêu ! (nó ngừng một lát) này Hân ! Anh không biết gì sao ?

— Biết gì ?

Nó im lặng tự im lặng làm anh lo ngại :

— Tôi không biết phải xử trí ra sao nữa, tôi không đang tâm nhìn anh bình thần vào sự chết và cũng không nỡ phẫn bội đảng Khuê ạ ! những dự đoán ấy đã thành hình, chúng định thủ tiêu anh, anh chẳng tiếc gì ! dù sao đó là hậu quả của một sự lựa chọn, của một sự ngu dại. Anh chỉ tiếc chết đi không nhìn thấy em một lần cuối cùng.

Nó ôm mặt khóc — Anh cầm lấy bàn tay nó và trong một thoáng rất nhanh, anh nghĩ đến bàn tay em một lần nào ! Khuê ạ !

Thắm khóc trên vai tôi, tôi không suy nghĩ được gì ! Thật như vậy « Khuê ! em tha lỗi cho anh, anh cầm tay nó, nhưng nhớ em khôn cùng ».

Thắm nói trong tiếng thở :

— Hân ! tôi yêu anh, anh không

cười chứ, đáng lẽ con người vô sản không cho phép tôi như vậy, nhưng tôi không hiểu nổi tại sao ? tôi yêu anh, Hân, anh trốn đi, trốn đi ngay, đừng chần chừ, anh không thể sống quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa !

— Cảm ơn Thắm, tôi phải làm sao ? và Thắm sẽ ra sao nếu tôi bỏ đi.

— Đừng nói gì thêm. Đừng để tôi phải dỗi ý ! đó quần áo đồ nhặt dụng của anh tôi để ở gốc cây kia tôi được cất đặt trong sự cầm chân anh, anh đi ngay đêm nay ! Hân ! Em yêu anh, thôi vậy, dù sao cũng là một lần vĩnh biệt.

— Thắm ! cảm ơn Thắm yêu tôi (Khuê, anh phải trở về cùng em, phải sống, em tha thứ cho anh vì phải nói với nó như vậy) tôi thật buồn, bởi không biết phải nói với Thắm thế nào !

Thắm khóc nức.

— Đủ rồi ! Anh yêu em, phải không Hân ? em không mong gì hơn ! dù sao cũng phải một lần vĩnh biệt — dù anh ở lại, hay trốn đi.

Nói rồi, nó bung mặt chạy mất sau lùm cây.

Bây giờ, anh về đây, suốt một đêm, một ngày và vết thương này, dù sao thì cũng may mắn, anh đã đóng trọn một màn kịch, dù có lỗi cùng Khuê. Hân trả tiền, trời bắt đầu tối thắm, những ngọn đèn ngoài phố không đủ sức xua hết bóng tối.

Hân đứng rất lâu trước cửa nhà của Khuê, nơi này, ngày xưa, Hân thường lui tới, cả một vùng kỷ niệm ùa trong hồn — Hân ngừng đầu nhìn trời. Nhưng vì sao rất rõ. Hân nhớ lại — những lần hai người ngồi dưới đàn hoa thưa, và những ngôi sao xuyên qua đàn lá giống

như một thứ gì, mà Khuê, hơn một lần bắt Hân phải so sánh, kỷ niệm ấy làm bùi ngùi trong hồn ! Hân đưa mắt nhìn ngôi nhà, một phần đồ nát vì bom đạn, giàn hoa cũ và lối đi trải sỏi, được thay bởi đồng gạch vụn, đã bắt đầu cỏ mọc. Tự nhiên Hân thấy giữa kỷ niệm và hiện tại không còn sự liên hệ, dù là một chút thôi rất nhỏ. Hình ảnh Khuê như một trang thần thoại, rất đẹp và rất xa.

Hân cố gắng để đến gần — Hân cố gắng để cầm lấy — và Hân khóc.



Cánh cửa ọp ẹp bật mở, sau rất lâu lời Hân gọi — một gương mặt ngơ ngác thò ra — Hân giật mình lùi lại — Khuôn mặt thật gớm ghiếc, chiến tranh, bom đạn đã đi qua rên đó và để lại dấu tích ghê tởm — Một lúc sau, Hân mới nhận ra đó là khuôn mặt đàn ông. Những mảng thịt lẻo nhẻo chảy xuống, làm thành sẹo hai bên má, một bên mặt lồi ra ngoài.

— Ông muốn gì ?

Giọng gã thật khó nhọc, gã nhìn Hân rất chăm chú đôi mắt gã trợn trừng, trong một thoáng rất nhanh

— Tôi là Hân — và muốn hỏi thăm cô Khuê — cô Khuê trước ở đây ?

Đôi mắt gã ánh lên nét mặt cảm thù, cả khuôn mặt ghê tởm ấy co dúm lại như đau xót.

— Ông tìm Khuê à ? nó chết rồi, gã đóng mạnh cánh cửa, trong hồn Hân, âm vang đó lay cả châu thân.

Hân gục đầu khóc trên thềm gạch vụn, tiếng súng vọng lại phía bên kia sườn cát.

TRẦN-THỨC-VŨ

Ngân phiếu thư từ bài vở xin gửi

Ông HOÀNG-MINH-TUYNH

Chủ nhiệm tạp chí MAI

80, Hồng-thập-Tự — SAIGON

Điện-thoại : 20.040 — Hộp thư 1.004

Sở biên tập và Ban trị sự

254B, Phan-đình-Phùng — SAIGON

1 Bữa Tiệc



NHÂN VẬT

HOÀNG, chủ nhà, 25 tuổi
 VỢ HOÀNG.
 ÔNG THƯỜNG, 60 tuổi
 BÀ THƯỜNG.
 NHÂN, bạn Hoàng, 26 tuổi
 VỢ NHÂN, sắc sảo
 TUYẾT LIÊU, gái giang hồ
 LƯU, bạn Hoàng,
 BÉ HÙNG, cháu của Hoàng
 THẮNG KHEO
 CON SEN, đẹp

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

HOÀNG — Ô Liễu ! Liễu đâu có làm như vậy được ?

NĐB — Anh im đi, muốn nghỉ gì mặc anh. Bây giờ thì nghe tôi : lẽ dĩ nhiên tôi cũng phải nhờ anh một tay, cũng chẳng cần đến một tay làm gì, một ngón tay thôi cũng đủ. Anh chỉ cần dùng đến ngón tay nhỏ nhất của anh để cắt điện, anh muốn tắt đèn hay sao tùy anh, sau hai phút anh sẽ bật đèn lên lại. Chừng đó thôi.

HOÀNG — Bây giờ Liễu lại bắt anh nhúng tay vào vụ này nữa sao ?

NĐB — Anh đừng bàn cãi mất thì giờ. Tôi đã quyết rồi và phải thành công. Anh vào trong, tôi đã lo dầu vào đây. Khi nào sẵn sàng, tôi ra dầu cho. Cứ nghe đến câu hát « Non cao đất rộng biết đâu mà tìm » thì tắt đèn ngay. Tôi có sẵn vòng hột của tôi đây, bà Thường sẽ dùng chuỗi của tôi, tôi mượn chuỗi của bà. Sau đúng hai phút anh bật đèn sáng lên. Và tôi hứa với anh sau đó tắt cả mọi người sẽ vui vẻ, vui hơn bây giờ, tôi cũng không dám đòi hỏi

KỊCH MỘT MÀN

NGUYỄN PHƯỚC

ĐỀ ĐẠO DIỄN

- Trong vở kịch này có một hai phút diễn trong bóng tối hoàn toàn.
- Những câu nói gộp lại bằng một dấu móc phải được nói ra cùng một lượt.

anh gì nữa hết. (Hoàng định nói, Người Đàn Bà gọi ngay) Anh đi vào liền đi. (Hoàng vào. Người Đàn Bà đi quanh một vòng rồi lật găng máy hát. Ông Thường ra).

ÔNG THƯỜNG, nói oang oang — Anh Nhân, anh Lưu, trông tôi thế nào mà người ta lại bảo tôi quá chén thì tệ thật !

NHÂN — Anh Hoàng bảo bác say à ?

ÔNG THƯỜNG — Không phải anh Hoàng, « người ta » kia, người ta bảo là tôi quá chén. Vô tình đến thế thì thôi. Có say thì say xuân chứ say rượu mà được cái gì, có phải thế không các anh ?

BÀ THƯỜNG — Lại đây ngồi ông ơi. Hứng của ông sắp ra rồi đây.

ÔNG THƯỜNG — Sắp gì nữa ? Hứng của người ta ra này giờ mà bảo là sắp ? Hai ông thấy không, đàn bà bao giờ cũng thấy chậm... ờ, xin lỗi hai chị. Có lẽ tôi say thật, say tít cung thang... (lật ghế ngồi)

NĐB, *vết Lưu* — Xong bài này, anh cho tôi bài « Duyên kiếp » anh nhé !

ÔNG THƯỜNG, *bật dậy* — Tán thành !

LƯU — Chị cũng thích bài này ? Tôi chỉ sợ nghe nhiều...

ÔNG THƯỜNG — Phản đối anh Lưu !

NĐB — Tôi thích bài này lắm.

ÔNG THƯỜNG — Lần đầu tiên tôi phản đối anh Lưu. Cái phút này mà nghe « em ơi nếu mộng không thành » mới buồn...

LƯU — Xin tuân lệnh.

NĐB — Cảm ơn anh. (*Lưu tìm đĩa hát*)

LƯU — Xin lỗi chị, không hiểu đĩa hát đó biến đi đâu mất, không biết chừng bé Hùng lấy đem vào nhà cũng nên.

NĐB — Có lẽ nào. Hay anh Lưu thể theo lời yêu cầu của tất cả...

LƯU — Để tôi tìm kỹ lại đĩa đó, chứ ca bài đó thêm lần nữa thì thật tôi hết sức (*lại tìm tìm ở chỗ đĩa hát*)

NĐB — Tôi phụ lực với anh. Nếu không có thì... thì tôi xin nâng can đảm lên hai tay mà ca vậy. (*Cuối cùng hai người tìm ra đĩa hát, cho đĩa chạy... Non cao đất rộng biết đâu mà tìm. Đèn phụt tắt ngấm. Tiếng hát cũng im bật.*)

Giọng ÔNG THƯỜNG (*cười lớn*)... « biết đâu mà tìm » thật... Tắt đèn mà e hay đấy.

Giọng VỢ NHÂN — Ai đấy ?

Giọng NĐB — À tôi đây, chị Nhân đấy à ?

(*Tiếng cười*)

Giọng LƯU — Máy chị để ý kéo giây điện vương trên đầu, cả dưới chân nữa đấy.

Giọng BÀ THƯỜNG — Sao thế này ? anh Hoàng đâu ?

Giọng ÔNG THƯỜNG. Không hát được nữa sao anh Lưu ?

Giọng LƯU — Dạ điện tắt, máy hát làm sao hát được thưa Bác ?

Giọng ÔNG THƯỜNG — Ừ nhỉ... Tại vì điện tắt. Tôi chẳng có duyên gì hết. Thôi anh Lưu ca tiếp đi.

Giọng LƯU — Thưa Bác để tôi vào nhà xem công-tơ thử thế nào (*chặn Lưu bước đi*).

Giọng ÔNG THƯỜNG — Cứ để đèn ngòm vậy mà ca lên đi anh.

Giọng LƯU — Xin lỗi chị. Chị ngồi lại đi.

Giọng NĐB — Vâng, không hề gì.

Đèn bật sáng lại trong khi Lưu chưa vào kịp.

LƯU — (*dừng lại*) À !

Bà Thường nhặt cái bóp dưới đất lên.

BÀ THƯỜNG — Ai làm rơi bóp của tôi đây

này. Anh Lưu chứ ai.

LƯU — Tôi thì không đâu.

NĐB — Chắc cháu đấy Bà ạ.

BÀ THƯỜNG — Không đùa đấy thôi.

NĐB — Để cháu phủi cho. Bà có để kính gì trong này không.

BÀ THƯỜNG — Chẳng có gì vỡ được đâu chị ạ (*Mở bóp ra xem. Nhìn vào gương soi một lát rồi đóng bóp lại. Hoàng ra.*)

HOÀNG — Xin lỗi quý vị. Tôi đi vương giắt cả giày đèn. Một tai nạn kỹ thuật. Xin quý vị tiếp tục cho.

Hoàng lồm lét nhìn NĐB. NĐB mỉm cười khẽ gật đầu. Hoàng đứng gần người một lát.

NHÂN — Anh Hoàng à ! Anh có nhớ buổi Dạ hội tất niên năm chúng mình học Đệ Tam không ?

HOÀNG — Không.

ÔNG THƯỜNG — Cũng bị tai nạn kỹ thuật như tôi nay ?

NHÂN — Vâng, nhưng hơi khác một chút. Cũng bị tắt đèn, nhưng khi đèn bật lên thì học sinh lại bắt gặp ông Hiệu trưởng đang cầm tay một cô giáo.

ÔNG THƯỜNG — Rồi sao nữa ?

NHÂN — Dạ có thể thôi. Rồi ông Hiệu trưởng bỏ tay cô giáo ra...

ÔNG THƯỜNG — (*gật gù*) Thế thôi sao ?

NHÂN — Tôi chỉ nhớ có thể thôi.

ÔNG THƯỜNG — Còn gì nữa chứ.

BÀ THƯỜNG — Ông cứ hỏi vợ vẫn nào !

HOÀNG — Tôi nhớ... Ông Hiệu trưởng Nhiên còn cô là Lan, cô dạy Pháp văn lớp bọn tôi. Khi đèn cháy sáng lên, hình như ông quên mất chưa thả vội tay ra, chừng biết lỡ rồi, ông kéo cô Lan vào trong mà bảo : « Cô vào trong này kéo gió ». Sau bọn này đặt tên ông Nhiên là « ông thầy phải gió » (*Tất cả cười*).

Trong khi đó vợ Hoàng ra, tay cầm một tờ giấy xanh. Vợ Hoàng đi nhanh lại Hoàng đưa tờ giấy cho chồng. Nét mặt Hoàng biến sắc thấy rõ. Vợ Hoàng thần thờ lấy tờ giấy từ từ đưa cho mọi người xem. Tất cả mọi người đều lần lượt lộ vẻ bàng hoàng.

ÔNG THƯỜNG — Chị Linh đâu rồi ? (*Vợ Hoàng nhón nhác đi vội vào*)

VỢ NHÂN — Chị mới đứng kia chứ.

Trong khi tờ giấy xanh được chuyển tay thì Người Đàn Bà biến đi như chớp.

BÀ THƯỜNG — Tôi chẳng hiểu gì cả. (*Hỏi chồng*) Giấy gì đó ông ?

NHÂN, *dở lời* — Thưa, điện tín của vợ chồng anh Linh xin lỗi không xuống được vì phải đi Kontoum.

BÀ THƯỜNG — Anh bảo sao ? Thế nghĩa là... (*Vợ Học g hấp tấp ra*)

VỢ HOÀNG — Tôi đã đoán mà... Chị đi mất rồi. Không hiểu đi ngò nào. (Tất cả nhón nháo. Vợ Hoàng nhìn chồng) Anh nói đi. Tôi không hiểu gì ra gì nữa. (Hoàng ngồi nhỏ người lại) Anh nói đi chứ. Mọi người chờ anh giải thích cái chuyện quái gở này gấp. Thật không thể nào tưởng tượng nổi. Thảo nào anh cứ một hai tổ chức cho bằng được. Anh không tổ chức cho vợ anh, còn mời hai bác và mấy anh chị cùng chỉ là một cái cớ thôi.

ÔNG HOÀNG — Xin chị Hoàng bình tĩnh, tôi biết chắc anh Hoàng không bao giờ có ý như vậy đâu.

VỢ HOÀNG — Bác thấy cháu đối với chồng cháu thế nào rồi, nhưng cháu xem đây là một sĩ nhục không thể chịu được.

HOÀNG — Câu chuyện này không có gì phải giấu, tôi xin nói cùng tất cả. Vâng, tôi thấy khó nói nhưng phải nói. Khó nói không phải vì tôi sợ sự thật, nhưng tôi sợ chẳng ai tin tôi. Sự thật như vậy: cô này lên là Tuyết Liễu, trước kia tôi có biết. Tôi không tiện nói rõ ngay lúc đầu, vì sao thì quý vị cũng rõ. Cô cũng ở Dalat và hiện giờ một hai khi cùng lui tới kín đáo với Linh nên biết ngày lễ này. Cô đến đây với mục đích là tố tụng.

VỢ HOÀNG — Anh đưa hết tiền chưa?

HOÀNG — Anh không đưa xu nhỏ nào đâu.

VỢ HOÀNG — Biết đâu anh chẳng phá cả tủ trong này (bước nhanh vào).

HOÀNG — Tôi thật tình xin lỗi tất cả, hai bác, anh Lưu, Nhân, chị Nhân.

ÔNG THƯỜNG — Hồi này tôi cũng đã ngờ ngờ rồi, thấy chị có vẻ lịch duyệt, phong trần... Nhưng biết đâu mà há miệng chờ ho.

NHÂN — Xin lỗi anh Hoàng chứ khi nghe bác đây ngờ thì tôi cũng không để ý. Chứng nhờ lại có người cho tôi biết anh Linh bận việc phải đi Kontoum đúng ngày này mà lại để chị đi xuống Saigon như vậy thì tôi cũng đã thấy là lạ. Nhưng tôi chẳng dám nói ra.

VỢ NHÂN, vợ Hoàng — Hình như chị Linh có má núng đồng tiền phải không anh?

HOÀNG — Chị bảo sao? À, vâng.

Vợ Hoàng đi nhanh ra. Sen, Kheo, Hùng cùng ra đứng gập ghề ở cửa.

VỢ HOÀNG — Anh giải thích cho tôi nghe với nào.

ÔNG THƯỜNG — Tôi hiểu rồi chị ạ. Đây là một vụ tố tụng thôi. Cô ta chọn lúc này cố ý muốn làm mất mặt anh Hoàng. Càng quen càng lên cho đau đấy, muốn cho anh Hoàng sợ mà lòi tiền ra nhưng anh Hoàng không chịu.

VỢ HOÀNG — Không phải anh không chịu đâu bác ạ. Chìa khóa tủ tôi giữ, nếu không thì anh chẳng tiếc gì đâu. (Đến đây Bà Thường như bị điện giật mở bóp ra) Thảo nào anh cứ quanh quẩn bên tôi, hết vào lại ra hết ra lại vào.

BÀ THƯỜNG — (hét thất thanh) Chết tôi rồi! (lấy chuỗi hạt ra cắn đưa lên) Chuỗi hạt của tôi!

VỢ HOÀNG — Gì thế bác? (glọng người nhau nhau)

BÀ THƯỜNG — Chuỗi này không phải của tôi. Thôi tôi biết rồi, nó thừa lúc tắt đèn... Làm sao bây giờ, ba chục ngàn đồng tôi mới mua! Chết tôi rồi! (nhìn Hoàng) Mà sao hồi này anh làm tắt điện làm gì vậy?

HOÀNG — Thưa bác, tôi đã nói tôi đã nói đi vương phải giấy điện nên kéo nó rơi xuống.

BÀ THƯỜNG — Sao nó biết tắt điện mà nhanh tay đến thế chứ!

LƯU — Hồi này tôi đi chạm phải cô ta nhưng ai mà ngờ.

BÀ THƯỜNG — Tôi cũng vô tình mới tức chứ, Rò ràng cái bóp của tôi rơi hẳn xuống đất, tôi lại mở ra nữa, nhìn vào trong mà có ngờ đâu, cái chuỗi hạt này đây...

ÔNG THƯỜNG — To gan thật. Trước hàng chục con mắt mà chớp như thế thì chỉ có những tay chuyên môn. Chỉ còn nước đi cớ thôi.

VỢ HOÀNG — Có thì lại còn lòi thôi nữa

HOÀNG — Để tôi gắng hết sức theo dõi tìm ra lại, hay hai bác khoan cớ vội

BÀ THƯỜNG — Bây giờ nó cao hay xa chạy rồi mà theo dõi gì nữa. Hay anh Hoàng lại muốn đem nó đi?

HOÀNG — Bác lại nói thế nữa chứ?

ÔNG THƯỜNG — Lúc nó còn lừng lững đây chẳng ai biết, nó biến đi chẳng ai hay, nữa là bây giờ... cá thể chim ngàn.

BÀ THƯỜNG — Ủ phải rồi, thảo nào... Bây giờ tôi mới nhớ ra. Hai người cứ cùm vào nhau mà to to nhỏ nhỏ (vợ Hoàng nhìn chồng, Bà Thường nhìn vợ Hoàng) Hết chị vào trong là ngoài này nó cứ lại gần mà nói toàn là những gì bí mật lắm.

VỢ HOÀNG — Tôi cũng nhớ ra rồi. Chính tôi cũng có thấy. Tôi biết còn gì nữa chứ không phải tố tụng mà thôi đâu.

HOÀNG — Em không nên làm khổ anh thêm nữa. Em tin anh đi. Anh có nói chuyện với nó thật nhưng mục đích để làm gì thì em cũng biết chứ.

VỢ HOÀNG — Tôi cũng biết chứ, mục đích là để bảo vệ gia đình chứ gì, nhưng đồng thời cũng có mục đích nhỏ khác nữa. Anh khi nào cũng chủ trương thành công nhiều việc một lúc.

BÀ THƯỜNG — Chuyện này thì tôi phải đi cớ. Anh làm sao thì làm chứ tôi thua trí một con đi tôi chịu không được.

HOÀNG — Bác cho tôi nói...

BÀ THƯỜNG — Phải, bây giờ anh có thêm nghề ai, anh muốn bênh vực con đi đó chứ gì...

VỢ HOÀNG — Khổ cho tôi!

ÔNG THƯỜNG — Nói thế chứ tôi phải đi cớ ngay bây giờ. (xem tiếp trang 36)

GÓP Ý XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 10)

sách cai trị độc tài của ông Diệm nhưng chính để ngăn ngừa ông Diệm dày xéo con người. Ông Diệm có rất nhiều quyền, kể cả quyền độc tài và quyền căm ghét Phật giáo, nhưng không có quyền phạm đến nhân quyền.

Kể ra ông Diệm đã giúp nhiều chết một cái chết đáng ghi nhớ. Có những học sinh, sinh viên không chịu chỉ « học cho giỏi đi », có những người tu hành ra khỏi giáo điều « ôn kinh kệ » để làm những anh hùng bất đắc dĩ. Mùi khí hy sinh, tuần tiết còn mới mẻ, người sinh viên bàng hoàng kiểm điểm lại thấy những cái được học ở trường, những vị dạy học sao mà xa vời thực tế quá, nghĩ đến cái « đại học chỉ đạo tại mình mình đức, tại dân dân, tại chỉ tư chí thiện » sao mà nó vẫn chương thế ! Sinh viên có thể biết được vị nào tranh đấu thật, vị nào tranh đấu giả, vị nào tranh đấu nửa vời, vị nào xin hai chữ bình an... Không có gì khó hiểu, khó thấy hết. Khó mà che mắt nổi sinh viên, kể cả những ai tự cho là « huyền bí » nhất. Sinh viên đang sống với thực tế, trong khi đó có những vị giáo sư vẫn chưa cởi bỏ được cái vỏ huyền thoại. Thái độ của các vị sau này làm cho những sinh viên tâm huyết phải sốt ruột. Vì thế mới có bức « thư ngỏ của sinh viên gửi các Giáo sư Viện Đại học Saigon » đề ngày 8-8-1963, tác giả bức thư có viết : *Làm việc này chúng tôi không vâng theo một mệnh lệnh nào, một ảnh hưởng nào—bất kể đến nguồn gốc và sắc thái của nó—ngoài lương tâm chúng tôi và những tin tưởng sâu xa của chúng tôi. Ngoài tiếng nói của trí óc và con tim, thì không có tiếng nói nào khác nói bên tai chúng tôi những lời mà quý vị sắp sửa nghe...* Một lá thư nóng bỏng tình cảm, nhiều đoạn say sưa đến xối xả không khỏi làm cho nhiều vị chột dạ. Nhưng nếu quả có chột dạ thì phút đó cũng qua mau và chúng ta lại thấy các vị giáo sư lại tiếp tục sống bình tâm, tất cả vẫn im lặng — chỉ trừ có một vị đã lên tiếng trả lời tỏ thái độ. Một giáo sư trong toàn Viện Đại học Saigon ! Quý

vị quả sống kỹ quá, thận trọng quá, yên ổn quá. Bao nhiêu sinh viên trước kia bị bắt bớ giam cầm, có người ngã gục, bỏ bê học hành, tổ chức những vụ nguy hiểm, hô hào sinh viên đoàn kết, ủng hộ hay phản đối chính phủ, tổ chức nghị hội, phát động phong trào công tác nông thôn, bày tỏ ý kiến lập trường trên nội san, báo chí... tiếng nói, bàn tay sinh viên nổi lên khắp nơi... trong khi đó, giáo sư Đại học Saigon ?...

Bức thư độc nhất trả lời « Thư ngỏ của Sinh viên gửi các Giáo sư Viện Đại học Saigon » là của Giáo sư Nguyễn văn Trung đăng tải trong tạp chí Bách Khoa số 167 ra ngày 15-12-1963 dưới nhan đề « Xây dựng nền Đại học », Bài này được sinh viên đọc nhiều, trước hết vì nó là độc nhất. Ít nhất tác giả bài Xây dựng nền Đại học cũng chú ý đến lá thư và hiểu cho nó, vì ta thấy ông viết : « Riêng tôi khi nghe biết có lá thư, đi tìm mượn đọc, tôi cảm thấy ngay sự chân thành của các bạn và tôi tin chắc những giáo sư khác đã đọc lá thư cũng không khỏi xúc động và buộc phải suy tư nhìn vào lòng mình tuy bề ngoài đôi ba vị đã muốn đánh lạc vấn đề bằng cách chỉ trích lá thư về hình thức diễn tả... » Như thế nghĩa là ông không như những vị khác, ông nắm được vấn đề, và phân biệt được rằng hình thức bức thư dù sao cũng là phụ thuộc, thứ yếu, trong khi đó nội dung nó mới là đáng kể.

Bức thư của ông Nguyễn văn Trung có làm sinh viên hài lòng không ? có tính cách đại diện không ? nói lên được những gì ?

Trước hết, một số sinh viên không hài lòng với bài « Xây dựng nền Đại học », trong số này có ông Thế Uyên đã trả lời lại trong một bài tạp chí Văn học Xuân 1964 dưới nhan đề « Những niềm tin đã mất ». Tác giả bài này, theo lời trong thư, là một sinh viên đã ra trường hiện phục vụ trong quân ngũ và lá thư viết trong một ngày cuối năm từ một căn lều vùng biên ải gió rét dưới ánh nến rung rinh. Khung cảnh này giúp người — sinh

viên viết bức thư thấm thiết hơn. Ông Thế Uyên cho rằng giáo sư Nguyễn văn Trung tìm cách gỡ lỗi, quy trách nhiệm cho những cơ cấu hành chính, lẽ lỗi làm việc và tác phong giảng dạy, chương trình học vấn...

Ông Nguyễn văn Trung là một giáo sư Triết học nên có tinh thần phân tích cặn kẽ và muốn tìm nguyên nhân sâu xa cho những vấn đề. Theo chúng tôi hiểu, giáo sư đã đọc kỹ bức thư, « đủ can đảm » nhận những lời chỉ trích của tác giả bức thư gửi toàn thể giáo sư nên mới viết : « Thật tàn nhẫn ! Tôi có cảm tưởng như bị tát vào mặt sau khi đọc những dòng trên của các bạn, nhưng dù nhục nhả đến đâu đi nữa cũng vẫn phải đủ can đảm nhận rằng : đúng như vậy ». Một lời như thế này không thể là lời của một người hèn nhát. Hay ít nhất một người hèn nhát khi đã nhận mình là hèn nhát là đã vượt lên trên sự hèn nhát. Chúng ta nên dứt khoát ở điểm này. Chúng tôi còn hiểu rằng ở đời này vẫn có nhiều thứ can đảm : anh lính cầm súng gác gác canh canh đã đánh nhưng không phải chỉ có anh mới là can đảm, những người nữ sinh bị bắt lên xe cam nhông vẫn hô to khẩu hiệu là những người can đảm, người dám nói trong khi các bạn im lặng là người can đảm. Với lại người hôm nay can đảm không bắt buộc ngày mai anh vẫn can đảm, và ngược lại người hôm nay hèn nhát không phải sẽ suốt đời hèn nhát. Như thế, giặc không hẳn chỉ sợ những người cầm súng, cũng như những người hôm nay tổ chức biểu tình đâu phải cách mạng sau này, nếu có, sẽ do họ cầm đầu ? Vấn đề, nghĩ cho kỹ, không phải là bảo anh hèn, tôi gan hay tôi phải anh lỗi; vấn đề không phải như thế, nhất là trong giai đoạn này. Vì trước hết, mọi người đều là tông phạm, mọi người đã sống trong một chế độ thối nát tức là đã chấp nhận nó bằng cách này hay cách khác. Đàng khác, nếu chỉ tìm lỗi của nhau, bài toán đặt ra vẫn không giải được phần nào, cuối cùng nó vẫn nguyên vẹn như lúc đầu.

Có lẽ thấy tác giả bài « Những niềm tin đã mất » không đặt vấn đề theo đúng ý mình nên ông Nguyễn văn Trung không trả lời. Ông đã đặt lại

tất cả vấn đề từ gốc rễ. Trước hết giáo sư nhìn thẳng vào Đại học hiện nay: Nền Đại học Việt Nam vẫn chưa mang bộ mặt mới, nó đang bằng lòng tiếp tục truyền thống Đại học dưới thời thực dân, nó chỉ là một cơ quan giáo dục đứng ra ngoài thời cuộc mà không đóng một vai trò « minh chứng ». Và giáo sư đề nghị: Tổ chức lại cơ cấu Đại học với các vấn đề bổ nhiệm giáo sư, giờ dạy mỗi tuần, lương bổng, tuyển chọn cẩn thận những người lãnh đạo Đại học; nếu những vấn đề đó sớm được giải quyết thỏa đáng thì tất cả những người dạy ở Đại học sẽ thành « một khối sức mạnh tinh thần thật đáng sợ » và đồng thời lấy được hồ chia rẽ giữa giáo sư — giáo sư một đảng và giáo sư sinh viên đảng khác.

Bức thư trả lời cuối cùng ghi lại hai điểm tiến tới việc áp dụng một quy chế Đại học hợp lý và vận động thành lập một ủy ban cải tổ Đại học.

Chúng tôi nói ngay rằng bức thư của ông Nguyễn văn Trung làm cho chúng tôi thất vọng phần nào, cũng giống tâm trạng một số anh em sinh viên khác. Giáo sư trách đôi ba vị « đánh lạc vấn đề » nhưng nghĩ cho kỹ chính giáo sư cũng không trả lời trực tiếp lá thư kia. Bài trả lời của ông vẫn chưa phải là một đối thoại giữa cá nhân giáo sư là ông — cá nhân ông chứ không nói những giáo sư vì ông không phải là đại diện — và sinh viên, nó chỉ là một lối đối thoại âm thầm với chính mình, hay một lối đối thoại giữa ông và các giáo sư im lặng khác. Bài của ông rất xây dựng nhưng nó không phải là một bài trả lời. Hay nói cách khác; bài đó đặt chưa đúng chỗ, cũng như một số vấn đề khác ông nêu ra cũng không được đặt đúng chỗ vì không liên hệ trực tiếp đến sinh viên hoạt động đúng lúc vì sinh viên đang chờ đợi cái khác, như: vấn đề danh hiệu giáo sư hay giảng sư, phụ khảo hay giảng nghiệm viên, vấn đề ngạch trật lương bổng... Do đây, mục đích của giáo sư là trả lời cho sinh viên vẫn không đạt. Cho nên bức thư vẫn chưa có người trả lời...

Ai sẽ trả lời bây giờ? Có nên nêu vấn đề lên nữa rồi để tự trả lời không?

BÙU.UYÊN

Con người...

(Tiếp theo trang 8)

biết đến con người sinh sống con người của giòng tiến hoá gọi đến những điểm liên lạc, những điểm trung gian giữa vật chất và tinh thần. Có lẽ cái nhìn ấy đã khiến cho Marx giới hạn tính chất người trong quan niệm lịch sử, quan niệm « người tạo ra người » mà quên cả một giòng sông triền miên đã sửa soạn cho người xuất hiện.

Tìm hiểu con người không thể chỉ nhận định về người mà thôi, mà phải nhận định cả giòng sông. Trong con người một yếu tố khác thường đã giúp cho con người nhô lên trên bình diện tiến hóa phổ quát của muôn loài, và giòng tiến hóa đổi chiều để hướng về một trọng điểm khác trước. Thân xác con người vẫn dùng làm cái cốt nâng đỡ giòng tiến hóa, nhưng giòng tiến hóa không biến đổi cái cốt ấy như trước kia.

Con người toàn diện

Người ta không thể nào tìm hiểu tinh thần theo phương pháp đã dùng

để tìm hiểu thể xác. Linh hồn không xuất hiện ở đầu mũi dao mổ xẻ hay dưới ống kính hiển vi. Người ta không biết được có linh hồn nếu không có thân xác, cũng như thân xác không có linh hồn thì không phải là thân xác nữa. Trong con người chúng ta linh hồn với thân xác là một khối liên hệ và kết hợp với nhau toàn diện chứ không phải từng phần. Merleau Ponty nói: « Tinh thần không phải là một phần của con người, mà là một trung tâm của toàn thể con người ». Chúng ta không thấy được trung tâm ấy, nhưng chúng ta chính là trung tâm ấy. Một sự kết hợp mẫu nhiệm làm cho con người là một linh vật, khởi điểm của mọi hoạt động thông minh, mọi giá trị tự do.

Trong quan niệm ấy, linh hồn biểu lộ như một thực thể, vừa là một với thân xác vừa vượt lên trên thân xác. Mọi vấn đề liên quan đến sự hiện hữu của con người, đến lịch sử, lịch sử con người, lịch sử tập thể người, phải chấp nhận sự toàn diện của con người mới có thể đặt vấn đề được đúng cách.

VŨ-ĐÌNH-LƯU

DENIS FRERES S.A.

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 250 000 000 FR. S. CFA

N° 4, Rue Tự-Do — SAIGON

SOCIÉTÉ ANONYME POUR LE RIZ ET L'INDUSTRIE

AU CAPITAL DE 30.000.000 FR. S. CFA

N° 147, Rue Trĩnh-mĩnh-Thĩ — SAIGON

IMPORT — EXPORT

Transports maritimes et aériens

Passages — Frêt

LLOYDS AGENTS — COMMISSARIAT D'AVARIES

Correspondants à :

PARIS — BORDEAUX — MARSEILLE — LYON —
LONDRES — NEWYORK — BANGKOK — HONG-
KONG — TOKYO — SINGAPOUR — ALGER
CASABLANCA — TANANARIVE — TAMATAVE —
MAJUNGA — PHNOM PENH — VIENTIANE

1 bữa tiệc

(tiếp theo trang 33)

NHÂN — Bác có thể thư thả cho anh một chút cho anh theo dõi xem.

LƯU — Cô ta chưa đi xa đâu. Bác để anh lo liệu, gấp làm gì cho mệt.

ÔNG THƯỜNG — Hai anh nghĩ, mất tiền thì mất cho đáng chứ đáng này...

BÀ THUỜNG — Anh nào cũng lo liệu chờ cho tiền tôi ra nước sao?

ÔNG THƯỜNG — Bà ở lại đó, tôi đi đây.

BÀ THUỜNG — Ông đi nhanh đi.

VỢ HOÀNG — (vết chông) Bây giờ anh tính sao đây mai đây làm biên bản, rồi lên báo. Anh đã hết tổ chức tiệc tùng chưa? Kết quả như vậy đây. Hay là chính anh lại sắp đặt ra cả đây,

BÀ THUỜNG — Phải rồi, biết đâu!

HOÀNG — Em đừng có nói điên nữa!

VỢ HOÀNG — Thế sao mà có thứ lớp, có tổ chức khéo léo như vậy. Sao anh cứ nằng nặc đòi tổ chức trong khi tôi cố tình xin anh đừng.

Phải anh cố tình giết giây điện ra không thì bảo?

HOÀNG — Sao em có thể nói như thế được.

VỢ HOÀNG — Có không thì bảo. Đúng rồi, chẳng chạy chối vào đâu nữa. Điện tắt đi rồi lại loay hoay mãi mới cầm vào. Khéo thật, phải làm thế cô này mới đủ thì giờ mà cướp chữ

BÀ THUỜNG — (nhìn chõng) Ông chưa đi cho rồi

còn quanh quẩn gì nữa.

Ông Thường ra. Lưu ra theo. Nhân nói nhỏ với vợ, vợ Nhân cũng đi ra.

NHÂN (nói với Hoàng) — Tôi có thể giúp anh gì được không?

Hoàng lắc đầu. Nhân cáo từ. Còn lại Hoàng, vợ Hoàng Bà Thuờng,

BÀ THUỜNG — Có mà làm cái gì nữa kia chứ! Ba chục nghìn đồng! Vừa mới mua có mấy hôm! Trời đất!

VỢ HOÀNG — Bây giờ tôi hỏi anh tại sao anh lại có chủ ý tổ chức lễ này gì vậy. Tôi đã không chịu rồi, nói với anh đến mấy lần, anh vẫn cương quyết. Mọi lần tính anh có như vậy đâu.

HOÀNG — Tính anh thì em còn lạ gì mà phải cần vận. Bây giờ không phải là lúc nói chuyện đó. Anh cũng là nạn nhân, anh biết làm thế nào bây giờ.

VỢ HOÀNG — Sao lại không biết làm. Thường ngày anh vẫn tại giới lắm mà. Anh làm sao thì làm, không lẽ anh ngồi đó bó tay sao.

HOÀNG — Được rồi anh đi.

BÀ THUỜNG — Anh đi rồi về hay lại đi thẳng theo nó đây? (Hoàng im lặng đi vào) Chờ tôi với (bước nhanh vào theo, rồi trở ra ngay dặn lại vợ Hoàng) Tôi đi rồi tôi về lại đây. (lại vào)

Sân khấu còn lại một mình vợ Hoàng. Nàng đi đi lại lại rồi lấy mấy cành hoa trong bình, giã- mớ giấy hoa-vung vãi tất cả, một lúc sau ngồi xuống bất động, nhỏ bé.

MÀN TỪ TỪ HẠ

NGUYỄN PHƯỚC
(1963- 1964)

MAI HỘP THƯ

Mai nhận được:

Ngày Xuân đi tìm của Phật (Hoàng Vũ Văn Thừa) Triều uyên Phượng thứ hai (Triều uyên Phượng) Xuân tuồng; Buồn hoang (Yên Giang) Mưa bay Saigon (Nguyễn chi Khà) Mùa Xuân tóc đỏ (Lê Bá Diệp) Trước khi mặt trời mọc (Bồ Giang) Nhớ xuân (Hồng Giang) Lũ én cụt đầu (Song Nguyên Hoài Thảo) Một lần (Đặng phương) Niềm cô đơn sỏi đá (Trường Thi) Mặc niệm (dysao- Nguyễn văn Minh) Niềm bất hạnh (Lê Bích Hà) Bài thơ của chúng ta (Luân Hoán) Đứng trong mùa xuân; Nói với người bên đó; Bước thân thắm Giêng (Ngọc thủy Khanh) Kinh hoàng; Tuổi niệm; Nhà tù (Huỳnh uyên Sinh) Ngày cuối tuần (Ngô Phan Lưu) Dị mộng; Tiếng hát quê hương; Thanh niên; Người mẹ Việt Nam (Lê thủy Lam) Tương đối; Khúc quanh (Yến nguyên Thanh) Nỗi buồn vua chúa; Buồn vào xuân; Nhìn vào (Lan sơn Đài) Nỗi buồn tình lẻ (Nguyễn tường Đặng) Trong vùng kỷ niệm;

Sau vùng kỷ niệm (Yến nguyên Thanh) Mai trân trọng cảm ơn các tác giả.

Ngọt ngào, Dạ tiểu, Người tôi yêu, Thân phận (Đu Từ Lệ), Bốn hội luân ca, Và rồi đổ vỡ, Quê hương còn đó. Mấy mùa xuân qua rồi, Bình ca phương lạ, Tình yêu tuổi nhỏ, Ba đoản khúc đau thương và bình ca, Những phiên buồn tuổi trẻ, Bài nói về tình thương. Những phiên ca về niềm thương cuộc đời, Bài ca tuổi trẻ (Tố Tâm Chương).

Đột cảm, Nói chuyện trong trí nhớ, Cho em, Ý nghĩ nhỏ về nàng, Một lần đến thất sơn (Trần Như Liên Phượng) Bài cho Phượng, Mặc cảm, Nuối tiếc, Buổi sáng trong Đồng Khánh, Bài trước cách mạng, Bài sau cách mạng, Lời ru tự do, Thêm vào đó, Khi tuổi nhỏ xa dăm, Những tháng ngày ăn năn, (Triều Uyên Phượng). Giao điểm, Mùa xuân hải đảo, Kiếp sống, Lạ, Điểm nọ cuối, Mùa xuân 64 (Yên Giang) Mùa xuân tóc đỏ, Triền lâm (Hoài Giang l.b.d.) Đường xa, Bên đường, Nửa khuya (Yên Xuyên Phượng) Niềm bí ẩn cùng sự khốn khổ của đời chàng, Dấn thân, Chuyển động, Cuộc đời chàng. Giòng sông (Lan Sơn Đài).

BANK OF CHINA

Siège Social : TAIPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MOND

SUCCURSALE DE SAIGON

11, *Bến Chương-Dương* (ex Quai de Belgique) — Téléphones : 21.632 - 21.633

AGENCE DE CHOON

216, *Đoạt-lộ Bổng-Khánh* — Téléphone : 36.266

AGENCE DE LA
CHINA INSURANCE COMPANY LTD
MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS



TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH
YÊU - CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG

Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tài Quốc-Tế

116, *Nguyễn-Huệ* — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26



A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- Lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngoạn.
- Bán vé đi nơi khác.

Tổng Đại-Lý :

- B. O. A. C.
- AIR INDIA INTERNATIONAL.
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- AIR FRANCE T. A. I.
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.

S. O. A. E. O.

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE & D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

245, Vithai préah Bat Ang-dương — PHNOM-PENH (Cambodge)
2, Rue Nguyễn-Trường-Tổ — SAIGON

USINE A SAIGON

*



PRINCIPALES VENTES : Gaz : Oxygène comprimé — Acétylène dissous — Air comprimé — Protoxyde d'azote — Argon — Gaz carbonique — Appareils et accessoires de soudure.

PRINCIPALES APPLICATIONS : Soudage oxyacétylénique — Oxydage — Découpage — Métallisation — Soudage électrique à l'arc, en atmosphère d'argon, sou flux — Anesthésie — Oxygénothérapie

FABRICATIONS : Oxygène — Acétylène — Gaz carbonique.

NOTRE SERVICE TECHNIQUE EST VOIRE DISPOSITION



Nước-ngọt
CON-COP
NGON NHỮT

水汽味虎的甜香最

Banque Française de L'Asie PHÁP-Á NGÂN-HÀNG

(HỘI NẠC-DANH VỚI VỐN 5.600.000 QUAN)

Trụ sở : 69, Boul. Haussmann, Paris 8è

Chi-nhánh tại SAIGON : 29, Bến Chương-Dương

Điện-thoại : 23.434/35/36 21.018

Địa chỉ Điện tín : Fransibank

Chi-nhánh Phụ : Hẻm EDEN, SAIGON

Điện thoại : 23.207



TẤT CẢ CÔNG VIỆC NGÂN HÀNG



ĐẠI-ĐIỆN CÁC NGÂN-HÀNG TRÊN THẾ-GIỚI



NGÂN-HÀNG THỪA NHẬN DO VIỆN
HỘI-ĐOÁI QUỐC-GIA VIỆT-NAM

MỞ CÁC KHOẢN TÍN-DỤNG VỀ
XUẤT-CẢNG — NHẬP-CẢNG



VINATEXCO

VIỆT NAM DỆT SỢI CÔNG TY
VIỆT NAM TEXTILE CO LTD

CÔNG TY NẠC DANH : 120.000.000\$

TRỤ SỞ : 2, đường Công-Lý — SAIGON

Điện-Thoại : 21.386 — 25.385

MỘT TRONG NHỮNG XƯỞNG DỆT
SỢI RẤT TỐT TÂN Ở ĐÔNG-NAM-Á

HIỆN HỮU

— 20.000 Suốt máy kéo sợi

— 400 Khuôn dệt hoàn toàn tự động

SẢN XUẤT

Chỉ sợi = 20/S đến 40/S

Vải sò = các hạng

NHÀ MÁY

Quốc-lộ 1 Tân-Sơn-Nhì — GIA-ĐINH

Điện-thoại : 25.667

B. N. C. I.

BANQUE NATIONALE
POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE
S A. au capital de 80.000.000 NF
Siège social : 16, Bd des Italiens Paris 9è

SAIGON

36, Rue TON-THAT-ĐAM
135, NGUYỄN-HUỆ

(ex Charner)

Téléphones : 24.902

(3 Lignes 22.797 — B.P.E. 5

PHNOM-PENH

26, MOHAVITHEI PAREAH
BAT NORODOM

(ex Dudart de Lagrée)

Téléphones : 385 et 548

B. T. 122

SUCCURSALE DE HONG-KONG

Central Building Queen's Road Central

Tél : 35.601

P. O. Box no 763

La B.N.C.I. et ses filiales possèdent plus de 1.000 sièges en France, dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.E.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre, Francfort-sur-le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Syrie et Liban (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à Réunion, à Djibouti, Addis-Abeba (Bureau de Représentation) (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kane, Ebute Matta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico) ; à Panama (Panama Trust, Co. Inc).

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

POUR UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



Cigarettes



VIRGINIE

GIÁ : 10\$
CÔNG-SỞ : 20\$

In tại PHỒ-THÔNG 531, Trần-hưng-Đạo Sg. Đ.T : 23821
Kiểm duyệt số 259 — ngày 4-3-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH-VĂN-LANG

<https://tieu lun hoap to.org>